KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG

Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

ISSN: 2771-1412

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG

https://khoahocconggiao.org | https://www.facebook.com/groups/khoahocconggiao
Email: editor@khoahocconggiao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2551
https://orcid.org/0000-0003-1876-8299

Indexed

Crossref
ORCID
Google Scholar
LOCKSS
CLOCKSS
PKP PN
Library of Congress
U.S. ISSN Center

Publication frequency

Tạp chí Khoa học Công Giáo và Đời sống (Catholic Science & Life) (csl) (ISSN: 2771-1412) sẽ xuất bản mỗi năm 4 số, bắt đầu từ tháng Ba, tháng Sáu, tháng Chín, và Tháng Mười Hai.

The Catholic Science & Life (csl) (ISSN: 2771-1412) will publish 4 issues per year in March, June, September and December.

Copyright (c) 2025 Catholic Science & Life is published under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

Authors retain copyright and grant the journal the right of first publication with the work simultaneously licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License that allows others to share the work with an acknowledgment of the work's authorship and initial publication in this journal.

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education, 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Principal Contact

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho.
The Catholic Institute of Vietnam, Ho Chi Minh City, Vietnam

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Editor-in-chief

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho, The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam (Orcid) (Scopus), (ResearchID)

Journal Secretary

Vincent Pham Van Son, Vinh Son Parish, Thai Binh Diocese (Orcid)

Editorial board

Prof. Dr. Fr. Francis Nguyen Hai Tinh, SJ. professor in Fundamental Theology I: Revelation and Faith, Christology, Theological Synthesis and Comprehensive Examination, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam (Orcid)

Prof. Dr. Fr. Paul Ngo Dinh Si, Head of the Research Department of The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam.

Prof. Fr. Joseph Pham Quoc Van, Director of the Paul Nguyen Van Binh Inter -Religions Congregations Theological Institute, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Prof. Fr. Bui Quang Minh, History of Philosphy, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam

Prof. Fr. Joseph Tran Thang Hung, O.Carm, Head of the Carmelite Friars, Vietnam

Dr. Fr. Martin Pham Vu Manh Khiet, Church of Saint Gregory the Great, Florida, USD

Professor Dr. Andrew Lian, Suranaree University of Technology, Thailand; University of Canberra, Australia (Orcid) (Scopus)

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Chủ nhiệm
Lm. Phạm Quốc Văn, OP

Ban Chủ biên
Lm. Giuse Nguyễn Văn Hiển, OP
Lm Giuse Nguyễn Trọng Viễn, OP
Lm. Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Nhứt, OP
Lm. Giuse Alberto Nguyễn Mai Thành, MSV
Lm. Giuse Nguyễn Duy Linh, OP
Nt. Anna Lê Thị An Bình, FMI

Cộng tác viên
Lm. Giêrônimô Bùi Thiện Thảo, OP
Lm. Đức Huỳnh, SSS ;
Nt. Têrêsa Minh Thuỳ, OP
Nt. Ngọc Lễ, Đa Minh Thánh Tâm
Nt. Nguyễn Hoà, MTG Quy Nhơn ;
Nt. Lucia Hoàng Anh, Mtg. Tân Việt

Thư ký & Phát hành
Ts. Võ Tá Đương, OP

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life
ISSN: 2771-1412

Tập 5, số 1 (2025): Phụng vụ và Loan Báo Tin Mừng
Vol. 5 No. 1 (2025): Liturgy and Evangelization
https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2551
https://orcid.org/0000-0003-1876-8299

Articles	*Pages*
1. Thần Học Và Những Nguyên Tắc Phụng Vụ Phục Vụ Việc Loan Báo Tin Mừng – Hướng Tới Một Cuộc Canh Tân Công Giáo DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25511 Przemysław Sawa; Nt. Anna Ngọc Diệp, OP	1-12
2. Phụng Vụ Và Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25512 Fr. Giuse Nguyễn Trọng Viễn, OP	13-17
3. Hiểu, Biết, Yêu Để Sống Phụng Vụ DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25513 Fr. Mạnh Tâm, OP	18-22
4. Mối Tương Quan Giữa Giáo Lý và Phụng Vụ DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25514 Nt. Lucia Nguyễn Thị Thanh Lan	23-27
5. Người Tu Sĩ Cử Hành Phụng Vụ -Hành Vi Loan Báo Nước Thiên Chúa DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25515 Nt. Maria Rosa Dương Tuyết, OP	28-32
6. Phụng Vụ Trong Nếp Sống Sứ Vụ Của Người Nữ Tu Mến Thánh Giá DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25516 Nt. Maria Chu Thị Dung	33-36
7. Khi Lời Chúa Được Vang Lên Trong Phụng Vụ DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25517 Piô Maria Lễ Văn Hoá	37-40
8. Tình Huynh Đệ: Sứ Vụ Truyền Giáo Trong Thế Giới Hậu Covid 19 DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25518 Lm. Antonio M. Pernia, SVD; Lm. Phêrô Đỗ Cao Cương, SVD	41-51
9. Các Thánh, "Trình Duyệt", Đọc Các Dấu Chỉ Thời Đại và "Phần Mềm", Đáp Ứng Các Vấn Đề Thời Đại Ấy DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25519 Nt. Maria Têrêsa Minh Thuỳ, OP	52-57

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life
ISSN: 2771-1412

Tập 5, số 1 (2025): Phụng vụ và Loan Báo Tin Mừng
Vol. 5 No. 1 (2025): Liturgy and Evangelization
https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2551
https://orcid.org/0000-0003-1876-8299

Articles ***Pages***

10. The Virtue of Hope in the Hospice Care 58-74
DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255110
Fr. Pham Trong Quang, SVD

11. The Living of the Word of God by the Students of STL K8 75-82
DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255111
Fr. Paul Bui Duy Phat, Fr. Peter Dao Duc Loc , Francis Xavier Truong Duc Hiep

Book Review: Giới thiệu sách 83-85

12. Giới thiệu sách "What, Then, Is Liturgy ? Musings ang Memoir"
Lược Dịch "Phụng Vụ Là Gì?" của tác giả Anscar J. Chupungco, O.S.B.
DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255112
Fr. Joseph Thế Lân, OP

Introduction to Congregations: Giới Thiệu Dòng Tu

13. Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt 86-87
Tan Viet Congregation of the Sisters of the Holy Cross
Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt

14. Dòng Chúa Thánh Thần 88-89
Congrégation du Saint-Esprit
Dòng Chúa Thánh Thần

Thần Học Và Những Nguyên Tắc Phụng Vụ Phục Vụ Việc Loan Báo Tin Mừng – Hướng Tới Một Cuộc Canh Tân Công Giáo

Theology and Liturgical Principles in Service of Evangelization – Towards a Catholic Renewal

Przemysław Sawa

Nt. Anna Ngọc Diệp[1*], OP – Dịch thuật

[1] Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25511

® Copyright (c) 2025 Przemysław Sawa, *Nt. Anna Ngọc Diệp (Dịch thuật)*

Received: 20/02/2025 Revision: 10/04/2025 Accepted: 13/04/2025 Online: 13/04/2025

ABSTRACT

Evangelization is not merely the proclamation of the kerygma (prophetic evangelization) but also resonates with liturgical elements (priestly evangelization) and dimensions of charity (royal evangelization). When seeking effective methods to carry out the New Evangelization, we cannot neglect the liturgical aspect, particularly the celebration of the Eucharist and the dynamics inherent in the liturgical calendar of the Church. From this perspective, the article presents fundamental opportunities provided by liturgical realities for evangelizing believers as well as others who may happen to be present at, or observing, liturgical celebrations. The article identifies tensions between liturgical norms and the demands of evangelization, highlighting various moments during the Mass, sacramental liturgies, or other aspects of the liturgical year that remain underdeveloped. The author pinpoints specific challenges for liturgical evangelization and proposes practical solutions to address these challenges. This discussion embodies a Eucharistic and liturgical spirituality essential to the Church's renewal in the post-Vatican II era.

Keywords: Theology, liturgical principles, evangelization, Catholic renewal

Tóm lược

Loan báo Tin Mừng không chỉ là rao giảng kerygma (Phúc âm hoá mang tính ngôn sứ) mà còn mang âm hưởng Phụng vụ (Phúc âm hoá mang tính Tư tế) và khía cạnh bác ái (Phúc âm hoá mang tính vương giả). Khi tìm kiếm phương thế tiến hành công cuộc Tân Phúc âm hoá, chúng ta không thể sao nhãng khía cạnh Phụng vụ, nhất là việc cử hành Thánh Thể và các vận hành trong lịch Phụng vụ Giáo hội. Với nhãn quan này, bài viết trình bày những cơ hội cơ bản do thực tại Phụng vụ tạo ra cho việc Phúc âm hoá các tín hữu cũng như những người khác tình cờ hiện diện tại buổi cử hành hoặc theo dõi việc cử hành đó. Bài viết cho thấy đâu là những căng thẳng giữa các quy tắc Phụng vụ và đòi hỏi của việc loan báo Tin Mừng, đồng thời cũng chỉ ra những thời điểm khác nhau trong Thánh Lễ, Phụng vụ các Bí tích hoặc các khía cạnh khác nhau của Năm Phụng vụ vốn chưa được khai triển. Tác giả xác định những thách đố cụ thể đối với việc Phúc âm hoá Phụng vụ và gợi ý cách giải quyết những thách đố

CITATION | Sawa, P., Ngoc Diep. 2025. "Thần Học Và Những Nguyên Tắc Phụng Vụ Phục Vụ Việc Loan Báo Tin Mừng – Hướng Tới Một Cuộc Canh Tân Công Giáo". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 1–12. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25511

ấy trong thực tế. Điều này diễn tả linh đạo Thánh Thể và Phụng vụ của việc canh tân Giáo hội hậu Công đồng Vatican II.

Từ khoá: Thần học, nguyên tắc phụng vụ, loan báo Tin Mừng, canh tân Công giao

Dẫn nhập

Lời mời gọi Tân Phúc âm hoá có thể được nghe thấy rõ ràng trong Giáo hội. Đức Gioan Phaolô II hiểu đó là sự dấn thân vào sứ mạng không thể thay đổi của những người đã lãnh phép Rửa trong một thế giới đang thay đổi, với nhiệt tâm, phương pháp, và cách diễn đạt mới. Đây rõ ràng là nhiệm vụ của tất cả những người đã chịu phép Rửa, dù họ có ơn gọi hay chức năng nào. Điều này bao hàm việc các tín hữu hành động riêng cũng như với tư cách là một cộng đoàn, tức là với những người khác và đại diện cho Giáo hội. Về phương diện này, vẫn còn là một thách đố trong việc có được một trải nghiệm sâu sắc hơn về Phụng vụ, đặc biệt là Thánh Thể, vốn có một tiềm năng Phúc âm hoá và không thể tách rời khỏi các chiều kích khác của việc loan báo Tin Mừng. Tuy nhiên, liệu Phụng vụ, nhất là Thánh Thể, và diễn biến của năm Phụng vụ có dành không gian cho việc Phúc âm hoá chăng ?

Để trả lời câu hỏi một cách đúng mực, trước tiên, cần xác định các thuật ngữ được sử dụng, thứ đến, trình bày việc cửhành và nhiệm huấn như những không gian cho việc Phúc âm hoá đầu tiên và thường xuyên, và cuối cùng suy tư về những khả thể trong việc sử dụng những vận hành của Phụng vụ để loan báo và trải nghiệm Tin Mừng :

> "Việc cử hành Phụng vụ vì thế trở thành việc trình bày lời Chúa một cách liên tục, trọn vẹn và hữu hiệu. Do đó, lời Chúa không ngừng được công bố trong Phụng vụ luôn là lời sống động và hiệu nghiệm nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần. Lời Chúa diễn tả tình yêu của Chúa Cha không bao giờ mất tác dụng đối với chúng ta"[2].

Tuy nhiên, không chỉ từ ngữ mới quan trọng, mà cả các dấu chỉ, không gian và tất cả các nghi thức khác cũng quan trọng nữa.

Một phân tích về nguồn tài liệu dẫn đến kết luận rằng các nghiên cứu chuyên sâu về việc Phúc âm hoá qua Phụng vụ là khá hiếm hoi. Rất nhiều ấn phẩm về Phụng vụ và các Bí tích, dù là trong lĩnh vực thần học hay nghi thức, không phải lúc nào cũng đưa ra câu trả lời (x. O'Malley, 2014). Sau khi đã phân tích các tài liệu của Huấn quyền trong Giáo hội và các quy tắc cơ bản của Phụng vụ, trong bài viết này, tôi muốn trình bày những yếu tố Phúc âm hoá của các hình thức Phụng vụ khác nhau.

Những nền tảng về bản chất Phúc âm hoá của Phụng vụ

Việc Phúc âm hoá không thể chỉ giới hạn trong việc công bố Lời Chúa, vì đó là một thực tại rộng lớn hơn. Đàng khác, khó có thể coi việc Phúc âm hoá như một từ đồng nghĩa với hoạt động mục vụ. Do đó, điều quan trọng là phải xác định Phúc âm hoá là gì và nó được biểu thị ở đâu, kể cả trong Phụng vụ và Thánh Thể.

Phúc âm hoá và các hình thức Phúc âm hoá

Thay vì chỉ là sự truyền đạt kiến thức tôn giáo, Phúc âm hoá là sự công bố liên quan đến con người và công trình của Đức Giêsu Kitô. Điều quan trọng trong việc Phúc âm hoá là sự trải nghiệm. Hội đồng Giáo hoàng về Thúc đẩy Tân Phúc âm hoá (2020) đã nhắc nhớ chúng ta về điều này khi nói rằng : "Hành trình hình thành của người kitô hữu (…) luôn có đặc tính trải nghiệm, nhưng không bao giờ bỏ qua việc hiểu biết về đức tin. Cuộc gặp gỡ sống động và đầy

sức thuyết phục với Đức Kitô do các chứng nhân đích thực công bố là rất quan trọng"[3]. Do đó, Phúc âm hoá không thể được đánh đồng với Kitô giáo hoá. Dù là một nhiệm vụ quan trọng, nhưng Giáo hội không chỉ trình bày cho thế giới thấy những giá trị phổ quát, mà còn phải can đảm loan báo lời Chúa[4] và nội dung cơ bản của Tin Mừng (*kerygma*) là dẫn dắt mọi người đến chỗ gắn kết với Chúa Giêsu và cuối cùng tuyên bố rằng Chúa Giêsu là Đấng Cứu độ và là Chúa của họ. Đây là điều khiến người ta thay đổi lối nghĩ, hành động và cả cuộc đời. Bằng cách này, *kerygma* đánh thức đức tin, góp phần vào sự phát triển đức tin, dẫn đến sự hoán cải và xây dựng Giáo hội[5], sức mạnh của Giáo hội ấy không nằm ở số lượng người được rửa tội mà ở số người được loan báo Tin Mừng[6]. Ghi nhớ điều này, người ta cũng cần nhớ rằng *kerygma* cần phải được đào sâu. Điều cần thiết là Phúc âm hoá thường xuyên, nhưng cũng cần nhiệm huấn và huấn giáo, mà việc dạy đức tin, luôn luôn liên quan đến sứ điệp tiên khởi của Tin Mừng. Sau đó, các tín hữu củng cố mối tương quan của họ với Đức Kitô và trở nên hoà nhập trong Giáo hội.

Việc loan báo Tin Mừng được hiểu như thế có sự biện minh sâu sắc nhất trong sứ mạng của Chúa Giêsu Kitô. Việc loan báo Tin Mừng tham gia vào "*hành vi*" của Chúa Con, Đấng đã nhập thể làm người và dùng ngôn ngữ của con người, mạc khải Chúa Cha và rồi cứu độ con người qua mầu nhiệm Vượt qua. Là Đấng bị Đóng đinh và Phục sinh, Đức Kitô thể hiện mình là Ngôn sứ, Tư tế và Vua (Mục tử). Nói cách khác, Đức Kitô loan báo Tin Mừng và là chính Tin Mừng. Tuy nhiên, đây không chỉ là một giáo huấn mang tính học thuyết hoặc luân lý, vì Lời Chúa gắn liền với trải nghiệm, sống động và hữu hiệu, và biến đổi những ai chấp nhận Lời đó. Hơn nữa, Chúa Giêsu không chỉ là Tư tế, vị dâng hy lễ ngợi khen mà còn là chính của lễ. Cuối cùng, Người đã thực hiện như lời Người đã hứa : "*Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi"* (Ga 12, 32). Nhờ những điều này, Chúa Giêsu là vị mục tử nhân lành và triều đại của Người là vương quốc của công lý, tình yêu và hoà bình. Nhìn vào sứ mạng của Chúa Giêsu, chúng ta cần nhìn nhận các chức năng ngôn sứ, tư tế và vương giả (mục tử). Theo cách thức ba chiều này, Chúa Giêsu Kitô vẫn hướng dẫn việc rao giảng Tin Mừng, mà đỉnh cao là công cuộc cứu chuộc con người và canh tân mọi sự nơi Người, nhờ Chúa Thánh Thần.

Chúng ta phải kiên định nhận ra 3 hình thức của việc loan báo Tin Mừng : Ngôn sứ, Phụng vụ và Mục tử. Chắc chắn, loại hình được chú ý nhiều nhất, cả về lý thuyết lẫn thực hành, là Phúc âm hoá qua chức năng ngôn sứ, tức là rao giảng Lời Chúa. Đồng thời, việc loan báo Tin Mừng qua Phụng vụ bị đánh giá không đúng mức. Loại hình này không phải là về việc giảng lễ mà là về chiều kích Phúc âm hoá qua các dấu chỉ và cử hành Phụng vụ nói chung. Cuối cùng, lòng thương xót cần được xem như một chức vụ vương giả—tuy nhiên, vẫn còn là một thách đố trong việc liên kết sự giúp đỡ những người có nhu cầu với sứ điệp tiên khởi của Tin Mừng và trải nghiệm tôn giáo.

Điều nằm ở trung tâm của 3 lĩnh vực này là Lời Chúa— trong việc Phúc âm hoá mang tính ngôn sứ, đó là Lời được công bố ; trong việc Phúc âm hoá qua chức năng tư tế—là Lời được cử hành ; và trong việc Phúc âm hoá qua chức năng mục tử —là Lời được trải nghiệm trong việc phục vụ người khác.

Tương quan giữa Thánh Thể và việc loan báo Tin Mừng

Phúc âm hoá dẫn đến Phụng vụ (Thánh Thể) nhưng Thánh Thể cũng phúc âm hoá các tín hữu. Đức Gioan Phaolô II nhắc Giáo hội rằng Phụng vụ "là một phương thế thánh hoá ; đó là một cử hành đức tin của Giáo hội, và là một phương thế của việc chuyển giao đức tin. Cùng với Kinh Thánh và giáo huấn của các Giáo Phụ, Phụng vụ là nguồn linh đạo chân chính và lành mạnh sống động"[7]. Thánh Thể cũng thúc đẩy tín hữu đảm nhận sứ mạng của họ, như được kêu gọi trong mệnh lệnh giải tán : Thánh lễ đã hoàn tất, hãy ra đi (*Ite, missa est*). Do đó, tín hữu cần chia sẻ những gì họ đã trải nghiệm trong cuộc gặp gỡ với Chúa. Chính vì lý do này mà Thánh Thể

và công cuộc thừa sai không thể tách rời nhau. Đức Bênêđictô XVI nói rằng :

> "Sự kinh ngạc thích thú trước hồng ân mà Thiên Chúa ban tặng chúng ta trong Đức Kitô in sâu vào đời sống chúng ta một sự năng động mới, thúc đẩy chúng ta trở nên những chứng nhân cho tình yêu của Người"[8] và rằng : "Khi lòng yêu mến Thánh Thể càng sống động trong tâm hồn của kitô hữu, thì sứ vụ loan báo càng trở nên rõ ràng hơn đối với họ : mang Đức Kitô đến cho mọi người"[9].

Bạn chỉ có thể chia sẻ những gì bạn thực sự có. Bằng cách này, "nhờ mầu nhiệm hoàn toàn ẩn mình của Người, Đức Kitô trở thành mầu nhiệm ánh sáng, nhờ đó các tín hữu được dẫn vào chiều sâu của sự sống thần linh"[10].

ĐHY. Joseph Ratzinger đã đưa ra một cảnh báo quan trọng. Đối với ngài, sẽ là sai lầm nếu sử dụng Thánh Thể cho mục đích tuyên truyền ; Phúc âm hoá (sứ mạng) không thể là một sự tuyên truyền. Phụng vụ Thánh Thể cần được coi như trung tâm mầu nhiệm của Kitô giáo và là nguồn mạch của chiều kích thừa sai, vì việc loan báo Tin Mừng không thể chỉ đến từ chiến lược và kế hoạch[11].

Tuy nhiên, xem ra vẫn cần phải khám phá cảm thức và ý nghĩa của Phụng vụ cũng như tiếp thu đúng đắn đâu là linh hồn của việc canh tân Phụng vụ, vốn không thể tách rời khỏi các khía cạnh khác của việc canh tân Giáo hội theo tinh thần của Công đồng Vatican II. Điều này đã được thể hiện một cách khéo léo bởi Tôi tớ Chúa, cha Franciszek Blachnicki, người sáng lập Phong trào Ánh sáng Sự sống mục vụ quốc tế dành cho giới trẻ và người lớn, đã nói rằng :

"Tính mới lạ của khái niệm Công đồng về Phụng vụ cuối cùng dẫn đến việc khắc phục những thiếu hụt đã chồng chất qua các thời đại và khôi phục lại một khái niệm rõ ràng, đầy đủ, toàn diện và nguyên bản, xuất phát từ bản chất của các kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa, và Giáo hội, đã học được nhờ sự mặc khải trong các nghiên cứu lịch sử và thần học tẻ nhạt"[12].

Cử Hành Phụng vụ trong công cuộc Phúc âm hoá

Vì việc rao giảng Tin Mừng liên kết chặt chẽ với Phụng vụ, nên việc cử hành Phụng vụ, Bí tích và nhiệm huấn phải được nhìn trong bối cảnh của việc rao giảng Tin Mừng lần đầu và thường xuyên cho những người đã lãnh phép Rửa. Phụng vụ là "*nơi rất đặc biệt để dạy giáo lý cho dân Thiên Chúa*" (GLCG 1074 ; x. SLRM, số 5). Ý tưởng này được khai triển trong Chỉ nam Huấn giáo :

> "Phụng vụ là một trong những nguồn thiết yếu và không thể thiếu được của việc huấn giáo của Giáo hội, không những vì huấn giáo có thể rút nội dung, ngữ vựng, hành động, và lời của đức tin từ Phụng vụ, nhưng trên hết bởi vì Phụng vụ và việc huấn giáo thuộc về nhau trong chính hành vi tin" (số 95).

Có một mối liên hệ loại suy giữa Phụng vụ và lời rao giảng tiên khởi. Đức Biển Đức XVI nhắc chúng ta rằng : "*Để hiểu Lời Chúa, chúng ta cần biết trân trọng và cảm nghiệm được ý nghĩa và giá trị chủ yếu của hành động Phụng vụ. Sự hiểu biết đầy đức tin về Sách Thánh luôn phải tái qui chiếu về Phụng vụ, trong đó, Lời Chúa được cử hành như một lời hợp thời và sống động*"[13].

Làm sao để thực hiện được điều này ?

Nghệ thuật Cử hành (Ars Celebrandi)

Nghệ thuật cử hành Phụng vụ rất quan trọng đối với việc loan báo Tin Mừng và không thể chỉ dừng lại ở mỹ học mà thôi. Trải nghiệm tâm linh đích thực và truyền nó lại cho người khác qua chứng tá của lời cầu nguyện là điểm mấu chốt. Cuối cùng, tất cả là về tình yêu của Thiên Chúa được ban tặng qua Đức Giêsu Kitô trong Chúa Thánh Thần. Về điều này, thật đáng nhắc lại tư tưởng của Đức Biển Đức XVI rằng trong vẻ đẹp của Thánh Thể : "*Ánh rạng ngời của vinh quang*

Thiên Chúa vượt trên mọi vẻ đẹp trần gian. Vẻ đẹp đích thực nhất là tình yêu của Thiên Chúa, Đấng đã mạc khải trọn vẹn chính mình cho chúng ta trong mầu nhiệm Vượt qua"[14]. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Gioan Phaolô II nói rằng Thánh Thể là một mầu nhiệm "*mà trên hết mọi sự phải được cử hành cách tốt đẹp. Thánh lễ cần phải được đặt ở trung tâm của đời sống kitô hữu và được mọi cộng đoàn cử hành một cách xứng hợp…*"[15].

Vẻ đẹp của việc cử hành Phụng vụ khi được hiểu theo cách này nằm trong phạm trù rộng lớn về mỹ, đan xen với chân và thiện. Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã lưu ý, đó là lý do tại sao "*mọi hình thức huấn giáo cần chú ý tới via pulchritudinis*, "*con đường của cái đẹp*"[16]. Một cử hành đẹp, nếu sinh động và diễn tả đúng cách mà không khoa trương vô lối, sẽ trở thành một cách thế để loan báo Tin Mừng cho các tín hữu và những người chỉ thỉnh thoảng tham dự Phụng vụ. Việc cử hành ấy thể hiện ngôn ngữ của trái tim, coi trọng chứng từ của những người tham gia, tính chân thực trong hành vi của những tín hữu và quan trọng nhất là tác động của Chúa Thánh Thần. Thật là tốt đẹp khi nhớ thành quả mong đợi của một trải nghiệm như vậy là gì : "*Chiêm ngắm vẻ đẹp gợi ra trong lòng chúng ta những tình cảm vui mừng, thích thú, dịu dàng, sung mãn, đầy ý nghĩa, như thế mở lòng chúng ta ra cho sự siêu việt*"[17]. Như vậy, Phụng vụ không chỉ là một sự sùng bái, mà còn công bố "*vẻ đẹp của Thiên Chúa có thể cảm nghiệm, đánh động tâm trí bạn và biến đổi cuộc đời bạn*" (sđd., số 175). Trải nghiệm của các Phụng vụ Đông phương, vốn nên được đọc bằng con tim với sự cởi mở nội tâm để gặp gỡ với Đấng Sẽ Đến, có thể hữu ích về mặt này.

Đây là lý do tại sao nghệ thuật cử hành Phụng vụ lại quan trọng đến vậy. Nó bao gồm lời nói, cử chỉ, tư thế, sự thinh lặng, màu sắc Phụng vụ, các vật phẩm, kiến trúc tôn giáo, ảnh tượng, không gian, thời gian và nghi thức. Các bài hát trong Phụng vụ có ý nghĩa đặc biệt, vì chúng phải diễn tả sự thánh thiêng và phù hợp với tính chất và thời gian cử hành, đồng thời tôn trọng truyền thống và các quy định Phụng vụ[18]. Chính ở đây, nơi mà luật lệ, truyền thống và sự nhạy cảm của con người gặp nhau, lại là nơi có thể nảy sinh những khó khăn lớn. Ngày càng có nhiều tín hữu không thấy âm nhạc Giáo hội truyền thống hấp dẫn họ. Sự căng thẳng đôi khi nảy sinh về việc loan báo Tin Mừng hoặc các nhóm đặc sủng không chỉ là một tranh chấp về thẩm mỹ hoặc truyền thống. Trên thực tế, Giáo hội cần đặt một câu hỏi cơ bản về Đạo Công giáo của chính mình, vốn giả định rằng có nhiều cách thế để diễn tả và cảm nghiệm đức tin dưới cùng một công thức Tuyên tín (Credo) duy nhất và thừa tác vụ duy nhất của Giáo hoàng và các giám mục. Một câu hỏi cũng có thể được đặt ra về việc chấp nhận rộng rãi hơn các phong cách khác nhau dành cho các nhóm tín hữu khác nhau hoặc thậm chí cả những người ở các vùng ngoại biên của Giáo hội[19]. Đối với khá nhiều người, âm nhạc ngợi ca và thờ phượng có ý nghĩa hơn và giúp họ cởi mở hơn với những trải nghiệm tôn giáo.

Về nghệ thuật cử hành Phụng vụ, cũng cần quan tâm đến sự tham gia tích cực (*actuosa participatio*) của tín hữu. Đây là một dấu chỉ rõ ràng về đức tin của những người tham gia[20]. Tuy nhiên, điều trên hết và trước hết không phải là sự tham gia nhìn thấy bên ngoài (ví dụ : bài hát, lời cầu nguyện) hoặc tham gia vào các hành động đang diễn ra (ví dụ : đọc, hát, cầu nguyện chung), mặc dù những khía cạnh này cũng quan trọng, nhưng quan trọng hơn là nội tâm đi vào sự hiện diện của Thiên Chúa. Như Hồng y Joseph Ratzinger đã lưu ý, việc tham dự theo nghĩa sâu xa nhất là về việc những người tham dự Phụng vụ cùng nhau tham gia một cách nội tâm vào lời cầu nguyện, Kinh nguyện Thánh Thể, do giám mục hoặc linh mục chủ tế dâng lên và dẫn tín hữu đi vào hành động của Thiên Chúa. Do đó, "*việc giáo dục Phụng vụ phải dẫn đến (...) hành động thiết yếu vốn làm nên bản chất của Phụng vụ, hướng đến quyền năng biến đổi của Thiên Chúa, Đấng muốn, qua những gì xảy ra trong Phụng vụ, biến đổi chúng ta và thế giới*"[21]. Tuy nhiên, sự tham gia sâu sắc như vậy chỉ có thể diễn ra nếu một người có đức tin

được định hình đúng đắn và tham gia tích cực vào toàn bộ đời sống của cộng đoàn Giáo hội[22]. Do đó, đời sống và Phụng vụ được liên kết hữu cơ với nhau.

Thánh Thể và các nghi lễ Kitô giáo như chứng từ cho thế giới

Nhìn vào Thánh Thể, người ta có thể thắc mắc về chiều hướng truyền giáo của nó. Hồng y Joseph Ratzinger nói rằng : "*Theo nghĩa hẹp, Thánh Thể không trực tiếp hướng đến việc khơi dậy đức tin của con người theo nghĩa truyền giáo. Thay vào đó, Thánh Thể nằm ở trung tâm của đức tin và nuôi dưỡng đức tin…*"[23]. Rõ ràng, mục đích của Phụng vụ không phải là để loan báo Tin Mừng cho những người ở ngoài Giáo hội, nhưng là để tôn thờ Thiên Chúa, lôi kéo mọi người đến với Ngài và thánh hoá những người tham dự. Tuy nhiên, việc cử hành Phụng vụ, nhất là Thánh Thể, chắc chắn là một chứng tá đức tin cho toàn thế giới. Trước hết, cử hành Phụng vụ cho thấy quyền ưu vị của Thiên Chúa – những người tham dự ở đó vì Ngài, Ngài là trung tâm, và toàn bộ hoạt động Phụng vụ hướng về Chúa. Một ví dụ đáng chú ý về điều này là truyền thuyết về sự khởi đầu của Kitô giáo ở Rus. Người ta kể rằng Hoàng tử Vladimir không bị thuyết phục bởi những lập luận được các đại diện của Hồi giáo, Do Thái giáo, hoặc các phái viên của Giáo hoàng từ Đức đưa ra. Điều cốt lõi là chính những lời tường thuật từ các sứ giả của hoàng tử, những người mà, sau khi từ Đền thờ Hagia Sophia ở Constantinople trở về, đã nói :

> "*Chư thần không biết mình đang ở trên trời hay dưới đất, vì chắc chắn không có nơi nào lộng lẫy hoặc đẹp đẽ như vậy trên trái đất này. Chư thần không thể mô tả nó cho ngài được. Chư thần chỉ biết rằng Thiên Chúa ngự ở đó giữa loài người, và sự tế lễ của họ vượt trên sự thờ phượng của tất cả những nơi khác. Chư thần không thể quên được vẻ đẹp đó*"[24].

Khía cạnh này của Phụng vụ cũng quan trọng đối với con người ngày nay—việc cử hành Phụng vụ đúng cách một lần nữa đặt Thiên Chúa lên vị trí ưu việt trong cuộc sống của con người. Đối với những người thường xuyên đi nhà thờ, đây là cơ hội để lớn lên trong Đức Kitô, trong khi đối với những người tìm kiếm hoặc những người không tin, hiện diện tại buổi lễ vì lý do nào đó, chứng từ này có thể giúp họ đặt câu hỏi và cuối cùng mở lòng đón nhận Phúc âm. Rõ ràng, chỉ việc cử hành mà thôi là chưa đủ. Việc cử hành phải được tích hợp trong toàn bộ đời sống của Giáo hội, các hoạt động ủng hộ loan báo Tin Mừng và truyền giáo, tính khả tín của Giáo hội và tính xác thực của các tín hữu.

Ngoài ra, không gian thánh dùng cho Phụng vụ phải diễn tả đức tin của Giáo hội và phục vụ mục đích loan báo Tin Mừng và huấn giáo[25]. Một bàn thờ và bục giảng được đặt đúng vị trí nhấn mạnh ý nghĩa của Thánh Thể và Lời Chúa, nơi cử hành cho thấy sứ mạng mục vụ của chủ tế, người hành động với tư cách của Đức Kitô là Đầu, và vị trí thích hợp của nhà tạm hướng tâm trí và giác quan của mọi người đến sự hiện diện của Chúa[26]. Điều đáng chú ý là Đức Biển Đức XVI đã khuyến nghị rằng "*các nhà thờ nên dành một chỗ danh dự để đặt Sách Thánh, ngay cả ở bên ngoài các cử hành Phụng vụ*"[27]. Nghệ thuật thánh (tranh ảnh, hình tượng, trang trí) cũng cần được quan tâm để thiết kế nội thất mang lại không gian cho trải nghiệm tâm linh, ngay cả khi chỉ ở bước khởi đầu.

Những thách đố của việc loan báo Tin Mừng qua Phụng vụ

Ghi nhớ những điều trên, chúng ta có thể cố gắng xác định những thách đố quan trọng xuất hiện trên đường loan báo Tin Mừng qua Phụng vụ.

Canh tân việc rao giảng trong Phụng vụ

Phụng vụ mang đến Lời Chúa và dành không gian để công bố Lời Chúa, cũng qua các dấu chỉ và hành vi của con người. Do đó, có một tầm nhìn Bí tích của Mạc khải hoặc thậm chí tính Bí

tích của Lời Chúa. "*Việc công bố Lời Chúa lúc cử hành kéo theo việc nhìn nhận rằng chính Chúa Giêsu đang hiện diện, rằng Người nói với chúng ta, và Người muốn được chúng ta lắng nghe*" (*VD*, số 56). Do đó, nên nhớ rằng một bài giảng "*không chỉ là một lời hướng dẫn, mà còn là một hành vi thờ phượng. (…) Bài giảng là một bài thánh ca bày tỏ lòng biết ơn đối với những kỳ công của Thiên Chúa, vốn không chỉ nói với những người đang quy tụ rằng Lời Chúa được ứng nghiệm nơi họ nghe, mà còn ca ngợi Thiên Chúa vì sự ứng nghiệm này*"[28]. Với vai trò nổi bật này, bài giảng cần phải được chuẩn bị kỹ càng và nâng cao chất lượng. Bài giảng rất quan trọng đối với việc loan báo Tin Mừng và huấn giáo[29]. Thay vì chỉ dạy giáo thuyết, luân lý hoặc các giá trị Kitô giáo, bài giảng phải là cơ hội để tín hữu gặp gỡ thực sự với Thiên Chúa. Đây là thời gian để công bố lời quyền năng và cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và dân Ngài :

> *"Việc công bố lời Chúa trong Phụng vụ (…) không phải là thời gian để suy niệm và dạy giáo lý mà là một cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và Dân Ngài, một cuộc đối thoại trong đó những điều kỳ diệu của ơn cứu độ được công bố và những đòi hỏi của Giao ước không ngừng được lặp lại"*[30].

Bối cảnh thích hợp, cụ thể là loan báo về niềm hy vọng, cũng cần thiết :

> *"Điều được Giáo hội công bố cho thế giới chính là Lời của Hy Vọng* (x. 1 Pr 3, 15) *; để có thể sống trọn vẹn từng giây phút, con người cần 'niềm hy vọng lớn lao'", tức là "Thiên Chúa, Đấng có khuôn mặt con người và đã 'yêu thương chúng ta đến cùng'"* (VD, số 91).

Chứng từ của người giảng thuyết, hoặc của người khác, có thể hữu ích trong bài giảng mang tính loan báo Tin Mừng. Nó có thể phục vụ như một minh họa cho những gì được nói ra. Chứng từ như vậy, nhất là của giáo dân, có thể giúp người nghe đồng cảm hơn với sứ điệp được rao giảng.

Những căng thẳng khó khăn

Mối tương quan giữa việc loan báo Tin Mừng và Thánh Thể tạo ra những căng thẳng nhất định do, một mặt, cần phải giữ tinh thần của Phụng vụ và tuân theo các luật điều chỉnh nó, và mặt khác, là sự thừa nhận những thay đổi xã hội cũng như nhu cầu và sự nhạy cảm của con người. Do đó, một sự hiểu biết rộng rãi về sự cần thiết của thích nghi và hội nhập văn hoá dường như là cần thiết[31].

Dù thế, lời rao giảng tiên khởi là chưa đủ - sẽ rất có giá trị nếu xem xét các khả năng làm sinh động Phụng vụ hoặc xem xét lại các quy định liên quan đến Phụng vụ. Cần phải duy trì một số sự cân bằng giữa chủ nghĩa chữ đỏ quá mức hoặc sự cố định cứng nhắc vào các quy ước và chủ nghĩa cá nhân quá mức :

> *"Có một thái độ méo mó phổ biến đối với Phụng vụ : trên phạm vi rộng, chủ quan hoặc tuân thủ nghiêm ngặt các hình thức cũ (chỉ vì chúng cũ), không cởi mở với hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Giáo hội đương thời. Cách đúng đắn là kết hợp sự tuân phục với tính tự phát và tự do dấn thân"*[32].

Điều quan trọng nữa là sự tranh chấp giữa "*phổ quát*" và "*địa phương*", tức là liên quan đến một nhóm tín hữu nhất định, được giải quyết. Những người ở các độ tuổi khác nhau, với những kỳ vọng khác nhau về nhu cầu tâm linh, và với cảm thụ âm nhạc khác nhau, đôi khi cảm thấy khó cùng nhau tham dự tích cực vào Thánh Thể. Có lẽ là một ý tưởng hay nếu xác định hình thức sinh động của một buổi cử hành nhất định, chẳng hạn, các bài hát sẽ là truyền thống hoặc đương đại, đàn organ hoặc các nhạc cụ khác sẽ được sử dụng[33], chủ đề của bài giảng sẽ là gì, liệu có một số khoảnh khắc sẽ được nhấn mạnh hay không (ví dụ : cám ơn kéo dài hơn sau khi Rước lễ), hoặc liệu giáo dân có tham gia hay không. Điều này không phá vỡ sự hiệp nhất của đức tin nhưng tạo cơ hội cho các tín hữu trải nghiệm tâm linh sâu sắc hơn.

Thêm một vấn đề nữa đáng được đề cập. Mặc dù Phụng vụ là nguồn mạch và chóp đỉnh đời sống và sứ mạng của Giáo hội, nhưng Phụng vụ không làm cạn kiệt toàn bộ công việc mục vụ. Giáo hội quy tụ để cử hành Thánh Thể cũng cần những hình thức gặp gỡ và đào tạo khác. Việc giới hạn đời sống giáo xứ trong các cử hành Phụng vụ và các hình thức đạo đức khác mang tính Giáo hội là điều không nên. Cũng phải có thời gian để rao giảng Lời Chúa, chia sẻ đức tin, suy tư và trải nghiệm cộng đoàn trên bình diện chiều ngang, bên ngoài bối cảnh Phụng vụ. Do đó, phải cung cấp không gian thích hợp, và thời gian cử hành Phụng vụ đôi khi nên được ấn định lại. Phong cách làm việc và cuộc sống hiện nay khiến một số tín hữu không thể tham gia bất kỳ buổi đào tạo nào vào các ngày trong tuần hoặc thứ Bảy. Phải tạo cơ hội cho mọi người gặp nhau vào các ngày Chúa nhật, sau Thánh Lễ. Những điều trên đây không chỉ áp dụng cho các hoạt động nuôi dưỡng đức tin mà còn cho các nghi lễ, các cử hành và việc chuẩn bị khác nhau dành cho các tân tòng lãnh nhận các Bí tích.

Sự Đào tạo và Dấn thân

Chiều kích loan báo Tin Mừng của Thánh Thể cũng có thể được thấy trong sự mong đợi rằng tất cả những người tham gia Phụng vụ đều góp phần vào đó. Đây thực sự là một trong những điều mà Công đồng Vatican II kêu gọi : "*sự tham gia cách trọn vẹn, ý thức và tích cực, là điều do chính bản chất của Phụng vụ đòi hỏi*" (HCPV, số 14). Cần thực hiện một số bước cần thiết để đạt được mục tiêu này.

Sự đào tạo đúng đắn của hàng giáo sĩ

Giáo dân không thể được mong đợi tham gia đầy đủ vào Phụng vụ "*trừ khi chính các mục tử, trước hết, thấm nhuần tinh thần và sức mạnh của Phụng vụ, và đảm nhận việc hướng dẫn về Phụng vụ*". Do đó, các giám mục và linh mục cần phải dần dần đào sâu tinh thần Phụng vụ, không chỉ về khía cạnh thần học (giáo lý), chức năng (việc cử hành theo quy định Phụng vụ) hoặc khía cạnh đạo đức, mà chủ yếu liên quan đến một trải nghiệm đích thực về Phụng vụ, vốn giúp họ tham dự và cử hành Phụng vụ cách hợp lý, nhất là Thánh Thể[34]. Cần có một nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, thần học và tính hợp pháp của các yếu tố cụ thể của Phụng vụ, để nuôi dưỡng tinh thần Phụng vụ, vốn phải là trung tâm đời sống và sứ mạng của Giáo hội, nghĩa là của cả giáo sĩ và giáo dân. Có thể hiểu được tại sao Cha Franciszek Blachnicki nói rằng "*bởi vì Phụng vụ có bản chất cá nhân và hợp lý, nên tất cả các yếu tố của Phụng vụ phải tạo thành một tổng thể hợp lý và chừng mực, tập trung vào một nguyên tắc chủ đạo duy nhất*"[35].

Người lớn phục vụ Bàn Thờ

Sự tham gia tích cực và ý thức của các tín hữu, cũng như việc giáo dân đảm nhận một số chức năng, giúp họ cảm nghiệm tốt hơn Thánh Thể và dấu chỉ của một cộng đoàn Thánh Thể. Không chỉ trẻ em và thanh thiếu niên mà cả người lớn cũng nên tham gia vào các công tác. Họ có thể đóng vai trò là giúp lễ, đọc sách, hát thánh vịnh, thánh ca, đọc ý chỉ cầu nguyện, đọc lời dẫn lễ, dâng lễ vật, hoặc lắc giỏ. Việc có một số lượng lớn người phục vụ phù hợp với logic của việc canh tân Phụng vụ sau Công đồng Vatican II, mời gọi giao các chức năng khác nhau cho nhiều người khác nhau. Cha Blachnicki đã tóm tắt một cách khéo léo rằng :

> *"Bất cứ nơi nào có thể chia sẻ một chức năng (...) và làm được như vậy thì luôn luôn tốt hơn. (...) Nếu như chúng ta có thể nắm bắt được nguyên tắc sâu xa này của Phụng vụ, chắc chắn chúng ta sẽ tham dự Phụng vụ cách trọn vẹn và hiệu quả hơn. Phụng vụ sẽ trở thành một trường học về đời sống kitô hữu đối với chúng ta…"*[36].

Các Bí tích, Các Giờ Kinh Phụng vụ và Lịch Phụng vụ trong bối cảnh Loan báo Tin Mừng

Việc loan báo Tin Mừng mang tính Phụng vụ không chỉ bao gồm Thánh lễ mà còn bao gồm cả việc cử hành các Bí tích khác, Các Giờ Kinh Phụng vụ, và cũng nên theo lịch Phụng vụ Giáo

hội. Khám phá sâu hơn về ý nghĩa của ngày Chúa nhật là hết sức quan trọng.

Loan báo Tin Mừng trong việc cử hành các Bí tích

Công đồng Vatican II nhắc nhở rằng các Bí tích không chỉ giả định phải có đức tin, mà còn nuôi dưỡng, diễn tả và củng cố đức tin (x. HCPV, số 14), và do đó các Bí tích có một tiềm năng lớn trong việc rao giảng Tin Mừng. Khi một người lãnh nhận ân sủng Bí tích, người ấy không những được thánh hoá và thu được hoa trái, mà còn sẵn sàng đảm nhận những sứ mạng và bổn phận phát xuất từ ơn gọi kitô hữu của mình. Cũng như Bí tích Thánh Thể, việc cử hành các Bí tích khác phục vụ cho mục đích loan báo Tin Mừng — trước hết là cho những người tham dự, sau đó là cho những người chứng kiến, cũng như những người khác. Chỉ cử hành mà thôi thì chưa đủ để chu toàn nhiệm vụ này mà cần phải có nhiệm huấn thích hợp về mầu nhiệm. Do đó, trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn cần được học giáo lý về nội dung thần học và thiêng liêng của các Bí tích. Điều này có thể được thực hiện qua nhiều buổi hội thảo và tĩnh tâm, nhưng trước hết là qua giáo dục thường xuyên.

Tuy nhiên, chính việc cử hành Phụng vụ các Bí tích cũng là hành động Phúc âm hoá. Nhu cầu trước hết và chung chung là ý thức rằng "*Phụng vụ các bí tích và á bí tích thánh hoá hầu hết những biến cố trong đời sống*" (HCPV, số 61). Do đó, chủ tế không thể chỉ tập trung vào việc thực hiện các nghi thức mà phải đảm bảo rằng mình hoặc người được mình chỉ định giải thích các yếu tố tiếp theo. Bài giảng, vốn là một phần cần thiết của Phụng vụ, nên đề cập đến Bí tích nhưng cũng cần vạch ra một ranh giới giữa việc cử hành và cuộc sống hàng ngày (không chỉ mang tính tâm linh) của cộng đoàn Phụng vụ.

Đối với các Bí tích cụ thể, những khả năng loan báo Tin Mừng sau đây cần được xác định. Khi rửa tội, bản chất xây dựng cộng đoàn của việc cử hành, ân sủng biến đổi (như được thấy trong các nghi thức cụ thể), và lời mời gọi loan báo Tin Mừng cần được nhấn mạnh. Việc cử hành Bí tích Thêm Sức phải thể hiện ý thức lãnh nhận các ơn Chúa Thánh Thần để trở nên có trách nhiệm đối với Giáo hội và việc loan báo Tin Mừng. Trong Bí tích sám hối và hoà giải, điều quan trọng là mọi người cảm nghiệm được sức mạnh chữa lành của ân sủng Chúa, nhưng việc hoà giải cũng có liên quan đến cộng đoàn (khôi phục mối tương quan với Thiên Chúa và Giáo hội) ; cử hành Phụng vụ Lời Chúa với việc sám hối chung và xưng tội riêng, cũng như đảm bảo rằng có những nơi luôn có linh mục sẵn sàng giải tội vào những thời điểm cụ thể trong ngày, cũng rất hữu ích. Với việc xức dầu bệnh nhân, điều quan trọng là rút ra sức mạnh của mầu nhiệm vượt qua, vốn củng cố bệnh nhân hoặc dẫn đến sự chữa lành cho họ. Các Bí tích phục vụ cho sự hiệp thông cũng có tính chất loan báo Tin Mừng. Các chức thánh, trong cả ba giai đoạn, đều cần có những lời dẫn giải thích hợp để giải thích các phần của nghi thức, chủ yếu để chỉ ra tính chất thiêng liêng của các chức thánh hơn là chỉ thông báo về việc người được thụ phong có quyền phục vụ trong cộng đoàn. Việc cử hành Bí tích Hôn phối cần nối kết tình yêu của đôi hôn nhân với tình yêu của Thiên Chúa và sự tham gia của họ vào sứ vụ của Giáo hội. Trong tất cả các ví dụ được nêu ra trên đây, điều cần thiết là tạo ra một bầu không khí thuận lợi cho việc cử hành, để những người tham gia tích cực có thể có một trải nghiệm tôn giáo sâu sắc hơn, và khơi dậy sự quan tâm đến đời sống kitô hữu nơi những người chỉ quan sát.

Bản chất loan báo Tin Mừng của các Giờ kinh Phụng vụ

Các Giờ Kinh Phụng vụ là một khía cạnh quan trọng trong đời sống Giáo hội. Như Công đồng Vatican II tuyên bố, "*Kinh Nhật Tụng là kinh nguyện công cộng của Giáo Hội, là nguồn khởi phát lòng đạo đức và lương thực cho kinh nguyện cá nhân*" (HCPV, số 90). Vẻ đẹp của buổi cử hành, cùng với phần giới thiệu thích hợp về Phụng vụ và các phần riêng lẻ, có thể là một chứng từ quan trọng về lời cầu nguyện của những người đã chịu phép Rửa, ưu vị của Thiên Chúa và phụng sự Thiên Chúa đích thực. Dường như một vai trò quan trọng trong khía cạnh

này được các cộng đoàn tu trì, vốn đọc các giờ kinh Phụng vụ chung, cũng như các cộng đoàn canh tân Giáo hội nơi giáo dân đọc kinh nhật tụng hoặc một phần của kinh nhật tụng đảm nhận. Một thực hành có giá trị khác tại các giáo xứ là cầu nguyện với một phần Các Giờ kinh Phụng vụ, đặc biệt là các giờ Kinh Sáng hoặc giờ Kinh Chiều vào Chúa nhật hoặc các ngày lễ quan trọng khác của Giáo hội. Mỗi lần cần chú ý làm rõ bản chất của kinh nguyện Phụng vụ hàng ngày, cho thấy vẻ đẹp của việc cử hành với những giây phút hồi tâm và nhấn mạnh tính chất phổ quát của kinh nguyện.

Chúa nhật là Ngày của Chúa và Giáo hội

Ngày Chúa nhật giữ một vị trí đặc biệt trong việc rao giảng Tin Mừng và đời sống kitô hữu. Như Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI đã lưu ý :

> *"Thói quen đặc thù của các kitô hữu họp nhau lại ngày thứ nhất sau ngày sabát để cử hành sự phục sinh của Đức Kitô – (...) cũng là yếu tố xác định khuôn mẫu của đời sống được đổi mới nhờ gặp gỡ Đức Kitô. Công thức của thánh Inhaxiô Antiokia – "Sống đúng theo ngày Chúa nhật" – cũng nhấn mạnh giá trị mô phạm của ngày thánh này so với những ngày khác trong tuần lễ. Thật vậy, sự khác biệt của Chúa nhật không đơn giản là việc ngừng các hoạt động thường ngày, như thể một đóng mở ngoặc xen vào giữa nhịp sống bình thường của các ngày. Những người kitô hữu đã luôn xem ngày này như là ngày thứ nhất của tuần lễ, bởi vì trong ngày này họ tưởng nhớ đến sự mới mẻ triệt để được Đức Kitô mang lại. Như vậy, Chúa nhật là ngày mà các kitô hữu tái khám phá khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống của họ"*[37].

Bản thân việc cử hành phải mang tính lễ hội, theo một cách nào đó làm mới lại căn tính phép Rửa và Giáo hội. Lời tuyên xưng đức tin, dù được đọc hay hát, đều diễn tả rõ ràng điều này. Đây không chỉ là một cuộc tưởng niệm mà còn là một cuộc cử hành "*sự hiện diện sống động của Chúa Phục Sinh ở giữa dân Người*"[38], và Phụng vụ Chúa nhật, "*trung tâm của đời sống Giáo hội*" (sđd., số 32), cho thấy chiều kích hiệp thông của Giáo hội *ad intra* (đối với những người hiện diện trong thánh lễ) và *ad extra* (đối với những người bên ngoài Giáo hội).

Việc giữ ngày Chúa nhật thánh không thể chỉ giới hạn trong việc tham dự Thánh Lễ. Bên cạnh chiều kích Phụng vụ và liên vị (thời gian dành cho gia đình và bạn bè), ngày Chúa nhật nên được sử dụng để làm sống lại đức tin của chúng ta bên ngoài Thánh lễ, điều này có thể đặt ra một thách đố khá lớn. Theo truyền thống, Kinh Chiều hoặc các cử hành khác phục vụ mục đích này. Mặc dù có một cuộc khủng hoảng rõ ràng về những thực hành này, cần lưu ý rằng, như Đức Gioan Phaolô II đã nói : "*tại nhiều nơi trong Giáo hội, người ta cảm thấy có một nhu cầu mới về cầu nguyện dưới nhiều hình thức ; và đây là một hồng ân của Chúa Thánh Thần*" (sđd., số 52). Thật đáng để xem xét lại cách sống ngày Chúa nhật để biến nó thành một ngày có thể diễn ra các sự kiện huấn giáo thú vị, các buổi hoà nhạc và các buổi tối ngợi khen và thờ phượng, cầu nguyện chuyển cầu, các sự kiện loan báo Tin Mừng cho các gia đình và các buổi gặp gỡ chuyên đề. Dành thời gian cho việc làm từ thiện và những hình thức chia sẻ Tin Mừng khác cũng có thể là một ý kiến hay. Điều này càng quan trọng hơn trong bối cảnh của "*văn hoá cuối tuần*", nơi mà ngày Chúa nhật không có chiều kích thiêng liêng. Đây được coi là một thách đố đối với Giáo hội. Đức Hồng y Joseph Ratzinger đã đúng khi nói rằng :

> *"Chúng ta sẽ phải có nhiều ý tưởng về chủ đề này hơn so với những gì chúng ta đã có cho đến nay— một mặt, liên quan đến tính di động của việc mục vụ và sự cởi mở của các giáo xứ với nhau ; mặt khác, liên quan đến những cách thức để biến cộng đoàn giáo xứ trở thành một ngôi nhà nội tâm trước những gì diễn ra trong việc thờ phượng ..."*[39].

Linh Đạo của Lịch Phụng vụ

Điều quan trọng đối với sự phát triển thiêng liêng toàn diện và bản sắc Công giáo mạnh mẽ là người ta phải nhận thức sâu xa về lịch Phụng vụ, không chỉ là một chuỗi các ngày lễ và ngày thường. Năm Phụng vụ chứa đựng toàn bộ trải nghiệm Kitô giáo — "*Tâm lý con người trên thực tế mong muốn được cử hành những ngày kỷ niệm (...). Một logic kỷ niệm tương tự đã hướng dẫn việc sắp xếp cho cả Năm Phụng vụ*"[40]. Một đàng, Năm Phụng vụ không chỉ đơn thuần là về hồi ức, và cũng không phải là tính chu kỳ của các thời kỳ và sự kiện. Năm Phụng vụ cần được mô phỏng theo hình xoắn ốc chứ không phải hình tròn. Bằng cách trải qua cùng một nội dung hàng năm, tín hữu được nâng cao để hiểu biết đầy đủ hơn về đức tin và mở rộng trải nghiệm thiêng liêng, nhờ đó, họ đào sâu mối tương quan với Thiên Chúa và gia tăng nhận thức về các chân lý đức tin.

Ngoài ra, cần phải đảm bảo việc đào tạo Phụng vụ thích hợp để giúp nhận ra tinh thần của Phụng vụ và thấy được sự khác biệt giữa Phụng vụ như nền tảng của đời sống thiêng liêng và lòng đạo đức bình dân hỗ trợ đời sống thiêng liêng (mặc dù một số phong tục trên thực tế có thể che khuất sự hiểu biết đúng đắn về chân lý đức tin). Các hướng dẫn của Toà Thánh liên quan đến lòng đạo đức bình dân nên được tuân theo về mặt này[41].

Kết luận

Việc loan báo Tin Mừng và Phụng vụ có mối liên hệ chặt chẽ và phụ thuộc vào nhau. Là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Giáo hội, Phụng vụ thánh không phải là tất cả hoạt đo ng của Giáo họ i : "*Trước khi có thể đến tham dự Phụng vụ, người ta phải được mời gọi đến với đức tin và hoán cải*" (HCPV, số 9).

Chúng ta phải quan tâm đến vẻ đẹp của việc cử hành Phụng vụ, nhưng chúng ta không thể chỉ chú trọng đến những nghi thức bên ngoài. Nhiệm huấn thích hợp và việc khám phá chiều kích loan báo Tin Mừng và huấn giáo của Phụng vụ, nhất là Thánh lễ, vẫn còn cần thiết. Các nghi thức, bản văn và dấu chỉ, đặc biệt là cộng đoàn cầu nguyện, củng cố đức tin của những kitô hữu đang sống đạo và là một cách thức để loan báo Tin Mừng cho những người chưa tin và những người không sống đạo. Tuy nhiên, chỉ nghi thức mà thôi thì chưa đủ, còn cần đến lời giải thích nữa.

Ý thức được mối tương quan hỗ tương giữa Thánh lễ và việc loan báo Tin Mừng, chúng ta cần tránh hai thái cực sau : quá chú trọng vào những quy định hình thức và hoàn toàn tuỳ hứng. Chúng ta cần nắm bắt tinh thần của Phụng vụ như một tổng thể và như một sự kết hợp của từng phần riêng lẻ. ĐHY. Ratzinger nói : "*Chúng ta phải tìm ra một sự trung dung tài tình giữa một bên là chủ trương duy nghi thức trong đó hành động Phụng vụ được linh mục cử hành một cách khó hiểu và thiếu tính tương quan, và một bên là sự khao khát làm sao cho dễ hiểu nhưng cuối cùng lại làm tan rã tất cả, chỉ còn là công trình của con người*"[42].

"*Vào đầu thế kỷ mới này, bước chân của chúng ta phải nhanh hơn khi chúng ta đi trên những xa lộ của thế giới*" (Gioan Phaolô II 2001, số 58). Vì thế, Giáo hội ngày nay vẫn phải đối diện với thách đố là phải gia tăng ý thức về mọi chiều kích của việc loan báo Tin Mừng, để sứ mạng Chúa Giêsu trao phó cho chúng ta được thực hiện ngày càng hữu hiệu hơn (x. Sđd., số 56).

Tài liệu Tham Khảo

Lược dịch từ : *Theology and Liturgical Principles at the Service of Evangelization—Towards a Catholic Renewal*, mdpi.com (03. 04. 2023).

X. Blachnicki 2015a, tr. 58.

X. *Cẩm nang Huấn giáo*, 97.

Cẩm nang Huấn giáo, số 109.

X. *Congregation for Divine Worship and the Discipline of the Sacraments*, 2002.

ĐGH. Gioan Phaolo II, Tông thư *Dies Domini*, số 41.

X. Joseph Ratzinger, 2012, tr. 242.

X. Joseph Ratzinger, 2019, tr. 134.

Huấn thị *Eucharisticum mysterium*, 1967, số 24.

X. *Homiletic directory*, 1995, số 4.

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 314–315.

X. Ratzinger, 2012, tr. 139.

X. Ratzinger 2012, tr. 397–98.

x. Seremak 2002, tr. 260.

Tông huấn *Verbum Domini*, số 52.

Tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 35.

Tông thư *Mane nobiscum Domine*, 2004, số 17.

Tông huấn *Evangelii gaudium*, số 167.

X. Tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 40–42.

X. Tông huấn *Gaudete et exsultate*, số 57.

X. Huấn thị *Redemptionis Sacramentum*, số 39.

X. Tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 55.

X. Vladimir, *Adopts Christianity* 2023, tr. 988.

Tông huấn *Verbum Domini*, số 68.

X. Tông huấn *Evangelii gaudium*, số 135–59.

X. Tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 54.

X. Tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 72.

X. Tông thư *Dies Domini*, số 31.

X. Tông thư *Dies Domini*, số 76–77.

x. Tông huấn *Verbum Domini*, số 98.

x. Tông huấn *Verbum Domini*, số 96.

Tông huấn *Ecclesia in Europa*, 2003, số 70.

Tông huấn *Sacramentum caritatis*, số 85.

Thông điệp *Ecclesia in Europa*, 2003, số 86.

Phụng Vụ Và Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng

Liturgy and the Mission of Evangelization

Fr. Giuse Nguyễn Trọng Viễn[1*], OP

[1] Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25512

® Copyright (c) 2025 Nguyễn Trọng Viễn

Received: 18/01/2025 Revision: 11/04/2025 Accepted: 13/04/2025 Online: 13/04/2025

ABSTRACT

Liturgy and evangelization appear to be two distinct "activities" situated far apart. The liturgy is typically celebrated solemnly, within a reverent atmosphere, and strictly follows the regulations of the Church. As a result, people outside Christianity rarely have opportunities to engage with the liturgy. Moreover, the liturgy comprises symbolic rituals rooted in a tradition that outsiders often find difficult to grasp. Even among Christians, many practically do not fully "understand" or "feel" the deeper meaning behind the liturgical rites and prayers. How, then, can liturgy meaningfully contribute to the mission of evangelization?

Keywords: Liturgy, evangelization, Mission of Evangelization

Tóm lược

Phụng vụ và việc loan báo Tin Mừng là hai "sinh hoạt" cách xa nhau. Phụng vụ thường được cử hành một cách trang trọng, trong một khung cảnh trang nghiêm và phải tuân thủ những quy luật của Giáo hội một cách nghiêm cẩn. Bởi đó, người ngoài Kitô giáo không có mấy cơ hội để tiếp xúc với phụng vụ. Mặt khác, phụng vụ là những nghi lễ mang tính biểu tượng, được đúc kết trong một dòng truyền thống mà những người không ở trong dòng truyền thống ấy khó lòng nắm bắt được. Ngay cả với người kitô hữu, trong thực tế, không ít người cũng không "hiểu" và cũng không "cảm" được bao nhiêu những ý nghĩa của nghi thức cũng như lời đọc trong Phụng vụ. Làm sao để Phụng vụ có thể góp phần vào việc loan báo Tin Mừng?

Từ khoá: Phụng vụ, loan báo Tin Mừng, Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng

Phụng vụ và nét đẹp

Khác với khái niệm "chân" và "thiện", khái niệm "mỹ" thật sự là một điều gì lãng đãng, bàng bạc trong tâm trí. Không dễ để xác định được ý nghĩa của cái đẹp bằng khái niệm của lý trí. Trong dòng lịch sử triết học Tây Phương, chúng ta thấy quá nhiều cách hiểu khác nhau, biến chuyển theo từng thời đại, về cái đẹp. Tuy vậy, chắc hẳn ai trong chúng ta cũng đã từng nghe và từng nói "đẹp quá !", ai trong chúng ta cũng từng bị lôi cuốn, cảm thấy thú vị trước những nét đẹp nào đó, hoặc về thể chất, hoặc về tinh thần… Thực sự ai cũng từng có kinh nghiệm về cái đẹp, và cái đẹp vẫn luôn là một chuẩn mực trong những lựa chọn của con người. Nhiều khi việc lựa chọn theo tiêu chuẩn cái đẹp như thế không phải chỉ là một chút hương hoa điểm tô cho cuộc sống, nhưng có dính dáng tới cả vận mạng của đời người. Cái đẹp là một trong những yếu tố

CITATION | Nguyễn, Trọng Viễn. 2025. "Phụng Vụ Và Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 13–17. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25512

quan trọng của đời người, nhưng người ta lại không dễ dàng định nghĩa được. Do đó cái đẹp của thời hiện đại cũng thường bị xếp vào loại chủ quan, tuỳ ý thích của mỗi người ; trong khi mà, ở cội nguồn, cái đẹp mang giá trị khách quan, phổ quát vì gắn liền với hữu thể…

Tuy vậy, những giá trị "chân" hay "thiện" nói chung thường phải được biểu lộ thông qua nét đẹp. Trong Kitô giáo, giá trị "chân" và "thiện" được diễn tả trong khía cạnh "mỹ" một cách cô đọng và tiêu biểu hơn hết nơi Phụng vụ. Phụng vụ là thế giới của những biểu tượng, chất chứa ngập đầy những giá trị. Phụng vụ tự nó, ngay trong bản chất, đã mang tính chất thẩm mỹ, giống như một bài thơ, như một bài hát, một vũ điệu hoặc như một vở kịch… Phụng vụ tự nó đã là một thứ nghệ thuật.

Như thế, ta thấy Phụng vụ, tuy vẫn hàm chứa giá trị "chân" và "thiện", nhưng lại gắn liền với giá trị đẹp nhiều hơn. Tuy nhiên, Phụng vụ Kitô giáo phần lớn được hình thành vào thời Trung Cổ, khi mà yếu tố "mỹ" còn luôn được nhìn dưới khía cạnh siêu hình và siêu nhiên, nhiều hơn là yếu tố thẩm mỹ của thời Cận Đại. Do đó, yếu tố "mỹ" được quan niệm như một siêu nghiệm thể gắn liền với phẩm tính của chính hữu thể, đồng thời cũng mang âm hưởng của Đức tin để thấy Thiên Chúa là cội nguồn của chân thiện mỹ… Như thế, việc khám phá nét đẹp trong Phụng vụ Kitô giáo, một căn bản, không bắt nguồn từ các giác quan, không chỉ là nét đẹp về hình thức và mầu sắc, nhưng chính yếu thuộc về một cảm quan siêu hình về nhân bản và cảm thức tâm linh trong sự sống siêu nhiên.

Phụng vụ và trí tưởng tượng

Chúng ta sống trong một thế giới bị chi phối quá nhiều bởi tính thực dụng. Học thuyết thực chứng của thế kỷ XIX đã được các khuynh hướng triết học mới của thế kỷ XX vượt qua rồi. Tuy nhiên, khoa học thực nghiệm, như bạn đồng hành của trào lưu thực chứng, thì không yếu mà còn tỏ ra mạnh mẽ hơn nữa, khi mà những hệ quả tích cực của nó làm thay đổi cấu trúc xã hội của thế giới hiện đại. Trong bầu không khí ấy, trào lưu thực chứng dù không chiến thắng trong lý thuyết nhưng lại hầu như toàn thắng trong thực tế của cuộc sống của thế giới hiện đại. Hệ quả của khuynh hướng này là, vì muốn giản lược thực tại vào lãnh vực khoa học, nên đã làm nghèo nàn thực tại.

Trong tác phẩm "*Alive in God. A Christian Imagination*" (2019), Cha Timothy Radcliffe[1] cho rằng, trong thời hiện đại, chính chủ nghĩa thế tục và thứ tôn giáo "bảo căn" là hai thế lực đối đầu với nhau, nhưng cả hai lại hợp tác với nhau trong khuynh hướng nhìn thực tại theo kiểu giản lược.

Trào lưu thế tục mang nhiều ý nghĩa tổng hợp và phức tạp, trong đó có phần chịu ảnh hưởng của khoa học theo nghĩa thực chứng. Thứ khoa học này giam mình trong giới hạn của những tương tác thực nghiệm, lãng quên ý nghĩa nhân bản của triết học và từ chối ý nghĩa siêu nhiên của tôn giáo, nên sử dụng lý trí như một công cụ thuần túy. Lý trí chỉ nhằm vào việc tạo ra được những sản phẩm đáp ứng những nhu cầu cụ thể của con người mà không còn biết soi sáng cho khoa học bằng giá trị nhân linh và tâm linh. Một khi lý trí chỉ là một công cụ nhằm tới những thành quả "lượng tính", chứ không phải là một lý trí soi sáng những giá trị thuộc "phẩm tính", thì lý trí sẽ tự biến mình thành công cụ chứ không còn là chủ thể ; lý trí sẽ bị những chủ thuyết kinh tế, chính trị, hoặc tôn giáo điều khiển cách mù quáng. Một con người sống trong phạm trù của lý trí công cụ sẽ có thể phạm vào những thứ tội ác khủng khiếp chỉ như một "tội ác bình thường", theo cách diễn tả của nữ triết gia Hannah Arendt về thái độ của Eichmann[2]. Ta cũng có thể coi sự kiện ấy là một ví dụ tiêu biểu cho chiều hướng giản lược của thời hiện đại hết sức nguy hiểm cho vận mạng nhân loại.

Yếu tố "hợp tác" với trào lưu thế tục trong chiều hướng giản lược hoá thực tại, đó là thứ tôn giáo "bảo căn". Thứ tôn giáo này không phải là sự phục hồi cảm thức của thời Trung Cổ, nhưng

là con đẻ của thời hiện đại[3]. Đây là trường hợp của nhiều giáo phái tôn giáo cực đoan, vì chúng không còn mở ra một chân trời nhân bản phong phú cho nhân loại cho bằng giản lược ý nghĩa tôn giáo thành những thế lực, những tổ chức, những phong cách lỗi nhịp với giá trị nhân bản.

Hai chiều hướng ấy cùng ngả theo chiều hướng giản lược thực tại trở thành những sinh hoạt "đo đếm được", chính vì thế mà chúng đối kháng nhau. Khi cả hai đều là một thứ "trương độ" thì không thể cùng hiện hữu trong một không gian vào cùng một thời điểm thời gian. Cả hai đều làm suy yếu chân trời giá trị, chân trời ý nghĩa, điều mà người ta chỉ có thể với tới được bằng khả năng "mường tượng' của trí tưởng tượng chân thật.

Đức hồng y John Henry Newman nói : "Không phải là lý trí, mà chính là trí tưởng tượng mới là kẻ thù số một của đức Tin"[4]. Đây là một nhận xét khá bất ngờ, giải phẫu được căn bệnh thời đại ở chiều sâu văn hoá. Nhận xét này không phải là lời kết án trí tưởng tượng, nhưng đúng hơn là khẳng định tầm quan trọng của trí tưởng tượng chân thật, và kết án mầm mống của những lệch lạc trong xã hội hiện đại nơi những thứ trí tưởng tượng hạn hẹp. Đó là điều cha Timothy gọi là "trí tưởng tượng mang tính kỹ trị" của thời đại.

Trong bầu không khí ấy, ta nhận ra tầm quan trọng của Phụng vụ, xét như là nơi trí tưởng tượng được nuôi dưỡng trong chân trời giá trị nhân bản và siêu nhiên. Phụng vụ là việc cử hành cách "long trọng" những giá trị đích thực. Khi Phụng vụ không bị rớt vào cám dỗ đồng hoá với "chữ đỏ", nhưng là cử hành một ý nghĩa đậm đặc trong một nghi thức cụ thể và nhỏ bé thường ngày. Khi đó, Phụng vụ chính là hành vi vượt thoát của trí tưởng tượng khỏi thế giới của những "thực tại thô". Phụng vụ như là "văn hoá gõ nhịp" để phục hồi tính thời gian "hướng đích" hay chiều kích cánh chung của toàn bộ lịch sử nhân loại ; và Phụng vụ như là "văn hoá ướm"[5] để làm nổi bật giá trị siêu việt ẩn chứa trong những thái cử bình thường của cuộc sống hằng ngày.

Văn hoá nhanh, lỗ hổng của đời sống nội tâm, giá trị lượng tính lấn át giá trị phẩm tính, giá trị nhân bản bị hụt hơi trong cuộc chạy đua với những thành quả tiện dụng của kỹ thuật…, đó là kết quả của thế giới Tây phương đã đánh mất trí tưởng tượng Kitô giáo. Những hệ quả tiêu cực như thế đã lan tràn trên toàn thế giới. Phụng vụ cần phác họa được một cảnh giới siêu việt, để góp phần vào "bước ngoặt trí tưởng tượng" của thời đại này một cách tích cực hơn nữa, nếu không muốn phó mặc thế giới cho những trào lưu giản lược rẻ tiền. Phụng vụ Kitô giáo phải luôn mở ra một chân trời của niềm hy vọng, có khả năng sắp xếp được mọi sự quy hướng về Chúa, có khả năng đọc được dấu chỉ mang tính bí tích trong thực tại và luôn nối kết các diễn biến của thời sự vào một dòng chảy của thời gian hướng tới thực tại thành toàn mang tính cánh chung.

Tìm lại giá trị toàn vẹn của Phụng vụ

Để dễ cảm nhận được giá trị toàn vẹn của Phụng vụ, có lẽ chúng ta nhìn tới tác động của những hành vi, cử chỉ… mang tính biểu tượng trong thế giới hôm nay. Chẳng hạn, trong một thế giới tản mạn và nhạt nhòa vì quá nhiều sinh hoạt, khi có quá nhiều giá trị hỗn độn bị dính vào từng lãnh vực, từng vụ việc… người ta cần tới những logo. Logo là một biểu tượng diễn tả cô đọng một giá trị nào đó mà người ta muốn trình bày. Trong số tràn ngập những logo trên đường phố, thỉnh thoảng ta cũng bắt gặp được những logo diễn tả một ý nghĩa chân thật và những logo ấy có được một sức mạnh lan truyền của nó.

Cũng vậy, trong số muôn vàn vụ việc của thế giới được truyền tải qua tivi, qua kênh mạng *internet*, đôi khi có một bức hình nào đó lại tỏ lộ một sức mạnh đáng kinh ngạc có thể đánh thức được lương tri của thế giới. Chẳng hạn, trong cuộc nội chiến hoang tàn và nạn đói khủng khiếp ở Sudan vào năm 1993, nhiếp ảnh gia người Nam Phi, Kevin Carter đã chụp được bức hình một đứa trẻ ở Sudan, gầy trơ xương, đang lê lết đến trạm cung cấp thực phẩm để lãnh thức ăn, đàng

sau đó là một con kền kền đang rình chờ ăn xác đứa trẻ… Cũng vậy, bài hát "chúng ta là thế giới" của Michael Jackson và Lionel Richie được sáng tác nhằm mục đích cứu trợ nạn đói ở Châu Phi đã khơi dậy lòng trắc ẩn trong trái tim biết bao người…

Vài thí dụ ấy cho ta thấy phần nào tính toàn vẹn của Phụng vụ Kitô giáo. Phụng vụ phải được hình thành như một biểu tượng gồm gói đậm đặc những giá trị nhân bản và siêu nhiên đích thực và đến lượt mình, những nghi thức Phụng vụ lại trở thành sức mạnh định hướng cho cuộc sống thật.

Hơn thế nữa, tính toàn vẹn của Phụng vụ Kitô giáo còn hệ tại ở chỗ : nghi thức biểu tượng của bí tích không phải chỉ thuần túy mang tính "tinh thần", nhưng luôn là những biểu tượng tái hiện, nghĩa là gắn chặt vào thực tại. Phụng vụ Kitô giáo là một hiện thực kéo dài, nghĩa là giữ nguyên vẹn phẩm tính và sức mạnh của tính tương tác ngôi vị trong từng nghi thức. Nhờ tác động chuyển đổi của Chúa Thánh Thần, Đức Giêsu Kitô chịu Tử nạn và Phục sinh vẫn đang hiện diện trong từng nghi thức để nói và hành động cho "tôi". Tính biểu tượng của Phụng vụ Kitô giáo không phải chỉ là "bài học luân lý" hoặc là thông tin tuyên truyền, nhưng là chính cuộc sống thật được cử hành ở tầng biểu tượng bí tích. Trong ý nghĩa ấy, Phụng vụ thực sự là một thành tố của cuộc sống thật, vì Phụng vụ hiện thực hoá một Đức Giêsu Kitô vẫn đang chịu Tử nạn và Phục sinh trong dòng chảy của cuộc sống hôm nay.

Có lẽ thời đại mang tính kinh tế thị trường, dĩ nhiên có làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, cũng kéo theo không ít hệ quả tiêu cực. Chẳng hạn, chúng ta bị ám ảnh bởi sự quá lố của quảng cáo nên cũng ít để ý đến sức mạnh của những biểu tượng. Đúng hơn, chính tâm hồn chúng ta cũng bị làm rối tung do quá nhiều những biểu tượng mang tính "trí tưởng tượng kỹ trị", nên người ta không bắt gặp được trong Phụng vụ những biểu tượng sâu xa, sung mãn ý nghĩa và có sức định hình lại cho tâm hồn và ý nghĩa cuộc sống của mình. Tính thị trường hình như cũng đúng cả trong lãnh vực đời sống đức tin. Hiện tình này cũng giống như khi xưa người ta không dễ gì có được trọn vẹn cuốn Sách Thánh, nên thỉnh thoảng ai đó ban tặng cho ta một câu chữ Kinh Thánh, thì đó là món quà quý giá được nâng niu, được nghiền ngẫm sâu xa… ; trong khi mà ngày nay thì quá dễ để có Sách Thánh… mà lại chẳng có câu chữ nào đọng lại trong tâm hồn. Cũng giống như vậy, Phụng vụ ở những vùng Kitô giáo toàn tòng không còn mang tính chất một món quà quý giá, nhưng trở nên một gánh nặng pháp lý, khi ấy, người kitô hữu khó giữ được tâm hồn trong sáng để mở ra cho giá trị chân thiện mỹ. Quả thật những biện pháp giải quyết mang tính đối phó thường đánh mất tính toàn vẹn, nhất là khi những biện pháp ấy chỉ đụng đến khía cạnh chất thể của vấn đề.

Phụng vụ và việc loan báo Tin Mừng

Đức Biển Đức XVI nói rằng nét thiết yếu của Phụng vụ Kitô giáo là quà tặng của Thiên Chúa[6] chứ không phải công trình tạo tác của con người. Bởi vì sợi giây nối kết Dân Israel với Chúa một cách tiêu biểu chính là việc thờ phượng một mình Chúa. Truyền thống tư tế của Dân Chúa không phải là một nhóm người có kỹ thuật đoán định ý muốn của thần linh, nhưng là chức vụ tiêu biểu để giữ vững sợi giây ấy, và biểu lộ tính chất thánh thiện của một Dân được thánh hiến cho Thiên Chúa là Đấng Ba Lần Thánh. Thánh Phêrô nói về phẩm tính thánh thiện của Dân Chúa như sau :

> "*Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền*" (1Pr 2,9).

Thật sự, nguyên sự hiện hữu của Phụng vụ, "quà tặng Phụng vụ", dù không được mấy người hiểu và cảm, thì đã là một lời loan báo về chiều kích linh thánh cũng như cứu cánh toàn vẹn của thân phận con người. Tuy nhiên, ý nghĩa căn bản ấy không hẳn đòi buộc một sự tuân thủ tỉ

mỉ luật chữ đỏ, bởi vì thực sự nghi thức Phụng vụ do Giáo hội đặt ra và những nghi thức ấy cũng đã được thay đổi bao lần trong dòng lịch sử[7].

Mặt khác, nếu chúng ta giữ vững giáo lý để hiểu rằng đỉnh cao của lời cầu nguyện Kitô giáo là Phụng vụ chứ không phải là những thứ kỹ thuật tâm linh hoặc phương pháp suy niệm, hoặc một lòng đạo đức sùng mộ nào khác, thì chúng ta cũng hiểu rằng những sinh hoạt đạo đức, hoặc là những công việc phục vụ đa dạng trong xã hội của người kitô hữu đều phải bắt nguồn từ Phụng vụ và trở nên như một thứ "Phụng vụ kéo dài".

Nếu Phụng vụ Kitô giáo thực sự diễn tả được căn tính của Giáo hội như một Dân thánh hiến dành riêng cho Chúa như thánh Phêrô đã diễn tả, và nếu Phụng vụ Kitô giáo thể hiện được tính toàn vẹn, thì người kitô hữu sẽ có nhiều cơ may bắt được mạch sống phong phú Kitô giáo trong Phụng vụ qua những câu nói biểu tượng, qua những hành vi biểu tượng, có sức biến đổi thế giới. Chẳng hạn thái độ sám hối để dám nhìn nhận lỗi lầm của mình, cử chỉ dâng lễ vật như một thái độ mở ra với siêu việt, hành vi "bẻ bánh" như một biểu tượng đẹp của sự chia sẻ, lời chúc bình an như lời chào vang vọng đến cùng thế giới…. Tất những điều đó chạm tới được căn tính của sự sống ở góc độ phẩm tính, và thật sự là việc loan báo Tin Mừng cần thiết cho thế giới hôm nay.

Có lẽ một lần nữa phải nói rằng có quá nhiều chất liệu vô cùng phong phú trong Phụng vụ Kitô giáo, nhưng chưa được "giải ngân" để làm phong phú cho cuộc sống nhân sinh ngày hôm nay.

Tạm kết

Không phải là Phụng vụ cũng có thể mang sứ mạng loan báo Tin Mừng, nhưng đúng hơn là Phụng vụ phải thiết yếu mang lấy sứ mạng đó, cho dù sinh hoạt Phụng vụ có xa cách về "thể lý" với những phương cách quen thuộc của việc loan báo Tin Mừng. Tuy nhiên để thể hiện được đúng chức năng của mình, có lẽ hơn cả những khía cạnh nào khác, chính sứ mạng loan báo Tin Mừng phải là lời cật vấn mạnh mẽ để Phụng vụ không mãi giam hãm mình trong thế giới của những biểu tượng xa lạ với giá trị nhân bản của thời đại.

Tài liệu tham khảo

Cha Timothy Radcliffe, "*Sống Sinh Động và Dồi Dào trong Thiên Chúa",* Học viện Đa minh, tr. 410.

X. Ký sự Pháp đình của Hannah Arendt : Eichmannn ở Giêrusalem.

X. Linh mục Edward McNamara, *Đức Bênedicto XVI* : *Những Nguyên tắc Căn bản của Phụng vụ*, Nữ tu Anna Ngọc Diệp, OP, Đa Minh Thánh Tâm chuyển ngữ.

X. Nguyễn Trọng Viễn, *Đời sống Thánh hiến như một Cử hành Nghi lễ,* Báo Chia Sẻ 109, tr. 12-14.

Timothy Radcliffe, OP., *Sống Sinh động và Dồi dào trong Thiên Chúa*, Học viện Đa minh, 2023.

Hiểu, Biết, Yêu Để Sống Phụng Vụ

Understanding, Knowing, and Loving in Order to Live the Liturgy

Fr. Mạnh Tâm[1*], OP.

[1] Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25513

® Copyright (c) 2025 Mạnh Tâm

Received: 03/02/2025 Revision: 12/04/2025 Accepted: 13/04/2025 Online: 13/04/2025

ABSTRACT

This paper explores the relationship between liturgy and evangelization within the context of Catholic renewal following Vatican II. Evangelization, it argues, transcends mere proclamation (prophetic evangelization) by incorporating liturgical practices (priestly evangelization) and charitable actions (royal evangelization). It emphasizes that effective New Evangelization requires integration with liturgical celebrations, especially the Eucharist and the liturgical calendar. The author identifies fundamental opportunities presented by liturgical realities for evangelizing both believers and non-believers attending or witnessing these celebrations. The discussion highlights the tension between rigid liturgical norms and the dynamic demands of evangelization, suggesting underutilized moments within the Mass, sacraments, and liturgical year that could enhance evangelization. Additionally, specific challenges for liturgical evangelization are analyzed, alongside practical solutions. Ultimately, the paper emphasizes the critical connection between understanding, loving, and living the liturgy, asserting that genuine liturgical participation fosters deeper spiritual commitment and active witness in the mission of evangelization.

Keywords: Liturgy, evangelization, Catholic renewal

Tóm lược

Bài viết này khám phá mối tương quan giữa Phụng vụ và việc loan báo Tin Mừng trong bối cảnh canh tân Công giáo hậu Công đồng Vatican II. Theo tác giả, loan báo Tin Mừng vượt xa việc công bố thông điệp thuần túy (loan báo mang tính ngôn sứ), bằng cách kết hợp với các cử hành phụng vụ (loan báo mang tính tư tế) và các hành động bác ái (loan báo mang tính vương giả). Bài viết nhấn mạnh rằng, để thực hiện hiệu quả công cuộc Tân Phúc Âm hóa, cần phải tích hợp chặt chẽ với các cử hành phụng vụ, đặc biệt là Thánh Thể và lịch Phụng vụ của Giáo hội. Tác giả chỉ ra những cơ hội căn bản mà thực tại Phụng vụ đem lại để Phúc Âm hóa cả các tín hữu lẫn những người chưa tin đang hiện diện hoặc theo dõi các nghi thức này. Bên cạnh đó, bài viết phân tích những căng thẳng giữa các quy định cứng nhắc của phụng vụ với nhu cầu linh hoạt của việc loan báo Tin Mừng, đồng thời gợi ý những thời điểm còn chưa khai thác đủ trong Thánh lễ, các Bí tích và Năm Phụng vụ nhằm gia tăng hiệu quả loan báo Tin Mừng. Ngoài ra, các thách đố cụ thể trong việc Phúc Âm hóa phụng vụ cũng được nhận diện và đưa ra các giải pháp thực tiễn. Cuối cùng, bài viết nhấn mạnh mối liên kết quan trọng giữa hiểu biết, yêu mến và sống Phụng vụ, khẳng định rằng sự tham dự cách ý thức và chân thành vào phụng vụ sẽ nuôi dưỡng sự cam kết thiêng liêng sâu sắc hơn và thúc đẩy các tín hữu làm chứng tích cực cho sứ mạng loan báo Tin Mừng.

Từ khoá: Phụng vụ, loan báo Tin Mừng, canh tân Công giáo

Dẫn vào

Trong bài thánh ca tựa đề : "Nhân chứng Phúc âm" của linh mục Thành Tâm, Dòng Chúa Cứu Thế có viết : "*Ta về thôi vì thánh lễ đã hết nhưng đời ta là thánh lễ nối dài. Đem tình thương Thiên Chúa đến mọi nơi ta sống sao để thành chứng nhân*". ĐK : "*Này Ngài sai ta đi đây đó. Sống chứng nhân Phúc âm. Lãnh sứ mạng Chúa trao hôm nào vì là con Thiên Chúa. Này Ngài sai ta đi đây đó đi loan báo Tin Mừng. Loan tin mới tin vui của Ngài rằng Thiên Chúa yêu thương loài ngườ*i". Những lời trong bài thánh ca đó toát lên cho chúng ta biết : tuy lễ nghi kết thúc theo nghi thức Phụng vụ nhưng thánh lễ cuộc đời vẫn còn tiếp diễn với sứ mạng loan báo Tin Mừng của mỗi tín hữu.

Giáo lý Hội thánh trong Công đồng Vaticanô II đã dạy chúng ta rằng : *"Mọi hoạt động của Hội thánh đều hướng tới tột đỉnh là Phụng vụ ; đồng thời, mọi năng lực của Hội thánh đều phát xuất từ Phụng vụ"* (HCPV, số 10).[1] Tuy nhiên, để có thể sống đúng điều đó, thì cần biết và hiểu rõ những gì mình tham dự, vì "vô tri thì bất mộ", không biết thì không yêu. Nói cách khác, muốn sống đời Ki-tô hữu trưởng thành thì phải **hiểu biết** và tham gia vào việc cử hành các Bí Tích ; đồng thời cần phải **sống** những gì mình biết. Hơn thế nữa, qua việc cử hành mầu nhiệm Kitô giáo - các yếu tố căn bản của *Lex celebrandi*,[2] những người dâng hiến cho Chúa sẽ càng nhận thức hơn việc đón nhận sức mạnh và kết nối việc mình tham gia Phụng vụ với đời sống chứng tá : "*Ta về thôi vì thánh lễ đã hết. Nhưng đời ta là thánh lễ nối dài. Đem tình thương Chúa đến mọi nơi. Ta sống sao để thành chứng nhân"*.

Biết, yêu để sống Phụng vụ cũng là biết, yêu để sống chứng tá trong ơn gọi dâng hiến.

Sự kết nối giữa BIẾT và SỐNG Phụng vụ

Biết ở đây là cấp độ sâu xa trong đời sống tâm linh, vì biết có ba cấp độ. Thứ nhất là *biết* như một thông tin bên ngoài. Tôi biết người đó tên gì, nhà ở đâu, thân thế gia đình và sự nghiệp thế nào, v.v… Thứ đến là *biết* về khía cạnh tâm lý. Thí dụ, tôi biết anh A hay chị B thích cái gì, ghét cái gì, họ hiền hay dữ dằn, khiêm tốn hay tự kiêu, v.v... Và cuối cùng là *biết* theo nghĩa tâm linh. Đó là đi vào tương quan thân mật, thấu hiểu và cảm nhận mang chiều kích siêu nhiên. Như bài thánh ca của nhạc sĩ Ân Đức mượn lời của thánh Augustinô : "*Xin cho con biết Chúa. Xin cho con biết con. Biết Chúa là Thiên Chúa, độc nhất là Cha, là Chúa trời đất. Biết Chúa vua muôn loài. Biết Chúa thương con người. Biết Chúa là tạo hoá là đấng sinh thành nên con. Biết con là tạo vật, một đời sống kiếp con người. Biết con không là gì, chỉ là bụi cát mà thôi. Biết con thân phàm hèn, mỏng dòn muôn vàn yếu đuối. Biết con bao tội tình, để lòng xao xuyến khôn nguôi"*.

Quả thật, chính cái *biết* này mà Hội thánh khẳng định : *"Lạy Cha... sự sống đời đời, chính là (họ) nhận biết Cha, Đấng duy nhất là Thiên Chúa thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Đức Giê-su Kitô" (Ga 17,3) và "Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ chúng ta,... muốn cho mọi người được cứu và nhận biết chân lý*" (1Tm 2,3-4)[3].

Vậy thì, khi ta biết được nguồn gốc, ý nghĩa của Phụng vụ thì sẽ thấy những gì mình tham dự là một hồng ân bao la, vì được chính Chúa đưa ta vào trong mầu nhiệm linh thiêng của Người qua Chúa Con là Chúa Giêsu Kitô, như Hội thánh đã minh định : "*Phụng vụ là công trình của Đức Kitô, cũng là hành động của Hội thánh.*" Theo truyền thống Ki-tô giáo, danh từ này muốn nói : "*Dân Thiên Chúa tham dự vào công trình của Thiên Chúa*" (x. Ga 17,4)[4].

BIẾT và SỐNG Phụng vụ qua việc tìm hiểu ngôn ngữ

Hạn từ Agapê

**Agapê* : Đây là *hình thức yêu thương điển hình nhất của Kitô giáo*, bởi nó mô tả tình yêu giữa Ba Ngôi Thiên Chúa được truyền lại cho các môn đệ ; từ đó trải rộng cho muôn dân (Ga 13,34-35).

* *Agapê* : ám chỉ **bữa tiệc yêu thương** mà Hội thánh sơ khai tổ chức (1Cr 11,20-22.33-34). Ban đầu được tổ chức chung với Phụng vụ Thánh Thể, sau dần tách ra vì tiệc có những tiêu cực (lộn xộn, lạm dụng việc ăn uống,…). Rồi dẫn đến Công đồng Carthagô (397) đã tuyên bố bãi bỏ *Agapê*. Thế kỷ thứ 8 truyền thống này hoàn toàn biến mất. Nhưng sau Công đồng Vat. II, Hội thánh khuyến khích tổ chức lại bữa tiệc *Agapê* trong giới hạn nào đó.

Vậy khi biết ý nghĩa từ *Agapê*, sẽ dẫn ta việc tham gia tích cực để chia sẻ trong tình huynh đệ ; từ đó, kết quả việc hiểu biết và tham dự là sống : chia sẻ tình bác ái huynh đệ khi phục vụ và chia sẻ tấm bánh, chén cơm, manh áo. *Agapê* đã được lan toả rộng không chỉ hiểu hạn từ mà còn hành động. Đó là sự kết nối giữa hiểu và sống Phụng vụ.

Tiếp theo là hạn từ Alpha (A) và Ômêga (□)

Alpha là chữ hoa đầu tiên trong mẫu tự Hy Lạp. Lúc bắt đầu nghi thức Phục sinh, trọng tâm của năm Phụng vụ, vị linh mục vẽ chữ *Alpha* lên trên đầu ngọn nến cây thánh giá và chữ *Ômêga* phía dưới cây thánh giá, vừa đọc : "*Đức Kitô hôm qua và hôm nay, nguyên thuỷ và cùng đích, Alpha và Ômêga, thời gian là của Chúa và mọi thế hệ là của Chúa, vinh quang và vương quyền là của Chúa, qua mọi thế hệ cho đến muôn đời. Amen*" (Kh 1,8). Đây là câu minh chứng Thiên tính của Đức Kitô. Người là Đấng đầu hết và cuối hết, khởi đầu và tận cùng.

Từ việc hiểu ý nghĩa của hạn từ, dẫn đến ta sống và chọn lựa chỉ cho Chúa mà thôi vì Người là Đường, là Sự thật và là Sự sống. Người là Chủ tể mọi kẻ sống cũng như kẻ chết cho đến muôn đời.

Amen, lời xin vâng tín thác

Amen là từ tiếng Do Thái, có nghĩa là "Vâng", xin đồng ý, biểu lộ sự ưng thuận, chấp nhận một điều gì đó chắc chắn trong khi cầu nguyện. Amen, được kết thúc 4 thánh vịnh quan trọng sau đây : Tv 40, 14 : nói lên lời cầu khẩn khi gặp gian truân. Tv 71, 19 : diễn tả vương quyền của Đấng Mêsia. Tv 88, 83 : ca ngợi lòng nhân hậu của Thiên Chúa. Tv 106, 48 : chúc tụng lòng trung tín của Thiên Chúa đối với Israel. Vì thế, Amen áp dụng nhiều hoàn cảnh khác nhau của cuộc đời[5].

* Có lúc chỉ sự "ưng thuận, đồng ý", như ở cuối các lễ nghi và các lời nguyện linh mục đọc. Đây vừa có tính cách hiệp nhất cộng đoàn, vừa nói lên thừa nhận tư cách đại diện (thừa tác viên) thay mặt cộng đoàn.
* Có lúc chỉ việc "tuyên xưng đức tin" như lời thưa *Amen* khi Rước lễ (Linh mục hoặc Thừa tác viên Thánh Thể đọc : Mình Thánh Chúa Kitô, người rước lễ thưa : *Amen*. Đây cũng là lời tuyên xưng cá nhân có ý nói lên lòng tin Chúa Giêsu quả thực ngự trong hình bánh. Lễ nghi Thánh Ambrôsiô vẫn giữ, và nay Giáo hội Rôma lấy lại trong Phụng vụ canh tân.
* Có lúc chỉ "ước gì được thực hiện như vậy" : như trong Bí tích Thêm Sức, khi vị chủ sự 4 lần xin Chúa Thánh Thần xuống trên thụ nhân thưa : Amen, có nghĩa là : ước gì Chúa Thánh Thần ngự xuống thực sự.

* *Amen* còn diễn tả niềm tin tưởng cậy trông vào Thiên Chúa sẽ thực hiện những lời nguyện xin của con người. Thí dụ : các lời nguyện kết trong các kinh Chiều, kinh Sáng, trong lời nguyện Nhập lễ, Hiệp lễ, lời nguyện tín hữu ....
* *Amen* còn là lời tung hô chúc tụng, vì những việc lạ lùng Chúa đã thực hiện hoặc cảm tạ Người đã đổ hồng ân xuống trên nhân loại. Thí dụ : trong Vinh tụng ca trong kinh Tạ ơn (khi chủ tế nâng chén và đĩa, đọc : "*Chính nhờ Đức Kitô, cùng với Đức Kitô và trong Đức Kitô mà mọi vinh quang và danh dự đều quy về Chúa, là Cha toàn năng trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần đến muôn đời."* Lúc bấy giờ cả cộng đoàn sẽ đáp lại : *Amen* [6].

Và có rất nhiều ý nghĩa của từ ngữ trong Phụng vụ để ta hiểu.

Chính việc hiểu biết và sống những gì mình tham dự cho thấy, Phụng vụ luôn gắn liền với đời sống đức tin của kitô hữu và kết nối với nhau thành một mạch sống sinh động và đầy hoa trái thiêng liêng. "*Huấn giáo dựa theo Phụng vụ nhằm đưa con người vào mầu nhiệm Chúa Kitô (tức là giáo huấn khai tâm Kitô giáo), dẫn từ hữu hình tới vô hình, từ dấu chỉ tới thực tại, từ các bí tích tới các mầu nhiệm".*

Kết nối giữa BIẾT và SỐNG là YÊU

Xen giữa sự kết nối giữa hiểu và sống Phụng vụ là Yêu mến. Làm sao có thể dẫn đến sống những gì mình biết nếu không có lòng mến. Điều này đã được Hội thánh xác tín từ đầu trang sách Giáo lý Công giáo : "*Tất cả mục đích của giáo lý và lời giảng dạy phải được đặt trong Tình Yêu vĩnh cửu. Dù có thể trình bày thật khéo léo điều phải tin, cậy hay làm, những điều chính yếu là phải làm nổi bật lòng yêu mến Chúa, để mọi người hiểu rằng mọi hành vi tốt theo đúng nghĩa Kitô giáo không có nguồn gốc nào khác ngoài Tình Yêu và không có cùng đích nào khác ngoài Tình Yêu"*[7].

Vô tri bất mộ- không biết thì không yêu. Biết để yêu, từ yêu dẫn đến sống. Không ai yêu mến thánh lễ thật sự mà lại không dẫn đến sống "hồn" của thánh lễ. "*Đời ta là thánh lễ nối dài*" Niềm vui của việc lãnh nhận ơn cứu độ luôn thúc đẩy tín hữu ra đi. Chẳng hạn : chữ ***Lễ Misa***.

Trong Sách Lễ Rôma, bản chính bằng tiếng la-tinh, để kết thúc thánh lễ, chủ tế đọc *"Ite, missa est"*. *Missa* (do động từ la- tinh *mittere* : gửi đi) có nghĩa là *sự trả về.* Do đó *"Ite, missa est"* có nghĩa là *"Hãy đi, đây là lúc giải tán"*, cũng như khi ta nói : *"Thôi về đi, mọi việc đã xong rồi !"* [8] Bản dịch Tiếng Việt là : *"Lễ đã xong, chúc anh chị em ra về bình an".* Sau này, Phụng vụ Hội thánh tại Việt Nam đã chuyển câu này như hiện này là : "*Lễ đã xong, chúc anh chị em ra đi bình an*." Chữ "ra đi" giờ đây không còn nghĩa về nhà đơn thuần nơi mình sinh sống, mà ra đi để loan báo Tin Mừng mà mình lãnh nhận trong Thánh lễ.

Ý nghĩa kết nối việc hiểu và sống chính là tình yêu. Vì yêu mà mình muốn ra đi để chia sẻ niềm vui cho mọi người. Đó là sự nối kết thánh lễ trong Phụng vụ với thánh lễ cuộc đời.

Tạm kết

Tóm lại, Tân ước sử dụng từ "Phụng vụ" không những để chỉ nghi lễ phụng thờ Thiên Chúa (x. Cv 13,2 ; Lc 1,23), mà còn nói lên việc rao giảng Tin Mừng (x. Rm 15,16 ; Pl 2,14- 17.30) và việc thực thi đức ái. Chính cái biết giúp ta có tới ba chiều kích liên kết với nhau : tham dự, rao giảng và thực thi đức ái[9].

Từ đó, khi tham dự Phụng vụ, mỗi kitô hữu được mời gọi hãy cố gắng hiểu biết những gì mình

đang dự phần với lòng yêu mến. Nhờ đó, sống những gì mình hiểu biết, và làm chứng những gì mình đang sống. Lúc đó, ta sẽ biến cuộc đời ta thành *thánh lễ nối dài, đem tình thương Chúa đến mọi nơi. Ta sống sao để thành chứng nhân*.

Tài liệu tham khảo

Giáo lý Hội thánh Công giáo (GLHTCG), số 1074.
Toát yếu Giáo lý Hội thánh Công giáo (TY.GLHTCG), *Dẫn nhập*.

GLHTCG, *Dẫn nhập*.

Bản TY.GLHTCG, số 217.

GLHTCG, số 1075.

GLHTCG, số 25.

Mối Tương Quan Giữa Giáo Lý Và Phụng Vụ

The Relationship between Catechesis and Liturgy

Nt. Lucia Nguyễn Thị Thanh Lan[1*]

[1] Dòng Mến Thánh Giá Quy Nhơn
[1] Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25514

® Copyright (c) 2025 Nguyễn Thị Thanh Lan

Received: 03/03/2025 Revision: 10/04/2025 Accepted: 13/04/2025 Online: 13/04/2025

ABSTRACT

The relationship between catechesis and liturgy is essential for the spiritual life of Christians. Catechesis not only imparts theoretical knowledge about faith but also serves as a place to reflect upon and deepen the lived experience of faith expressed in liturgy. Conversely, liturgy acts as a vibrant environment to nourish and strengthen the faith communicated through catechesis. This paper emphasizes the need for a close connection between catechesis and liturgy to enable believers to understand, love, and profoundly live their Christian faith. Through active and conscious participation in liturgy, the faithful encounter Christ personally, enriching their spiritual lives and motivating them to actively witness and evangelize in their daily lives.

Keywords: Catechesis, Liturgy, Christian faith

Tóm lược

Mối tương quan giữa Giáo lý và Phụng vụ đóng vai trò quan trọng trong đời sống đức tin của người Kitô hữu. Giáo lý không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết về đức tin mà còn là nơi đọc lại và đào sâu kinh nghiệm sống đức tin được thực hành trong Phụng vụ. Ngược lại, Phụng vụ là môi trường sống động để nuôi dưỡng và củng cố đức tin đã được truyền đạt qua giáo lý. Bài viết nhấn mạnh rằng giáo lý và Phụng vụ phải liên kết chặt chẽ với nhau để người tín hữu có thể hiểu biết, yêu mến và sống sâu sắc đức tin Kitô giáo. Thông qua việc tham dự Phụng vụ cách tích cực và có ý thức, người tín hữu gặp gỡ cá vị với Đức Kitô, từ đó làm phong phú thêm đời sống tâm linh và thúc đẩy họ tích cực làm chứng và loan báo Tin Mừng trong cuộc sống hàng ngày.

Từ khoá: Giáo lý, Phụng vụ, Đức tin Công giáo

Dẫn nhập

Giáo lý và Phụng vụ là hai phạm trù khác nhau với những đặc tính chuyên biệt. “Giáo lý là trình bày Lời Thiên Chúa một cách đơn giản, cụ thể, sống động, để giúp tín hữu hiểu và sống đức tin.”[2] Phụng vụ là nơi Lời Chúa được công bố, được lắng nghe, được nội tâm hoá và được giải thích[3].

CITATION | Nguyễn, Thị Thanh Lan. 2025. “Mối Tương Quan Giữa Giáo Lý Và Phụng Vụ”. *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 23–27. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25514

Tuy nhiên, hai phạm trù này luôn liên kết với nhau và bổ sung cho nhau. Điểm chung của giáo lý và Phụng vụ đều quy về một đức tin sống động, làm cho đối tượng tham gia được hiểu biết, yêu mến Thiên Chúa và gặp gỡ cá vị với Ngài, nhờ vào nguồn mạch Lời Chúa. Ngoài ra, mối tương quan này còn được biểu lộ khi mà giáo lý là nơi đọc lại kinh nghiệm sống đức tin trong Phụng vụ ; Phụng vụ là nơi nuôi dưỡng và củng cố đức tin được truyền đạt trong giáo lý. Thánh bộ Giáo sĩ trong *Hướng dẫn đại cương về việc dạy giáo lý* nhận định rằng : "Do tính cách sinh động nội tại, đức tin buộc phải được biết, được cử hành, được sống và được diễn tả bằng sự cầu nguyện. Việc dạy giáo lý phải cổ động tất cả những chiều kích đó" (số 84). Nói cách khác, giáo lý phải nối kết với cử hành Phụng vụ và các bí tích để giúp người tham dự có kinh nghiệm sống động về đức tin - kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để Ngài lớn lên trong cuộc sống. Để hiểu rõ hơn mối tương quan này, chúng ta cùng nhau tìm hiểu những điểm sau đây.

Giáo lý là nơi đọc lại kinh nghiệm sống đức tin trong Phụng vụ

Việc dạy giáo lý không chỉ để chuẩn bị cho học viên lãnh nhận các bí tích, hay để giải thích các nghi thức, các biểu tượng hoặc những cử chỉ trong Phụng vụ. Điều này cần thiết, nhưng vai trò của giáo lý còn quan trọng hơn nhiều. Quả thực, giáo lý là nơi đọc lại kinh nghiệm sống đức tin trong Phụng vụ. Vì thế, trong giờ gặp gỡ giáo lý :

Học viên được tham gia Phụng vụ qua cử chỉ làm dấu thánh giá để tuyên xưng Thiên Chúa Ba Ngôi ; qua việc sám hối để lãnh nhận các Bí tích ; và qua cầu nguyện, ca hát, băng reo, trò chơi, đố vui… để thờ phượng, tôn vinh, ngợi khen và cảm tạ Thiên Chúa.

Học viên được thấy ý nghĩa của các nghi thức được cử hành trong Phụng vụ qua việc lắng nghe, học hỏi, giải thích, cắt nghĩa Lời Chúa. Ví dụ, việc đổ nước trong Bí tích Rửa tội có thể tìm thấy trong trình thuật sáng tạo : Thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước, khai sinh mầm sống (x. St 1,1-2) ; lụt hồng thủy làm chết đi một thế giới cũ đầy tội lỗi (x. St 7,21-23) và sinh ra một thế giới mới tràn ngập ân sủng (x. St 8,15-17) ; vượt qua biển đỏ- nước biển đỏ giết chết người Ai Cập, nhưng là nước tái sinh người Do Thái. "Cũng như người Do Thái vượt qua Biển Đỏ để đến bến bờ của tự do, người kitô hữu, nhờ dòng nước tái sinh của bí tích này, trở nên con cái Thiên Chúa. Họ bước qua tăm tối để đến với ánh sáng. Dòng nước tái sinh đã gột rửa họ khỏi tội nguyên tổ và những tội lỗi đã phạm."[4] Ngoài việc được thấu hiểu Lời Chúa, Lời Chúa còn đánh động tâm hồn, chất vấn con người và cuộc sống, để nhận biết mình hầu sửa đổi và tích cực làm chứng cho đức tin đã lãnh nhận.

Học viên được mời gọi nối dài việc cử hành Phụng vụ trong đời sống thường ngày, bằng việc tích cực sống đức tin được tuyên xưng, dám để cho những gì mình cảm nhận và xác tín được thể hiện trong cuộc sống dưới cái nhìn và cách thức của Đức Kitô.

Như vậy, học viên giáo lý không thể hiểu rõ những gì được cử hành trong Phụng vụ, cảm nghiệm sâu xa về Chúa và sống kinh nghiệm mầu nhiệm Kitô giáo cách cụ thể trong đời sống thường ngày, nếu như việc dạy giáo lý không là nhịp cầu nối kết để giúp họ đọc lại kinh nghiệm sống đức tin trong cử hành Phụng vụ và các bí tích. Đọc lại kinh nghiệm sống đức tin là phương thế đi vào mối tương quan hiệp thông cá vị với Đức Kitô, và yêu mến Đức Kitô hơn. Do đó, giáo lý không thể tách rời Phụng vụ, nhưng phải dẫn đến cử hành Phụng vụ, vì Phụng vụ là nơi nuôi dưỡng và củng cố đức tin được truyền đạt trong giáo lý.

Phụng vụ là nơi nuôi dưỡng và củng cố đức tin được truyền đạt trong giáo lý

Bốn nội dung nền tảng của Giáo lý Công giáo trình bày về mầu nhiệm Kitô giáo khởi đi từ đối tượng của đức tin : một đức tin phải được tuyên xưng, phải được cử hành trong Phụng vụ và các bí tích, phải được thể hiện qua cuộc sống trong Đức Kitô, và phải được chuyển thành lời cầu nguyện. Do đó, một đức tin lãnh nhận không thể được củng cố nếu nó không diễn tả qua việc

cử hành Phụng vụ và các bí tích. Một người được rửa tội, lãnh nhận các bí tích khai tâm Kitô giáo, sau đó không tham dự thánh lễ, không sống đạo… thử hỏi theo năm tháng đức tin của người đó có được củng cố, nuôi dưỡng và trưởng thành không ? Và rồi, người đó có trung thành với đức tin đã lãnh nhận không ?

Ngoài ra, Phụng vụ là nguồn mạch của giáo lý. Phụng vụ hiện tại hoá các mầu nhiệm Kitô giáo được truyền đạt trong giáo lý. Qua việc tham dự Phụng vụ, học viên giáo lý được lắng nghe Lời Chúa, được lời của Chúa Kitô cảm hoá và biến đổi, được gạ p gỡ cá vị và đón nhạ n các chân lý mạc khải của Thiên Chúa, được đi sâu vào mối tương quan hiệp thông thân mật với Ngài. *Hiến chế về Phụng vụ* nêu rõ : "Trong việc cử hành Phụng vụ, Thánh Kinh giữ vai trò tối quan trọng. Thực vậy, người ta trích từ Thánh Kinh những bài để đọc, những bài để dẫn giải trong bài giảng, cũng như những ca vịnh để hát. Chính nguồn cảm hứng và sức phấn khởi của Thánh Kinh cũng làm xuất phát những lời kinh, lời nguyện và những bài phụng ca, đồng thời còn làm cho những động tác và các biểu hiệu trở thành ý nghĩa." (số 24).

Quả thật, chính nhờ tham dự Phụng vụ mà đức tin của học viên giáo lý được nuôi dưỡng. Một khi đức tin được lớn mạnh, chắc chắn họ tự nguyện tuyên xưng và can đảm sống lời Chúa dạy. Như vậy, đức tin được truyền đạt trong giáo lý được củng cố và được tuyên xưng cụ thể trong đời sống. Vì thế, học viên giáo lý cần tham dự Phụng vụ cách tích cực, "một cách ý thức, thành kính và linh động : [Các kitô hữu] được đào tạo bởi lời Chúa ; được bổ sức nơi bàn tiệc Mình Chúa ; họ tạ ơn Chúa ; và trong khi dâng lễ vật tinh tuyền, không chỉ nhờ tay linh mục mà còn liên kết với ngài, họ tập dâng chính mình ; và ngày qua ngày, nhờ Chúa Kitô Trung Gian, họ được tiêu hao trong tình kết liên với Thiên Chúa và với nhau, để cuối cùng Thiên Chúa trở nên mọi sự trong mọi người."[5] Chính Đức Giêsu hiệ n diệ n trong các nghi thức phụng vụ và chính Ngài hướng dẫn đời sống mỗi người : "Người hiện diện thiết thực trong các Bí Tích nhờ quyền năng của Người [...] Người hiện diện thiết thực trong lời của Người vì chính Người nói khi người ta đọc Thánh Kinh trong Giáo hội. Sau hết Người hiện diện khi Giáo hội khẩn cầu và hát Thánh Vịnh."[6] Nếu học viên giáo lý tham dự Phụng vụ cách tích cực như đã nêu trên, thì đức tin của họ thật sự sống động và có sức lan toả. Họ có kinh nghiệm sâu sắc về Chúa, sống đức tin cách chủ động hơn trong việc loan báo Tin Mừng, làm cho Tin Mừng vang vọng trong lòng mọi người. Thánh sử Luca cho chúng ta thấy rất rõ điều này, khi đọc tường thuật "Đức Giêsu hiện ra với hai môn đệ trên đường Emmau". Sau khi được Chúa Giêsu đồng hành, chia sẻ, giải thích Thánh Kinh và nhất là qua cử chỉ "bẻ bánh", hai môn đệ tin nhận Ngài là Đấng phục sinh. Nhờ "tiệc" Thánh Thể này, đức tin của hai ông được củng cố - mắt họ mở ra, lòng họ bừng cháy và tim họ được thôi thúc lên đường làm chứng cho Chúa (x. Lc 24,13-35).

Đức tin là quà tặng mà Thiên Chúa ban nhưng không cho mỗi người kitô hữu. Nó không thể vững vàng nếu không được tuyên xưng, được cử hành, được sống và được gắn kết với Đức Kitô. Môi trường giáo lý và Phụng vụ là nơi thuận tiện nhất để đào sâu sự hiểu biết về đức tin, nuôi dưỡng và phát triển đời sống đức tin. Sự liên kết chặt chẽ giữa giáo lý và Phụng vụ dẫn đưa con người vào cuộc gặp gỡ và kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu Kitô. Đây cũng là mục đích tối hậu của giáo lý[7].

Mối tương quan mật thiết giữa giáo lý và Phụng vụ

"Việc dạy giáo lý tự bản chất được kết nối với toàn thể hoạt động Phụng vụ và bí tích, vì chính trong các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể mà Đức Chúa Giêsu Kitô hoạt động một cách viên mãn cho việc biến đổi con người [...] Đời sống nhiệm tích trở nên nghèo nàn và chẳng bao lâu biến thành chủ nghĩa nghi thức rỗng tuếch nếu không đặt nền tảng trên sự hiểu biết nghiêm chỉnh về các ý nghĩa của các bí tích, và việc dạy giáo lý trở thành nặng về hình thức nếu nó không trở nên sống động nhờ thực thi các bí tích"[8].

Sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo lý và Phụng vụ làm cho giờ gặp gỡ giáo lý thêm sinh động và làm cho người tham dự Phụng vụ và các bí tích đi vào chiều sâu đức tin - hiệp thông với Thiên Chúa và thấy được chính mình. Nếu Phụng vụ làm cho giáo lý thành cụ thể, sống động, biến sự hiểu biết bằng trí tuệ thành cảm nghiệm của tâm hồn ; thì giáo lý góp phần không nhỏ trong việc giúp học viên hiểu các nghi thức, cách thức cử hành, ý nghĩa các lời đọc, các cử chỉ và các vật dùng trong Phụng vụ… Nhờ đó, họ tham dự Phụng vụ cách sốt sắng và tích cực hơn ; họ chìm sâu trong cuộc gặp gỡ - gặp gỡ Thiên Chúa, gặp gỡ chính mình và gặp gỡ tha nhân.

Một học viên giáo lý phổ thông, sau khi rước lễ lần đầu, không tha thiết học giáo lý và bỏ học giáo lý ; nhưng vẫn tham dự thánh lễ ngày Chúa nhật. Việc em tham dự Phụng vụ Thánh lễ có giúp em cảm nhận ơn ích của việc mình làm không, hay chỉ vì để chu toàn bổn phận- bỏ lễ sẽ mắc tội trọng ? Ngược lại, một em đi học giáo lý đều đặn, nhưng không bao giờ tham dự Phụng vụ và bí tích, nhất là Thánh lễ. Có thể em biết về Chúa, biết trên lý thuyết (kiến thức đức tin), nhưng lại mới mẻ về việc cử hành đức tin (tham dự Phụng vụ). Đức thánh cha Phanxicô, trong buổi tiếp kiến chung ngày 03/02/2021, nhận định : "Người kitô hữu chúng ta cần phải tham dự vào các mầu nhiệm thánh. Một Kitô giáo không có Phụng vụ là một Kitô giáo không có Chúa Kitô"[9]. Quả thật, nhờ Phụng vụ mà ta liên kết với Đức Kitô, cảm nghiệm rất riêng về Ngài, đụng chạm đến Ngài, đức tin được vững vàng khi cọ sát với những thách đố và cám dỗ của thời đại. Cho nên, dạy giáo lý không dừng lại ở việc truyền tải đức tin, hiểu biết về đức tin, nhưng còn giúp học viên tuyên xưng đức tin trong cử hành Phụng vụ, cầu nguyện và chiêm niệm mầu nhiệm Đức Kitô, giáo dục đời sống cộng đoàn và khai tâm cho việc truyền giáo[10]. Chính Phụng vụ làm cho đức tin được thông truyền qua giáo lý trở nên rõ ràng và cụ thể hoá trong cuộc sống.

Mặt khác, toàn bộ nội dung giáo lý hầu như được xoay quanh các bài đọc Lời Chúa trong Phụng vụ ; và Phụng vụ làm cho ta lặng sâu vào cuộc sống của Thiên Chúa thông qua các nghi thức cử hành. Nhờ lắng nghe, suy niệm các bài đọc trong Thánh lễ, ta biết được chính mình vì được Lời Chúa chất vấn. Quả thật, tiếp xúc với Lời Chúa là tiếp xúc với Đức Kitô. "Đức Kitô hằng hiện diện trong Hội thánh, nhất là trong các hoạt động Phụng vụ. Sự hiệp thông với Chúa Kitô đưa đến cử hành sự hiện diện cứu độ của Người trong các Bí Tích, đặc biệt trong bí tích Thánh Thể. Hội thánh ước ao hết sức cho tất cả giáo dân được tham dự đầy đủ vào Bí tích đó, cách ý thức và linh động"[11]. Thánh bộ Giáo sĩ nhận định rằng : "việc dạy giáo lý phải liên kết mật thiết với toàn thể sinh hoạt Phụng vụ và bí tích. Thế mà thường xuyên việc dạy giáo lý chỉ có mối tương quan rất ít và rời rạc với Phụng vụ. Người ta chỉ chú tâm đến dấu chỉ và nghi thức Phụng vụ mà không đánh giá cao cội nguồn Phụng vụ. Rất ít hay không hề có những phần giáo lý nói đến năm Phụng vụ và những cử hành Phụng vụ chỉ được coi như chuyện bên lề"[12]. Là giáo lý viên, việc dạy giáo lý của tôi có hướng đến Phụng vụ nhằm giúp học viên đi "vào mầu nhiệm Đức Kitô (*mystagon*), dẫn từ hữu hình đến vô hình, từ dấu chỉ đến thực tại, từ 'các bí tích' tới 'các mầu nhiệm'"[13] không ? Tôi có thao thức giúp học viên tiếp xúc với Lời Chúa và giải thích Lời Chúa cách đơn giản, cụ thể, sống động trong giờ giáo lý, để giúp họ cảm được Chúa đang nói, đang sống, đang hoạt động trong cuộc sống, và nhất là trong mọi cử hành Phụng vụ và các bí tích không ? Đức Giáo hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng : "Mỗi khi chúng ta cử hành một Bí tích Rửa tội, hoặc thánh hiến bánh và rượu trong Bí tích Thánh Thể, hoặc xức dầu thánh cho thân thể một người bệnh, thì Chúa Kitô ở đây ! Chúa hiện diện giống như Người đã hiện diện khi chữa lành chi thể đau yếu của một người bệnh, hoặc khi trao ban di chúc của Người trong Bữa Tiệc Ly để cứu độ thế gian"[14].

Tạm kết

Bài viết nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự liên kết giữa giáo lý và Phụng vụ, đối với đời sống đức tin của người kitô hữu. Cả hoạt động giáo lý và Phụng vụ đều hướng họ đến đức tin sống động và trưởng thành - một đức tin được tuyên xưng, được cử hành, được thể hiện qua cuộc sống, được chuyển thành lời cầu nguyện. Để có thể đạt đến điều này, một mặt, giáo lý viên cần quan tâm hơn nữa đến việc nối kết giáo lý với Phụng vụ trong giờ gặp gỡ giáo lý, hầu giúp học viên giáo lý yêu thích tham dự Phụng vụ và nhờ Phụng vụ, họ đón nhận ân sủng Chúa ban để nuôi dưỡng đời sống đức tin ; giúp họ gặp gỡ và yêu mến Giêsu hơn, yêu mến Giáo hội hơn.

Mặt khác, thừa tác viên cử hành Phụng vụ và các bí tích, nhất là Thánh lễ cần chuẩn bị bài giảng thật chu đáo, vì "có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô" (Rm 10,17). Thông qua bài giảng, học viên và người tham dự thấy, hiểu, cảm nhận Chúa đang nói với mình và mình trò chuyện với Chúa, gặp gỡ Chúa, chạm đến Chúa và được Chúa chạm đến. Gặp gỡ Chúa làm cho đức tin của họ được nuôi dưỡng, được củng cố, được đào sâu và được lớn lên. Nhờ thế, họ có thể làm chứng cho Đức Kitô ngay cả khi đối diện với mọi biến cố và thách đố của cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Văn Tuyên, *Sư phạm giáo lý*, Nxb. Thành Phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 9.

Thánh Bộ Giáo Sĩ, *Hướng dẫn đại cương về việc dạy giáo lý, Directoire Général Pour la Catéchèse*, 1997, số 95.

Gioan Phaolô II, *Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo, Catéchisme de l'Église Catholique*, 1992, số 1075.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ĐTC Phanxicô: Phụng vụ và cầu nguyện kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô, 2021, https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-02/dtc-phanxico-tiep-kien-chung-phung-vu-cau-nguyen.html

Tổng Giáo Phận Sài Gòn, Dòng nước tái sinh, 2017, https://tgpsaigon.net/bai-viet/dong-nuoc-tai-sinh-49388, tham khảo ngày 13/04/2023.

Công đồng Vaticanô II, *Hiến chế về phụng vụ, Sacrosanctum Concilium*, 1963, số 48.

Thánh Bộ Giáo Sĩ, *Hướng dẫn đại cương về việc dạy giáo lý, Directoire Général Pour la Catéchèse*, 1997, x. số 85-86.

Gioan Phaolô II, Tông huấn *Dạy giáo lý trong thời đại chúng ta, Catechesi Tradendae*, 1979, số 5.

Người Tu Sĩ Cử Hành Phụng Vụ - Hành Vi Loan Báo Nước Thiên Chúa

The Religious Celebrating the Liturgy – An Act of Proclaiming the Kingdom of God

Nt. Maria Rosa Dương Tuyết[1*], OP

[1] Dòng nữ Đa Minh Monteils – Tỉnh Dòng Pháp
[1] Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25515

® Copyright (c) 2025 Dương Tuyết

Received: 03/01/2025 Revision: 11/04/2025 Accepted: 13/04/2025 Online: 13/04/2025

ABSTRACT

This paper clarifies the close relationship between the liturgical celebrations of religious individuals and their mission of proclaiming the Kingdom of God. According to the author, liturgy is not merely ritual but a living act revealing God's saving presence and activity in human history. When religious celebrate liturgy consciously and devoutly, they become visible signs of Christ's invisible presence. Through liturgical rites, especially the Eucharist, religious receive the strength and grace necessary to engage in missionary work. Therefore, the article asserts that celebrating liturgy faithfully, reverently, and profoundly is the most effective means by which religious individuals proclaim the Gospel and bear witness to the mystery of the Kingdom of God.

Keywords: liturgical celebrations, Kingdom of God, Eucharist

Tóm lược

Bài viết làm rõ mối liên hệ mật thiết giữa việc cử hành Phụng vụ của người tu sĩ với sứ mạng loan báo Nước Thiên Chúa. Theo tác giả, Phụng vụ không chỉ là nghi thức nhưng là hành vi sống động thể hiện sự hiện diện và hoạt động cứu độ của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại. Khi người tu sĩ cử hành Phụng vụ cách ý thức và sốt sắng, họ trở thành dấu chỉ hữu hình về sự hiện diện vô hình của Đức Kitô. Qua các nghi thức phụng vụ, đặc biệt là Thánh Thể, người tu sĩ nhận lãnh sức mạnh và ân sủng để dấn thân vào công cuộc truyền giáo. Do đó, bài viết khẳng định rằng việc cử hành Phụng vụ cách trung thực, thánh thiêng và sâu sắc chính là cách thức hiệu quả nhất để người tu sĩ loan báo Tin Mừng và làm chứng cho mầu nhiệm Nước Trời.

Từ khoá: Cử hành phụng vụ, Nước Thiên Chúa, Thánh Thể

Lời đầu

Đức giáo hoàng Piô XII trong *Mediato Dei*, số 25, đã đưa ra định nghĩa về Phụng vụ, theo Ngài: *"Phụng vụ là việc ca tụng Vinh Danh Thiên Chúa và thánh hoá phàm nhân. Nhờ Phụng vụ, Giáo hội tiếp tục chức vụ linh mục của Chúa Kitô một cách chính yếu. Vậy Phụng vụ là việc phụng tự công cộng do Chúa Cứu Thế dâng lên Chúa Cha với tư cách là Thủ Lãnh của Giáo hội ; đây cũng là việc phụng tự do cộng đồng tín hữu dâng lên vị Thủ Lãnh của mình và nhờ*

CITATION | Dương Tuyết. 2025. "Người Tu Sĩ Cử Hành Phụng Vụ -Hành Vi Loan Báo Nước Thiên Chúa". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 28–32. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25515

Người, dâng lên Chúa Cha ; hay nói cách khác, Phụng vụ là việc phụng tự của tất cả Nhiệm thể Chúa Kitô, gồm Đầu và các chi thể, dâng lên Chúa Cha".

Định nghĩa trên đây chỉ cho chúng ta thấy rằng đời sống người kitô hữu, đặc biệt là các tu sĩ được xây dựng dựa trên nền tảng của sự gắn bó với Thiên Chúa ngang qua việc cử hành Phụng vụ. Dù là đời sống chiêm niệm hay hoạt động, người tu sĩ được mời gọi trở nên khí cụ của Thiên Chúa trong việc loan báo mầu nhiệm Nước Trời.

Đời sống người tu sĩ và việc cử hành Phụng vụ

Trong phần mở đầu Hiến chế về Phụng vụ của Công đồng Vatican II, các nghị phụ khẳng định rằng : "Nhờ Phụng vụ, nhất là trong hiến tế tạ ơn mà *công cuộc cứu chuộc chúng ta được thực hiện.* Phụng vụ góp phần rất nhiều để giúp các tín hữu diễn tả và biểu lộ cho người khác biết mầu nhiệm Chúa Kitô và bản tính đích thực của Giáo hội chân chính... Hằng ngày, Phụng vụ kiến tạo những người bên trong Giáo hội thành đền thánh trong Chúa, thành nơi cư ngụ của Thiên Chúa trong Thánh Thần, để đạt tới mức độ sung mãn của Chúa Kitô. Nhờ đó, Phụng vụ còn kiện cường cho họ cách lạ lùng để rao giảng Chúa Kitô. Như vậy, Phụng vụ cũng bày tỏ cho những người bên ngoài Hội thánh Công giáo thấy rằng Giáo hội như một dấu chỉ nêu cao trước mặt các dân tộc, ngõ hầu con cái Thiên Chúa đang tản mác được quy tụ nên một cho đến khi thành một đoàn chiên theo một Chúa chiên" (HCPV, số 2).

Lời khẳng định về vài trò và ý nghĩa của Phụng vụ trên đây giúp cho chúng ta có cái nhìn đầu tiên về vị trí của Phụng vụ trong đời sống người kitô hữu và các tu sĩ, đồng thời nó cũng chỉ cho chúng ta thấy mục đích của việc cử hành Phụng vụ. Trước tiên, Giáo hội minh định lại rằng công cuộc cứu chuộc của Thiên Chúa đối với nhân loại chúng ta vẫn đang được thực hiện ngang qua việc cử hành Phụng vụ. Đặc biệt Phụng vụ Thánh Lễ là hy lễ tạ ơn mà Chúa Giêsu đã thực hiện để cứu độ nhân loại. Do đó, việc cử hành Phụng vụ của các tu sĩ không thể xa rời ý nghĩa này. Đây là nền tảng cho việc loan báo nước Thiên Chúa dành cho các tu sĩ. Giáo hội mong ước cho toàn thể con cái của mình được tham dự vào cùng một bàn tiệc của Thiên Chúa là Cha chung của tất cả nhân loại. Bàn Tiệc Thánh được giao phó cho Giáo hội cử hành qua các nghi thức Phụng vụ. Do đó, người tu sĩ khi tham dự Phụng vụ, họ không chỉ chu toàn bổn phận của mình mà còn cầu nguyện cho những người khác tuỳ theo đặc sủng của Hội Dòng. Chính bởi vậy mà Giáo hội nhấn mạnh rằng chức năng thứ hai của việc cử hành Phụng vụ là làm cho những người tham dự trở thành ngôi đền thánh cho Thiên Chúa ngự. Các tu sĩ khi tham dự Phụng vụ, họ có nghĩa vụ phải trở thành những "**nơi – demeure**" cho Thiên Chúa ngự trị. Tu sĩ là những người bước theo Đức Kitô, trở nên đồng hình đồng dạng với Người "**sequela Christi**", họ cần phải thể hiện điều đó trước tiên trong việc cử hành Phụng vụ. Việc cử hành của họ là dấu chỉ hữu hình diễn tả một thực tại vô hình mà họ đã đón nhận không chỉ như một người kitô hữu mà còn là một tu sĩ thánh hiến cho Thiên Chúa.

Người tu sĩ khi được tuyển chọn qua các lời khấn trong một Hội Dòng, họ được dành riêng để thi hành một sứ vụ theo đặc sủng riêng của Đấng Sáng Lập. Nhưng có một điểm chung là tất cả các tu sĩ phải đặt việc tham dự và cử hành Phụng vụ Thánh lên hàng đầu. Bởi vì, nhờ việc cử hành các mầu nhiệm Thánh và thực hành các việc đạo đức, sẽ giúp người tu sĩ tuân giữ các luật lệ Phụng vụ và đặc biệt làm lan toả tinh thần Phụng vụ sâu rộng trên toàn bộ đời sống sinh hoạt tại các chủng viện và tu viện (HCPV, số 16-17). Việc cử hành Phụng vụ đối với các tu sĩ không dừng lại ở sự bắt buộc mà cần phải đạt tới sự tự nguyện và yêu mến bởi đó là nguồn sống và sức mạnh của người tu sĩ.

Vai trò của việc loan báo nước Thiên Chúa trong đời sống người tu sĩ

Mỗi Hội Dòng có một đặc sủng riêng, và người tu sĩ được mời gọi chu toàn sứ mạng của mình để làm cho đặc sủng đó sinh nhiều hoa trái. Tất cả mọi hành vi lời nói và việc làm của người tu sĩ

phải nhắm tới việc loan báo về màu nhiệm nước Thiên Chúa, hay nói cách khác mọi việc làm của người tu sĩ phải nhắm tới việc làm thế nào để cho người khác nhận ra được giá trị của Nước Thiên Chúa đang hiện diện trong cuộc sống của họ. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi người sống đời thánh hiến phải có mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa trong việc cử hành và tham dự Phụng vụ với cộng đoàn, và đồng thời có mối tương quan cá vị với Ngài qua đời sống cầu nguyện riêng. Việc loan báo nước Thiên Chúa một cách hăng say hay trễ nải phụ thuộc rất nhiều vào đời sống mà các tu sĩ lãnh nhận được trong đời sống Phụng vụ. Bản chất của Phụng vụ không chỉ là các nghi lễ, mà chính là sự sống, sự sống Thiên Chúa ban qua các nghi lễ của Phụng vụ khi người tu sĩ cử hành. Việc loan báo nước Thiên Chúa theo linh đạo của từng Hội Dòng, phụ thuộc vào cách thức của mỗi người tu sĩ thể hiện việc cử hành Phụng vụ như thế nào trong cộng đoàn. Ví dụ việc chiêm niệm và giảng thuyết mà thánh Đa Minh đã đưa ra làm phương châm cho những ai muốn đi theo con đường của Ngài đến với Thiên Chúa, giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn vê sự cần thiết và ý thức về tầm quan trọng của việc cử hành Phụng vụ một cách đúng đắn theo truyền thống và giảng dạy của Mẹ Giáo hội. Để từ đó người tu sĩ ra đi làm chứng cho mầu nhiệm Nước Trời.

Sắc lệnh về Truyền giáo của Công đồng Vatican II đã nhấn mạnh tới vai trò và tầm quan trọng của việc cử hành Phụng vụ trong công cuộc loan báo nước Thiên Chúa như sau : " *Hoạt động truyền giáo không gì khác hơn cũng không gì kém hơn là biểu lộ hoặc bày tỏ ý định của Thiên Chúa và hoàn tất ý đó nơi trần thế và trong lịch sử trần thế, chính trong lịch sử này mà Thiên Chúa hoàn tất lịch sử cứu rỗi một cách rõ rệt nhờ việc truyền giáo. Nhờ lời rao giảng và việc cử hành các Bí tích, mà trung tâm và tuyệt đỉnh là Bí Tích Thánh Thể, hoạt động truyền giáo làm cho Chúa Kitô, Đấng tác thành công trình cứu rỗi được thực hiện".*[2]

Do đó việc cử hành Phụng vụ chính là nơi Thiên Chúa tiếp tục công trình cứu độ của Ngài. Chính Chúa Giêsu đã khẳng định cho các môn đệ của Ngài về sứ vụ rao giảng Nước Trời ngay sau khi Ngài cầu nguyện, điều đó để thấy rằng việc tham dự Phụng vụ và cầu nguyện có một ví trí quan trọng trong việc loan báo nước Thiên Chúa. Khi ý thức rằng công cuộc cứu độ vẫn đang được tiếp tục trong việc cử hành Phụng vụ, người tu sĩ sẽ yêu mến và ý thức hơn khi cử hành và tham dự các nghi thức Phụng vụ chung cũng như riêng. Sứ mạng rao giảng nước Thiên Chúa được xây dựng trên nền tảng của việc cử hành Phụng vụ. Nó diễn tả sự hiệp nhất trong mầu nhiệm cứu độ mà Thiên Chúa đã mạc khải cho nhân loại. Từ Cựu ước cho tới Tân ước, việc cử hành Phụng vụ luôn được coi như sự khởi đầu của các biến cố mà Thiên Chúa thực hiện cho dân của Ngài. Và cũng từ việc cử hành Phụng vụ, Thiên Chúa trao ban cho những người được sai đi một sứ vụ để thi hành.

Cử hành Phụng vụ và việc loan báo Tin Mừng của người tu sĩ

Loan báo nước Thiên Chúa đó chính là làm chứng về mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện bởi Chúa Giêsu. Điều này được thể hiện ngay trong chính bản chất của việc cử hành Phụng vụ. Bởi vì, Phụng vụ là nơi mà Thiên Chúa tái hiện lại mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Đức Kitô, Con của Ngài. Chính Chúa Giêsu đã căn dặn các môn đệ trước khi bước vào cuộc khổ nạn là "*Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy*" (Lc 22,19). Ra đi loan báo Nước Trời hay Tin Mừng đã được các môn đệ của Ngài thực hiện ngay khi nhận được sứ điệp của Đấng Phục Sinh. Tuy nhiên để việc ra đi này được thực hiện, các môn đệ đã quy tụ trong ngôi nhà cùng với Mẹ Maria để cử hành Phụng vụ và cầu nguyện. Chính từ sự hiệp nhất trong việc cử hành Phụng vụ mà các môn đệ đã vượt qua được sự sợ hãi, vượt qua được những rào cản vô hình đã ngăn cản họ khi Chúa Giêsu bước vào cuộc Khổ Nạn. Chính Chúa Giêsu Phục Sinh đã hiện diện giữa họ để thúc đẩy họ đạt tới sự trưởng thành về đức tin và sai họ ra đi "*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, giảng dạy cho họ và làm phép rửa nhân danh Cha và Con và Thánh Thần (…) và đây*

Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế " (Mt 28,19-20). Do đó việc ra đi loan báo mầu nhiệm nước Thiên Chúa không phải là sáng kiến đầu tiên của các tu sĩ mà là sáng kiến đến từ chính Thiên Chúa ngang qua Đức Giêsu. Người tu sĩ có bổn phận và trách nhiệm khi cử hành Phụng vụ phải nhắm tới chiều kích loan báo Tin Mừng nước Thiên Chúa bởi vì đó là sứ mạng, là lẽ sống của họ. Sự hiện diện của Chúa Giêsu trong hành vi rao giảng nước Thiên Chúa là hành động kéo dài sự hiện diện của Ngài trong khi cử hành Phụng vụ. Hay nói cách khác việc loan báo nước Thiên Chúa của người tu sĩ là mang Chúa đến cho anh chị em mình sau khi người tu sĩ đã cảm nghiệm được sự hiện diện của Ngài trong việc cử hành và tham dự Phụng vụ. Chỉ khi thực hành được như vậy, người tu sĩ mới trở thành chứng tá đích thực của người môn đệ Chúa Kitô. Sự hiện diện của Chúa Kitô trong đời sống Phụng vụ là nền tảng của đời sống truyền giáo nơi người tu sĩ. Hiến chế về Phụng vụ khẳng định :

"Để chu toàn công việc lớn lao ấy Chúa Kitô hằng hiện diện trong Giáo hội, nhất là trong các hành động Phụng vụ. Người hiện diện trong hy lễ không những nơi con người thừa tác viên..., mà nhất là hiện diện dưới hai hình Thánh Thể. Người hiện diện trong các bí tích nhờ quyền năng của Người, vì thế khi ai rửa tội, thì cũng là chính Chúa Kitô rửa tội. Người hiện diện trong Lời của Người, vì chính Người nói khi ta đọc Thánh Kinh trong Giáo hội. Sau hết, Người hiện diện khi Giáo hội cầu nguyện và hát thánh vịnh như chính Người đã hứa : '*Đâu có hai ba người họp lại vì danh Thầy, thì Thầy sẽ ở giữa họ*'" (Mt 18,20 ; HCPV, số 7).

Có lẽ, cần phải can đảm nói rằng, trong bối cảnh xã hội ngày hôm nay, người tu sĩ cần phải tránh xa thế tục hoá trong việc cử hành Phụng vụ, họ cần phải làm sao để cho việc cử hành Phụng vụ thấm đẫm chiều kích thánh thiêng để từ đó mọi người tham dự nhận ra được dấu chỉ hiện diện của Chúa Kitô . Sự chểnh mảng hay việc cử hành Phụng vụ một cách qua loa cho xong nơi một số tu sĩ đã làm cho người ta coi việc cử hành Phụng vụ mang chiều kích lễ hội, hay một hình thức giải trí không hơn không kém. Bên cạnh đó là sự phát triển của công nghệ thông tin, rất nhiều người kể cả tu sĩ bị lệ thuộc vào sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, họ dần đánh mất đi những giá trị truyền thóng của cử hành Phụng vụ. Họ cho ràng việc truyền giáo hiện nay chính là không gian mạng và dành quá nhiều thời gian cho công việc này dẫn tới mất đi mối tương quan nhân vị trong việc cử hành Phụng vụ. Họ không còn cảm nhận được rằng việc cử hành Phụng vụ mang lại cho họ sự sóng mà chỉ như một công việc làm theo thói quen hay do luật quy định.

Tạm kết

Qua mọ t vài dòng cảm nghiệ m vè mói tương quan việ c cử hành Phụng vụ của người tu sĩ đói với co ng cuọ c loan báo nước Thie n Chúa, chúng ta có thể nói rằng đây là cột trụ của đời sống người tu sĩ. Người tu sĩ cần phải nhận ra được rằng ngay khi cử hành Phụng vụ là họ đã tham gia vào công cuộc loan báo Nước Trời, loan báo màu nhiệm cứu độ. Đức hồng y Raniero Cantalamessa khi giảng tĩnh tâm Mùa chay cho giáo triều Roma đã tái khẳng định "*Phụng vụ chính là điểm kết thúc của việc loan báo Tin Mừng nước Thiên Chúa*". Điều này có nghĩa là mục đích cuối cùng của việc loan báo Tin Mừng nước Thiên Chúa là làm cho tất cả được tham dự vào Phụng vụ thánh, những gì mà người tu sĩ đang cử hành Phụng vụ bây giờ là hình ảnh tiên báo của đời sống vĩnh cửu mai sau. Do đó người tu sĩ cần phải ý thức hơn trong khi cử hành Phụng vụ. Bởi mỗi việc mình làm, mỗi lời mình đọc khi cử hành Phụng vụ là làm sống lại màu nhiệm Thiên Chúa cứu chuộc nhân loại. Cử hành Phụng vụ là nguồn sống của việc loan báo nước Thiên Chúa. Hay nói cách khác, hành vi cử hành Phụng vụ một cách thánh thiêng chính là cách diễn tả sứ mạng rao giảng nước Thiê n Chúa một cách tốt nhất.

Tài liệu tham khảo

Mt 18,20 ; HCPV, số 7

Vatican II, *Sắc lệnh về Truyền giáo – Ad gentes, số 9.*

Note: Nữ tu Maria Rosa Dương Tuyết thuộc Dòng nữ Đa Minh Monteils – Tỉnh Dòng Pháp. Sơ Maria Rosa Dương Tuyết đã về với Chúa năm 2023. Xin mọi người hiệp ý cầu nguyện cho linh hồn Maria Rosa sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

Phụng Vụ Trong Nếp Sống Sứ Vụ Của Người Nữ Tu Mến Thánh Giá

Liturgy in the Missionary Life of the Sisters of the Lovers of the Holy Cross

Nt. Maria Chu Thị Dung[1*]

[1] Hội Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25516

® Copyright (c) 2025 Chu Thi Dung

Received: 09/02/2025 Revision: 12/04/2025 Accepted: 14/04/2024 Online: 14/04/2025

ABSTRACT

This article explores the vital role of liturgy in the missionary life of the Sisters of the Lovers of the Holy Cross. Liturgy is not only the center of spiritual life but also a source of strength that sustains the journey of following Christ. Through liturgical celebrations such as the Eucharist, the Liturgy of the Hours, and Holy Mass, the Sisters draw divine grace to live a consecrated life with love, humility, and faithfulness. Liturgy fosters fraternal communion, nurtures communal life, and inspires a missionary spirit. The article affirms that liturgy is the soul of religious life—a sacred space where the Sisters are deeply united with Christ. From this union, they carry out their mission of love and service within both the Church and broader society.

Keywords: Liturgy, Consecrated life, Sisters of the Lovers of the Holy Cross, Mission of love, Fraternal communion

TÓM LƯỢC

Bài viết trình bày vai trò thiết yếu của Phụng vụ trong đời sống sứ vụ của người nữ tu Dòng Mến Thánh Giá. Phụng vụ không chỉ là trung tâm đời sống thiêng liêng mà còn là nguồn sức mạnh nâng đỡ hành trình dấn thân theo Đức Kitô. Qua các cử hành Phụng vụ như Thánh lễ, Giờ Kinh Phụng vụ, và Bí tích Thánh Thể, người nữ tu kín múc ân sủng để sống đời thánh hiến với lòng yêu mến, khiêm nhường và trung tín. Phụng vụ giúp củng cố sự hiệp thông huynh đệ, vun đắp đời sống cộng đoàn và khơi dậy tinh thần loan báo Tin Mừng. Bài viết khẳng định rằng Phụng vụ là linh hồn của đời tu, là nơi người nữ tu gắn bó trọn vẹn với Đức Kitô, từ đó sống và thể hiện sứ vụ yêu thương và phục vụ trong lòng Giáo hội và xã hội hôm nay.

Từ khoá: Phụng vụ, Đời sống thánh hiến, Nữ tu Mến Thánh Giá, Sứ vụ yêu thương, Hiệp thông huynh đệ

Dẫn nhập

Nếu có thể dùng phép so sánh, thì Phụng vụ được ví như mùa xuân của ân sủng tuôn tràn nguồn sống trong cuộc đời của người kitô hữu. Công đồng Vatican II đã nhận định : *"Phụng vụ là tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo hội, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực cho Giáo hội"*[2]. Đời sống Phụng vụ không chỉ là mối dây gắn kết giữa con người với Thiên

CITATION | Chu, Thi Dung. 2025. "Phụng Vụ Trong Nếp Sống Sứ Vụ Của Người Nữ Tu Mến Thánh Giá". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 33–36. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25516

Chúa mà còn là sự hiệp thông giữa con người với nhau, trong Đức Giêsu Kitô và Thánh Thần của Người.

Phụng vụ không chỉ là nền tảng của đời sống Giáo hội (x. LG, số 11) lại còn chiếm vị trí ưu tiên của đời sống dâng hiến. Chính nhờ Phụng vụ và trong Phụng vụ, những người sống đời thánh hiến nói chung và cách riêng những nữ tu Mến Thánh Giá, gắn kết trọn vẹn đời mình với Đức Kitô, tự hiến đời mình cho Chúa với một trái tim không chia sẻ (x. 1Cr 7,34). Chính nơi đó, tất cả cùng kín múc nguồn ân sủng từ Thiên Chúa, giúp nâng đỡ đời sống thiêng liêng của họ và nhờ đó họ thông dự vào tinh thần trung gian của Đức Giêsu Kitô, trở nên cánh tay nối dài của Chúa trong cuộc sống thường ngày[3].

Tương quan giữa đời tu và Phụng vụ

Phụng vụ là việc tôn thờ chính thức của toàn thể Hội thánh, là những nghi thức, lời và hành động…. Để thể hiện lòng tôn kính Thiên Chúa. Các nghi thức Phụng vụ là cách thế thể hiện mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa. Đan sĩ Giám mục Robert Le Gall chia sẻ rằng : *Phụng vụ chính là đời sống của Giáo hội, một đời sống được cô đọng, tập trung để được tiến dâng cho Đức Kitô*[4]. Điều này đã được Công đồng Vatican II nhắn nhủ trong Hiến chế Phụng vụ về sự tham dự của tín hữu vào cử hành Phụng vụ : *"Mẹ Hội thánh tha thiết ước mong toàn thể các tín hữu tham dự các việc cử hành Phụng vụ cách trọn vẹn, ý thức và tích cực"*[5].

Ơn gọi sống đời thánh hiến là quà tặng tuyệt hảo Thiên Chúa tặng ban cho những ai được Người kêu gọi, và đón nhận hồng ân thánh hiến chính là cách đáp trả tình yêu nhưng không của Thiên Chúa. Trong *Tông huấn Đời sống Thánh hiến,* thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trình bày : *"Đời sống thánh hiến bén rễ sâu trong gương sống và giáo huấn của Đức Kitô, là một ân huệ Thiên Chúa Cha ban cho Giáo hội Người qua trung gian là Chúa Thánh Thần*[6]. Suốt cuộc hành trình bước theo Đức Kitô, người tu sĩ được mời gọi liên lỉ dâng lên Thiên Chúa lời tri ân, chúc tụng-*benedicere* và ngợi khen-*laudare* bằng chính nét đẹp riêng của mình. Và qua Phụng vụ cử hành và sống, người tu sĩ kín múc nguồn sức mạnh thiêng liêng và can đảm làm chứng về Thiên Chúa trong lòng Giáo hội. Bởi thế, Phụng vụ là yếu tố thiết yếu làm nên đời sống tu trì.

Với biết bao biến cố và thăng trầm, nhưng Giáo hội vẫn không ngừng phát triển, tình yêu dành cho Đức Kitô mỗi ngày thêm triển nở, được minh chứng cụ thể bằng sự hiện diện của các dòng tu với những người nam nữ sẵn sàng bước theo Đức Kitô trong tiếng gọi dâng hiến. Mỗi hội dòng, mỗi tu hội đều có những nét riêng trong linh đạo và đặc sủng nhưng tất cả đều quy hướng vào Đức Kitô, *Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống* (x. Ga 14,6a), được thể hiện ngang qua đời sống Phụng vụ : Thánh lễ, Các Giờ Kinh Phụng vụ, các Bí tích và một nếp sống cầu nguyện chuyên chăm…, nhờ đó, họ cảm nếm được niềm vui hân hoan của Phụng vụ trên trời, ở đó Chúa Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa như một thừa tác viên của cung thánh, của lều tạm đích thực (x. HCPV, số 8).

Với các cử hành Phụng vụ, người tu sĩ trở nên dấu chỉ của tình yêu thương giữa Thiên Chúa và con người, vì họ đã kín múc từ đó những hành động của tình yêu tự hiến. Nếu hơi thở cần thiết cho cuộc sống của con người thế nào thì Phụng vụ cũng cần thiết cho đời tu trì như vậy. Quả thật, không thể tách rời Phụng vụ ra khỏi đời sống dâng hiến vì Phụng vụ là linh hồn của đời hiến dâng. Nhờ gắn kết với Đức Kitô trong Phụng vụ, người tu sĩ trở nên men, muối và là ánh sáng giữa dòng đời hôm nay, thành những sứ giả Tin Mừng loan báo niềm vui Cứu Độ cho những ai chưa nhận biết Chúa.

Ý nghĩa của Phụng vụ trong đời sống của người nữ tu Mến Thánh Giá

Phụng vụ trong đời sống tâm linh

Dòng Nữ Mến Thánh Giá được Đức cha Lambert de La Motte sinh ra bên bờ lục địa Đông Nam Á, là bông hoa nhỏ bé trong vườn hoa muôn sắc của Giáo hội. Theo châm ngôn của Đấng sáng lập : người nữ tu Mến Thánh Giá sẵn sàng bước theo Đức Kitô để tiếp nối cuộc đời lữ thứ hy sinh của Người trong tinh thần trung gian. Chị em dành thời gian để suy niệm, tưởng nhớ và noi theo cuộc đời lữ thứ hy sinh của Đức Kitô để có đời sống gắn bó mật thiết với Người. Khi cảm nếm được tình yêu dịu ngọt từ Đấng Lang Quân qua đời sống chiêm niệm và cầu nguyện, người nữ tu Mến Thánh Giá sẽ mang trong mình khuôn mặt của Chúa, và cuộc sống của các chị sẽ họa lại được cách tràn đầy sự dịu hiền từ dung mạo của Người[7].

Linh đạo của chị em Mến Thánh Giá nhìn nhận vai trò và giá trị vượt trội của việc tham dự cử hành Phụng vụ. Trong Thánh lễ, chị em Mến Thánh Giá được thông hiệp vào mầu nhiệm Khổ nạn và Phục sinh của Đức Kitô. Với sự dẫn dắt của Lời Chúa, người nữ tu kín múc cho bản thân mình sức mạnh của Lời để trở nên kim chỉ nam cho bước đường dấn thân phục vụ. Cũng trong Thánh lễ, người nữ tu được đón nhận Mình Máu Thánh của Chúa qua Bí Tích Thánh Thể, là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống kitô hữu[8], là tâm điểm của đời sống Giáo hội và cũng là nền tảng của đời sống thánh hiến[9].

Đời sống thánh hiến gắn liền với việc cử hành các Giờ Kinh Phụng vụ. Vì đó là lời cầu nguyện liên lỉ của toàn thể Hội thánh để thánh hoá ngày giờ và toàn bộ sinh hoạt của con người. Nói cách khác, các Giờ Kinh Phụng vụ như nguồn sống xuyên suốt của đời tu, tạo nên nhịp sống quân bình cho những người bước theo Chúa. Người nữ tu Mến Thánh Giá tiếp nối sứ mạng thừa sai của Đấng sáng lập, trung thành với các giờ kinh nguyện, để nhờ đó, họ bén rễ sâu trong mối tương quan với Thiên Chúa và tha nhân.

Sống đời thánh hiến là bước theo Đức Kitô trong đời sống Khiết Tịnh, Nghèo Khó và Vâng Phục. Việc dấn thân bằng lời tuyên khấn của người nữ tu Mến Thánh Giá là hành vi đáp trả đầy tình cảm mến đối với tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa. Qua lời đoan hứa, người nữ tu Mến Thánh Giá cam kết dâng mình cho Chúa, hoàn toàn thuộc trọn về Người và dần chết đi đối với thế gian. Bởi lẽ *đời sống thánh hiến là mầu nhiệm của giao ước giữa Thiên Chúa với người tu sĩ trong sự trao hiến tình yêu và lời cam kết trung thành được xây dựng trên nền tảng của bí tích Thánh Tẩy, là cách biểu lộ cách trọn vẹn hơn ý nghĩa của bí tích này*[10]. Và việc đoan hứa này được thực hiện một cách trang trọng trong cử hành Phụng vụ, đó chính là lễ vật của tấm lòng khiêm cung tự hiến dâng lên Thiên Chúa, để được thuộc về Người. Vậy, khi cử hành Phụng vụ, người nữ tu Mến Thánh Giá được bước vào mối tương quan thần linh đối với Thiên Chúa, đời sống tâm linh của người nữ tu được củng cố và nâng đỡ bởi Chúa Thánh Thần. Thánh Thần là tác giả làm nên những "kiệt tác của Thiên Chúa" (GLHT, số 1091), là "ký ức sống động của Giáo hội", và vì *"Thánh Thần sẽ làm cho anh em nhớ lại tất cả những gì Thầy đã nói với anh em"* (Ga14,26)[11], nên cũng chính Thánh Thần ấy tiến đưa lễ vật hiến dâng lên trước tôn nhan Chúa.

Phụng vụ với sự hiệp thông huynh đệ

Phụng vụ không chỉ nâng đỡ đời sống thiêng liêng của người nữ tu Mến Thánh Giá mà còn tạo nên sự hiệp thông huynh đệ gắn bó yêu thương, mời gọi mỗi người cử hành trong tình hiệp nhất của đức tin, đức cậy và đức mến. Quả thế, trong Phụng vụ chúng ta được hiệp thông với nhau để đồng thanh ca ngợi và tôn vinh Thiên Chúa với niềm hy vọng sống động, niềm cậy trông vững vàng và niềm mến yêu sâu sắc.

Từ dòng suối Phụng vụ, nhất là từ bí tích Thánh Thể, ân sủng chảy tràn vào chúng ta và thực hiện cách hữu hiệu việc thánh hoá con người trong Đức Kitô, cũng như việc tôn vinh Thiên Chúa (x. HCPV, số 10), nhờ đó mỗi người trong đại gia đình Mến Thánh Giá gắn bó với nhau như chi thể trong Thân thể của Đức Kitô. Bằng việc cùng nhau chia sẻ Mình Máu Thánh của Chúa, mọi người được cùng cảm nếm một tình yêu thánh thiêng huyền nhiệm. Mặt khác, dưới tác động của Phụng vụ, người nữ tu biết sống trọn vẹn giây phút hiện tại, sống nếp sống của người nữ Mến Thánh Giá đơn sơ, khiêm tốn, giản dị, biết nhận ra những giới hạn của bản thân để xin Chúa canh tân và đổi mới bản thân mỗi ngày, cũng như quảng đại đón nhận tha nhân như chính những gì họ là. Hiến chế Phụng vụ số 26 cũng đề cập đến : "*Các hoạt động Phụng vụ không phải là những hoạt động riêng tư, nhưng là những cử hành của Giáo hội, là bí tích hiệp nhất, ...*".

Tạm kết

Phụng vụ là dòng suối tươi mát, là hương vị ngọt ngào của tình yêu Thiên Chúa trao ban cho con người, cách riêng với những người nữ tu Mến Thánh Giá. Thật khó có thể diễn tả được đời sống của người tu sĩ khi không gắn kết với Thiên Chúa qua Phụng vụ. Đức Kitô chính là trung tâm điểm của mọi cử hành Phụng vụ trong Giáo hội, vì *"qua Phụng vụ, Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc và Thượng tế, tiếp tục công trình cứu chuộc trong Hội thánh, với Hội thánh và qua Hội thánh"*. Chính qua đời sống Phụng vụ, người tu sĩ gắn kết với Đức Kitô, được trở nên đồng hình đồng dạng với Người một cách mật thiết hơn. Vậy, cũng như bao nếp sống của Giáo hội, Phụng vụ nâng đỡ đời sống thiêng liêng của người nữ tu Mến Thánh Giá, giúp họ triển nở hơn trong đời sống thiêng liêng và hiệp nhất với tha nhân trong tình huynh đệ.

Tài liệu tham khảo

Công đồng Vatican II, *Hiến chế Phụng vụ Thánh*, số 10.

Công đồng Vatican II, *Hiến chế Phụng vụ Thánh*, số 14.

Công đồng Vatican II, *Hiến chế Tín lý về Giáo hội*, số 11.

Công đồng Vatican II, *Hiến chế Phụng vụ Thánh*, số 95.

Dom Robert le Gall, *La Liturgie de l'Eglise*, bản dịch Việt ngữ của Lm. Nguyễn Cao Luật, OP, *Phụng vụ của Giáo hội*, HVĐM, 2009, tr3.

Đức Gioan Phaolô II, *Tông huấn Đời sống Thánh hiến*, số 1.

Hiến chương bảy Hội Dòng Mến Thánh Giá TGP. Tp. HCM, điều 4.

Hiến chương bảy Hội Dòng Mến Thánh Giá TGP. Tp. HCM, điều 4.

Hiến chương bảy Hội Dòng Mến Thánh Giá TGP. Tp. HCM, điều 12.

Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo, số 1099.

Khi Lời Chúa Được Vang Lên Trong Phụng Vụ

When the Word of God Is Proclaimed in the Liturgy

Piô Maria Lễ Văn Hoá[1*]

[1] Sinh viên thần học tại Trung Tâm Học Vấn Đa Minh
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25517

® Copyright (c) 2025 Lê Văn Hoá

Received: 04/03/2025 Revision: 13/04/2025 Accepted: 14/04/2025 Online: 14/04/2025

ABSTRACT

This article explores the essential and dynamic role of the Word of God in the Church's liturgical celebrations. When proclaimed, the Word becomes a means of teaching, reconciliation, healing, and nourishing the faith of the faithful. The liturgy provides a sacred space where the Word of God resounds vividly, deepening participants' understanding of holy mysteries and opening them to divine grace. Through homilies, the Liturgy of the Word, and the sacraments, the Word enlightens, calls for conversion, and fosters spiritual growth. The article emphasizes that the Word of God is not only the foundation of the liturgy but must also be lived and proclaimed in daily life as a continuous mission flowing from the Table of the Word and the Bread of Life.

Keywords: Word of God, Liturgy, Christian faith, Teaching and healing, Proclamation

TÓM LƯỢC

Bài viết trình bày vai trò thiết yếu và năng động của Lời Chúa trong các cử hành Phụng vụ của Hội Thánh. Khi được công bố, Lời Chúa trở thành phương tiện giáo huấn, hòa giải, chữa lành, và nuôi dưỡng đức tin cho cộng đoàn tín hữu. Phụng vụ là không gian đặc biệt để Lời Thiên Chúa vang lên cách sống động, giúp người tham dự hiểu sâu sắc hơn về các mầu nhiệm thánh và đón nhận ân sủng từ Thiên Chúa. Qua các hình thức như bài giảng lễ, phụng vụ Lời Chúa, và bí tích, Lời Thiên Chúa soi sáng, thúc đẩy hoán cải và tăng trưởng thiêng liêng. Bài viết nhấn mạnh rằng Lời Chúa không chỉ là yếu tố nền tảng của Phụng vụ, mà còn cần được tiếp tục sống và rao giảng trong đời sống hằng ngày như một sứ mạng kéo dài từ Bàn Tiệc Lời và Bánh Hằng Sống.

Từ khoá: Lời Chúa, Phụng vụ, Đức tin Kitô giáo, Giáo huấn và chữa lành, Rao giảng

Nhập đề

Lời Chúa là yếu tố nền tảng cấu thành Phụng vụ của Hội thánh. Lời được công bố trong Phụng vụ cũng là Lời được ban tặng, "Lời Nhập Thể" ở giữa nhân loại (x. Ga1,14). **"**Khi Kinh thánh được đọc trong Hội thánh, chính Thiên Chúa nói với dân của Người và chính Đức Kitô hiện diện trong lời của Ngài, công bố Tin mừng"[2].

Trong các cử hành Phụng vụ, Hội thánh dành cho Lời Chúa một không gian và vị trí thích đáng,

CITATION | Lễ, Văn Hoá. 2025. "Khi Lời Chúa Được Vang Lên Trong Phụng Vụ". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 37–40. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25517

với tên gọi "Bàn Tiệc Lời Chúa". Khi cùng cử hành Lời Chúa, dân kitô hữu ngoài việc lãnh nhận ân sủng từ chính việc cử hành, còn được Lời Chúa nuôi dưỡng và hướng dẫn (x. Mt 4,4). Khi cử hành Phụng vụ Thánh lễ, Hội thánh mời gọi con cái mình tham dự cách trọn vẹn hai bàn tiệc quan trọng ngang nhau. Cả hai làm thành một cử hành duy nhất, nơi đó trước khi đón nhận Bánh Trường Sinh, tín hữu được nuôi dưỡng bằng Lời Hằng Sống.

Vì vậy, Lời được công bố trong các cử hành Phụng vụ của Hội thánh nhằm mục đích giáo huấn, thánh hoá, nuôi dưỡng và loan truyền... Bài viết sẽ trình bày bốn điểm sau đây : (1) Lời Chúa trong Phụng vụ ; (2) Sứ mạng giáo huấn của Lời ; (3) Lời hoà giải và chữa lành ; (4) Lời củng cố và nuôi dưỡng đức tin.

Lời Chúa trong Phụng vụ

Có thể nói rằng hoạt động chính yếu mang tính cộng đoàn của Hội thánh thời sơ khai, chủ yếu là họp nhau tại tư gia và hội đường để thuật lại những kỳ công Thiên Chúa được thực hiện qua Đấng Phục Sinh. Đó là cách thức cộng đoàn các kitô hữu tiên khởi sống và loan báo Lời Chúa. Lời Chúa chiếm vị trí quan trọng trong các Cử Hành Thánh của Hội thánh sơ khai, và trở thành tâm điểm quy tụ các kitô hữu. Tông đồ Công vụ thuật lại chi tiết cuộc gặp gỡ thánh thiêng ấy mà Lời Chúa là điểm nối kết như sau : "Các tín hữu chuyên cần lắng nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng" (Cv 2,42). Lời giảng củng cố đức tin là bước đầu dẫn đến sự hiệp thông trong Cộng Đoàn Thánh.

Lời Chúa không phải là phần thêm vào nhằm giảm bớt tính đơn điệu nhàm chán của các cử hành Phụng vụ. Trái lại, Lời Chúa là nền tảng, và được công bố nhằm nuôi dưỡng đức tin của Hội thánh và của người lãnh nhận bí tích. Việc sắp xếp các bản văn cho phù hợp với khung cảnh Phụng vụ, có mục đích trình bày ý nghĩa của cử hành dưới ánh sáng Lời Chúa. Bởi đó, Hội thánh không cho phép tuỳ ý thay đổi các bản văn được ấn định để không giản lược tính tương hợp giữa Lời Chúa đối với Cử Hành Thánh. Các bản văn được sắp xếp thích hợp với bối cảnh của buổi cử hành, là để nhờ việc chăm chú lắng nghe Lời Chúa, người tín hữu am hiểu đầy đủ hơn những mầu nhiệm mà họ tham dự, qua đó được thúc đẩy yêu mến Lời Chúa hơn (x. SLRM, số 359). Vì thế, Lời Chúa và Phụng vụ tạo thành mối tương quan song hành. Nhờ Lời Chúa, Phụng vụ được soi sáng và hướng dẫn; và trong Phụng vụ, Lời Chúa được cử hành, lưu truyền và rao giảng cho mọi người.

Sứ mạng giáo huấn của Lời Chúa

Mang trong mình đặc tính tông truyền, Hội thánh có sứ mạng lưu truyền gia sản đức tin được ký thác. Phụng vụ là không gian đặc biệt, qua đó Hội thánh là Người Mẹ thực thi sứ vụ lưu truyền và dạy dỗ đức tin cho con cái mình. Tông huấn *Verbum Domini* gọi không gian ấy "là môi trường đặc trưng để Thiên Chúa nói với dân của Ngài, đoàn Dân đang lắng nghe và đáp trả"[3]. Nhờ việc cử hành Lời Chúa trong Phụng vụ thánh, Hội thánh thực thi nhiệm vụ giáo huấn của mình. Đặc biệt, qua Phụng vụ Thánh Lễ, quyền giáo huấn được thể hiện cách rõ nét nhất. Khi Bàn Tiệc Lời Chúa được mở ra, mọi kitô hữu được mời gọi tham dự, và để được Đức Kitô dạy dỗ. Cũng nơi đó, Lời được gieo và tâm hồn tín hữu được mời gọi mở ra để trở thành mảnh đất xứng đáng đón nhận hạt giống Lời và có thể sinh hoa kết trái (x. Mc 4,1-9).

Sứ mạng giáo huấn của Lời được triển khai cách sâu rộng hơn qua các bài giảng lễ (*homilia*), đặc biệt trong các lễ trọng và ngày Chúa nhật. Bài giảng làm sáng tỏ ý nghĩa mầu nhiệm được cử hành, mời gọi tín hữu dấn thân cho sứ mạng, chuẩn bị cho cộng đoàn sống đức tin (x. VD, số 59). Bởi đó, khi lãnh nhận nhiệm vụ giáo huấn nhờ Bí tích Truyền chức, các thừa tác viên Lời Chúa phải "rập khuôn đời mình theo khuôn mẫu Đức Kitô" và trung thành theo giáo huấn tinh tuyền của Hội thánh. Bài giảng lễ là một phần của hành động Phụng vụ, qua đó sứ điệp của

Kinh Thánh được hiện tại hoá, các tín hữu được "đem riêng ra" để khám phá sự hiện diện của Lời trong mầu nhiệm cuộc đời, và được Lời soi sáng từng khoảnh khắc trong đời sống của họ[4]. Cũng qua vị giảng thuyết, Giáo hội cho thấy hình ảnh sống động của Đức Kitô, Đấng công bố Lời Thiên Chúa và đang dạy dỗ mọi người, Đấng quan tâm đến hoàn cảnh của riêng từng người. Như thế, trọng tâm của Lời rao giảng trong Phụng vụ là trình bày Đức Kitô và sứ điệp của Ngài: sứ điệp về ơn cứu độ xót thương (x. VD, số 59).

Lời hoà giải và chữa lành

Lời tuyên xưng đức tin của viên đại đội trưởng được dùng trong Thánh lễ cho thấy sự bất xứng của con người trước ân huệ Thiên Chúa, đồng thời cũng là lời cầu nguyện xin ơn chữa lành : "Thưa Ngài, tôi chẳng đáng Ngài vào nhà tôi, chỉ xin Ngài nói một lời là đầy tớ tôi được khỏi bệnh"(Mt 8,8). Lời được phán ra là Lời có sức mạnh chữa lành. Thánh Phaolô còn mô tả Lời Thiên Chúa trong sứ mạng hoà giải, vì trong Lời, Thiên Chúa hoà giải thế gian với Ngài (x. 2Cr 5,18-20). Lời mang sức mạnh hoà giải và chữa lành được nêu bật trong Bí tích Hoà giải và Xức dầu bệnh nhân.

Lời mang sức mạnh hoà giải được công bố trong bối cảnh của bí tích giải tội. Lời Chúa trở thành công thức chất vấn để hối nhân nhận ra sai lỗi của mình, và khi đứng trước sự công thắng của Thiên Chúa, họ vẫn nhận ra dung mạo của Lòng Thương Xót. Dụ ngôn "người cha nhân hậu" được công bố trong bối cảnh chuẩn bị cho các hối nhân đón nhận Bí tích Hoà giải, giúp họ đặt mình vào vị trí của người con để nhận ra tình thương vô biên của Người Cha (x. Lc 15,11-32). Như thế, nhận định của Đức Biển Đức XVI rằng : "Lời Thiên Chúa sáng soi người tín hữu, để giúp người ấy nhận ra các tội lỗi mình, mời người ấy hoán cải và tin tưởng vào lòng thương xót của Thiên Chúa"[5] là lời mời gọi hối nhân trải nghiệm sâu sắc hơn sức mạnh hoà giải của Lời. Bởi đó, Lời Chúa cần được công bố trong các buổi cử hành thống hối, để nhờ ánh sáng của Lời chất vấn, hối nhân được Lời hoán cải và được hoà giải với Thiên Chúa.

Sức mạnh chữa lành còn được biểu hiện nới Bí tích Xức dầu bệnh nhân. Thánh Kinh nhiều lần minh chứng sức mạnh chữa lành của Lời quyền năng. Tin Mừng Gioan thuật lại việc Đức Giêsu chữa lành người bại liệt "'Anh hãy trỗi dậy vác chõng mà đi !' Người ấy liền được khỏi bệnh" (Ga 5,8.9a). Sức mạnh của Lời Thiên Chúa không chỉ làm cho con người được chữa lành về mặt thể xác, mà còn được chữa lành những thương tích trong tâm hồn là tội lỗi. Tác giả Tin Mừng Marcô nối kết sự kiện chữa lành với việc hoà giải người bệnh với cộng đồng. Người phong hủi được chữa lành để được tái hoà nhập với cộng đoàn. Nhờ sức mạnh của Lời "Tôi muốn, anh sạch đi", nhờ Lời mà anh được sạch và không còn bị cộng đoàn khước từ (x. Mc 1,40-45). Thiên Chúa nâng đỡ an ủi người đau yếu bệnh tật bằng Lời của Ngài. Thế nên, Lời Chúa được cử hành trong bối cảnh của Bí tích Xức dầu ngoài sức mạnh chữa lành và nâng đỡ những yếu đuối bệnh tật thể xác, còn nhằm chữa lành tâm hồn và củng cố đức tin người bệnh trong lúc chịu đau khổ.

Lời củng cố và nuôi dưỡng Đức tin

Sứ mạng quan trọng nhất của Lời Chúa trong Phụng vụ là nuôi dưỡng đời sống đức tin kitô hữu: "Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, mà còn bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra"(Mt 4,4). Ngôn sứ Giêrêmia diễn tả Lời Chúa là niềm hoan hỷ của tâm đau khổ : "Gặp được Lời Chúa, con đã nuốt vào, Lời Ngài làm cho con hoan hỷ, làm vui thoả lòng con" (Gr 15,16a). Tác giả Thánh vịnh đã cảm nhận Lời Chúa như ngọn đèn soi bước trong đêm tối như sau : "Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi" (Tv 119, 105). Lời được công bố nhằm khơi dậy và củng cố niềm tin người tín hữu, đặc biệt trong những khoảnh khắc đêm tối cuộc đời. Như thế, Lời Thiên Chúa trong ngôn ngữ của Vaticanô II là sức mạnh bảo trợ cho mọi kitô hữu: "Lời Thiên Chúa có uy lực và quyền năng mang lại sự nâng đỡ và sức sống

cho Giáo hội, đồng thời đem đến cho đoàn con của Giáo hội sức mạnh của đức tin, lương thực của linh hồn"[6].

Khi Lời được vang lên, Hội thánh công bố kỳ công vĩ đại Thiên Chúa đã thực hiện qua lịch sự cứu độ. Để nhờ lắng nghe, tín hữu tin rằng có một Thiên Chúa yêu thương đang hướng dẫn họ trong cuộc lữ hành. Bối cảnh Phụng vụ là không gian thích hợp nhất để rao giảng và lắng nghe Lời Thiên Chúa. Nơi đó, giáo huấn của Đức Kitô được trình bày cách sống động, như chính Người đã thực hiện sứ vụ rao giảng khi còn tại thế. Thực ra, qua không gian thánh của Phụng vụ, chính Đức Giêsu một lần nữa rao giảng lời của Ngài qua môi miệng của thừa tác viên. Vì thế, thánh Tông đồ dân ngoại khẳng định rằng : "Đức tin có được là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là công bố lời Đức Kitô" (Rm 10,17).

Kết luận

Vì Lời Chúa là nền tảng của một cử hành Phụng vụ, nên Lời Chúa cũng phải được cử hành và rao giảng trong đời sống thường ngày của đời kitô hữu. Tín hữu đi - bước vào Phụng vụ trong tư thế "họ là", nhưng khi bước ra khỏi khung cảnh Phụng vụ họ được "trở nên", nghĩa là được biến đổi cách nào đó nhờ Lời Chúa và Thánh Thể. "Ite Missa est" bằng tiếng Latin được công bố sau phép lành cuối lễ không phải là công thức giải tán, cũng không phải dấu chỉ kết thúc buổi cử hành Phụng vụ. Trái lại, đó là lời mời gọi các tín hữu tiếp tục Thánh lễ nối dài, một cử hành Phụng vụ vào đời. Nơi Thánh lễ cuộc đời ấy, tín hữu được thôi thúc mang những điều mình vừa đón nhận từ hành vi Phụng vụ duy nhất ấy vào trong cuộc đời, để sống và chia sẻ cho anh chị em của mình. Lời và Bánh Hằng Sống không đóng khung trong bối cảnh Phụng vụ, nhưng phải được nhập thể vào trong mọi ngõ ngách của đời sống người kitô hữu. Bởi lẽ, Sứ mạng của Lời cùng với Bánh Hằng Sống là giáo huấn, hoà giải, chữa lành là củng cố và nuôi dưỡng đời sống đức tin người tín hữu. Và đó là rao giảng vậy!

Tài liệu tham khảo

ĐGH. Biển Đức XVI, *Sacramentum caritatis*, số 45.

ĐGH. Biển Đức XVI, *Verbum Domini*, số 52.

ĐGH. Biển Đức XVI, *sđd.*, số 59.

ĐGH. Biển Đức XVI, *Verbum Domini*, số 61.

Vaticanô II, *Dei Verbum*, số 21.

Tình Huynh Đệ: Sứ Vụ Truyền Giáo Trong Thế Giới Hậu Covid 19

Brotherhood: The Mission of Evangelization in the Post-COVID-19 World

Lm. Antonio M. Pernia[1], SVD

Lm. Phêrô Đỗ Cao Cương[1]*, SVD - *biên dịch*

[1] Dòng Ngôi Lời
* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25518

® Copyright (c) 2025 Antonio M. Pernia, Đỗ Cao Cương

Received: 03/03/2025 Revision: 16/04/2025 Accepted: 19/04/2025 Online: 19/04/2025

ABSTRACT

This paper explores the renewed significance of evangelization in the wake of the COVID-19 pandemic through the lens of *Fratelli Tutti*, Pope Francis's encyclical on human fraternity and social friendship. It argues that the pandemic has revealed the fragility of modern civilization and the urgent need to build a more compassionate, inclusive, and dialogical world. Drawing on theological reflections, the paper identifies universal brotherhood not only as a moral ideal but as a central challenge for the Church's missionary activity today. Evangelization, it asserts, must shift from power and proselytization to dialogue and solidarity, especially with the poor and marginalized. The mission of the Church in the post-pandemic world thus involves fostering a culture of encounter, rebuilding human relationships based on love and humility, and embracing a preferential option for the poor. Ultimately, fraternity becomes both the message and method of evangelization in our contemporary context.

Keywords: Evangelization, Brotherhood, Post-COVID-19, Fratelli Tutti, Dialogue

TÓM LƯỢC

Bài viết này khảo sát lại ý nghĩa mới mẻ của sứ vụ truyền giáo sau đại dịch COVID-19 dưới ánh sáng Thông điệp *Fratelli Tutti* của Đức Giáo hoàng Phanxicô về tình huynh đệ nhân loại và tình bạn xã hội. Tác giả lập luận rằng đại dịch đã bộc lộ sự mong manh của nền văn minh hiện đại và thúc đẩy nhu cầu cấp thiết về một thế giới nhân ái, bao dung và đối thoại hơn. Dựa trên các suy tư thần học, bài viết nhận định rằng tình huynh đệ phổ quát không chỉ là lý tưởng đạo đức mà còn là thách thức cốt lõi cho sứ vụ của Giáo hội ngày nay. Truyền giáo cần chuyển từ quyền lực và áp đặt sang đối thoại và liên đới, đặc biệt với người nghèo và bị loại trừ. Tình huynh đệ chính là sứ điệp và phương pháp truyền giáo trong thế giới đương đại.

Từ khoá: Truyền giáo, Tình huynh đệ, Hậu COVID-19, Fratelli Tutti, Đối thoại

Dẫn nhập

Như tựa đề đã chỉ ra, bài viết này phản ánh lời kêu gọi đến với Tình Huynh Đệ toàn cầu mà Đức Giáo hoàng Phanxicô đưa ra trong Thông điệp Tất Cả Là Anh Em - *Fratelli Tutti* (FT) -

CITATION | Pernia, Antonio M, và Cao Cương Đỗ. 2025. "Tình Huynh Đệ: Sứ Vụ Truyền Giáo Trong Thế Giới Hậu Covid 19". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, 5(1): 41–51. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25518

một lời kêu gọi mà Đức Giáo hoàng đưa ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Trong nhãn quan đó, bài viết này được chia thành ba phần : (1) thứ nhất, tầm quan trọng của đại dịch Covid-19, (2) thứ hai, *Fratelli Tutti* như một lời kêu gọi cho tình huynh đệ phổ quát, và (3) thứ ba, tình huynh đệ như là thách thức truyền giáo trong thế giới hậu đại dịch.

Đại dịch Covid 19

Thiết nghĩ rằng đại dịch toàn cầu Covid-19 đã buộc thế giới phải suy nghĩ lại về cách chúng ta sống và cách chúng ta làm mọi việc trong cuộc sống. Tôi nghĩ điều này cũng đúng với đời sống và sứ vụ truyền giáo của Giáo hội.

Một trong những suy tư sâu sắc nhất về tầm quan trọng của đại dịch toàn cầu này đã được Đức Giáo hoàng Phanxicô đưa ra trong bài giảng trước khi ban phép lành ngoại thường "*Urbi et Orbi*" vào ngày 27 tháng 3 năm 2020. Những gì ngài chia sẻ thì nay đã trở thành những bài giáo huấn được soạn thảo kỹ càng trong Thông điệp *Fratelli Tutti*. Tuy nhiên, Đức Giáo hoàng đã diễn tả trong bài giảng của ngài… Cuộc khủng hoảng đại dịch này làm hiện lộ ra lỗ hổng của chúng ta và phơi bày những điều chắc chắn sai lầm và thừa thãi mà chúng ta đã lập trình hàng ngày về thói quen, dự án và ưu tiên của mình…Trong thế giới này… chúng ta đã tiến lên với tốc độ chóng mặt, cảm thấy mạnh mẽ và có thể làm bất cứ điều gì. Vì tham lợi, chúng ta để mình bị vật chất cuốn hút, bị lôi cuốn vào một cuốc sống vội vã …. Chúng ta tiếp tục và bất chấp nghĩ rằng chúng ta sẽ khỏe mạnh trong một thế giới đầy bệnh tật.[3]

Trên thực tế, dường như Đức Giáo hoàng Phanxicô muốn nói rằng đại dịch đã cho chúng ta thấy tính dễ bị tổn thương, mong manh và hữu hạn của chúng ta trong một thế giới mà những thành tựu của con người đã khiến chúng ta nghĩ rằng mình mạnh mẽ, có khả năng làm bất cứ điều gì chúng ta muốn, kiểm soát được cuộc sống của chúng ta - thậm chí đến mức kiểm soát tương lai của thế giới và thường kiểm soát cuộc sống và số phận của các quốc gia nghèo và những người dễ bị tổn thương.

Thật vậy, trong những thập kỷ qua, nhân loại đã tạo ra những tiến bộ to lớn và đã đạt đến đỉnh cao thành tựu. Chúng ta đã đi vào quỹ đạo không gian. Chúng ta đã đưa người lên mặt trăng. Chúng ta đã phát minh ra máy tính. Chúng ta đã kết nối mọi người thông qua internet. Chúng ta đã khám phá bộ gen của con người. Và vì vậy, chúng ta cảm thấy mạnh mẽ và quên mất rằng chúng ta là hữu hạn và có giới hạn, rằng chúng ta chỉ là tạo vật chứ không phải là Đấng Tạo Hoá. Chúng ta có xu hướng, dù chỉ là vô thức, thay thế Thiên Chúa và hất Ngài khỏi vị trí xứng đáng của Ngài. Và vì vậy, đại dịch là một lời nhắc nhở về tính dễ bị tổn thương, tính hữu hạn, sự nhỏ bé và thân phận phải chết của chúng ta.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta đã xây dựng thế giới của mình trên cơ sở quyền lực, kiểm soát, cạnh tranh và tích lũy của cải, dẫn đến việc sử dụng và lạm dụng tài nguyên của trái đất một cách vô ý thức. Khi đó, đại dịch có vẻ như là một lời kêu gọi hướng tới một cách thức khác để tổ chức lại thế giới của chúng ta và sống cuộc sống của chúng ta - nghĩa là, với ý thức rõ ràng hơn về việc chúng ta thuộc về nhau như anh chị em trong cùng một gia đình nhân loại, liên đới hơn với người nghèo và những người bị loại trừ, tôn trọng và quan tâm nhiều hơn đến trái đất, và cởi mở hơn với ý muốn của Thiên Chúa và công nhận quyền tối cao của Ngài.

Thiết tưởng rằng sẽ là một sai lầm nếu chúng ta chỉ đơn giản bỏ qua trải nghiệm về đại dịch, và sau đó khi đại dịch đi qua, chỉ cần quay lại nơi cũ của chúng ta và tiếp tục cuộc sống như trước đây. Thách thức của đại dịch là chúng ta không bao giờ được bỏ qua trải nghiệm này mà hãy lưu tâm đến nó. Thay vào đó, chúng ta cần trân trọng trải nghiệm này và từ đây cho phép nó định hình cách chúng ta sống. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói trong Thông điệp *Fratelli Tutti*,

Nhờ tiến bộ công nghệ, thế giới không ngừng hướng tới một nền kinh tế với "những tổn hại cho

con người và xã hội" ngày càng thấp. Có người thuyết phục chúng ta tin rằng cứ có thị trường tự do thì mọi thứ đều sẽ đâu vào đó. Tuy nhiên, với cú đánh sấm sét và bất ngờ của cơn đại dịch khó kiểm soát này, chúng ta buộc phải quan tâm đến con người, đến mọi người, thay vì chỉ nghĩ đến lợi ích của một số người. Ngày nay, chúng ta có thể nhận ra rằng "chúng ta đã ấp ủ những giấc mơ long lanh bay bổng, nhưng rốt cuộc lại thường rối trí, khép kín và cô độc. Chúng ta tích góp để có nhiều mối liên kết trên mạng nhưng lại đánh mất hương vị huynh đệ... Trở thành tù nhân cho thực tại ảo, chúng ta đã đánh mất hương vị của đời thực". Nỗi thống khổ, tình trạng bấp bênh, sự sợ hãi và việc nhận ra các giới hạn của bản thân, do cơn đại dịch gợi lên, càng khiến chúng ta phải cấp bách suy nghĩ lại về lối sống, các mối tương quan, cách tổ chức xã hội, và trên hết là ý nghĩa hiện hữu của chúng ta (FT 33).

Ngay sau khi Thông điệp Tất Cả Là Anh Em - *Fratelli Tutti* được ban hành, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã viết một cuốn sách cùng với nhà báo người Anh, Austen Ivereigh, có tựa đề "Hãy Để Chúng Ta Mơ Ước : *Con đường dẫn đến một tương lai tốt đẹp hơn*." Trong cuốn sách này, Đức Giáo hoàng Phanxicô nói : "Câu hỏi đặt ra là liệu bạn có vượt qua được cuộc khủng hoảng này hay không và nếu có thì bằng cách nào. Quy tắc cơ bản của một cuộc khủng hoảng là bạn không thoát ra khỏi nó như cũ. Nếu bạn vượt qua nó, bạn sẽ trở nên tốt hơn hoặc tồi tệ hơn, nhưng không bao giờ giống nhau."[4]

Thông điệp Tất Cả Anh Em : Lời kêu gọi tình huynh đệ

Tôi tin rằng chính dưới ánh sáng này mà người ta có thể đánh giá đúng hơn lời kêu gọi của Đức Giáo hoàng Phanxicô đối với tình huynh đệ phổ quát trong Thông điệp *Fratelli Tutti* của ngài, được phụ đề chính xác, "Về Tình huynh đệ và Tình bạn Xã hội".

Như chúng ta đã biết, Thông điệp đã được ký tại mộ Thánh Phanxicô Assisi vào lễ vọng ngày 3 tháng 10 năm 2020. Tựa đề được lấy từ những lời mà Thánh Phanxicô nói với các anh chị em của mình, trong đó ngài đề xuất với họ "một lối sống mang hương vị của Tin Mừng", đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hành một "tình yêu vượt qua các rào cản của địa lý và khoảng cách" (FT 1).

Ngay từ đầu, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói rằng, nếu ngài được khuyến khích viết Thông điệp *Laudato Sì* nhờ cuộc gặp gỡ với Thượng phụ Chính thống Bartholomew, thì ngài đã được khuyến khích viết *Fratelli Tutti* nhờ cuộc gặp gỡ với Đại giáo trưởng Imam của Al-Azhar, Ahmad Al-Tayyeb , người mà ngài đã ký "Tuyên bố về tình huynh đệ nhân loại vì hoà bình thế giới và chung sống" vào ngày 4 tháng 2 năm 2019 tại Abu Dhabi (x. FT 5).

Tuy nhiên, nguồn cảm hứng chính đằng sau thông điệp, như trong *Laudato Sì*, là Thánh Phanxicô Assisi (xem FT 2). Và như vậy, Đức Giáo hoàng Phanxicô thuật lại trong phần mở đầu chuyến viếng thăm của Thánh Phanxicô tới Quốc vương Malik-el-Kamil ở Ai Cập. Ngài nói rằng tình tiết này cho thấy sự cởi mở trong trái tim của Thánh Phanxicô "không có giới hạn và vượt qua sự khác biệt về nguồn gốc, quốc tịch, màu da hay tôn giáo." Nó chứng tỏ "sự rộng lớn và vĩ đại trong tình yêu của thánh nhân, tình yêu tìm cách ôm lấy mọi người" (FT 3).

Rõ ràng là Đức Giáo hoàng Phanxicô đã bắt đầu viết thông điệp trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát nhưng đã bị đại dịch toàn cầu này vượt qua, sau đó trở thành một động lực bổ sung và một quan điểm cụ thể cho việc viết thông điệp. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói :

> **...** Khi thông điệp này đang được soạn thảo, cơn đại dịch Covid-19 bất ngờ bùng phát, phơi trần những an toàn giả tạo của chúng ta. Các phản ứng rời rạc của các quốc gia cho thấy rõ họ không có khả năng phối hợp hành động. Mặc dầu các quốc gia có được siêu kết nối, người ta vẫn chứng kiến một sự phân mảnh khiến việc giải quyết các vấn đề sát sườn của chúng ta càng thêm khó khăn. Nếu có ai đó tin rằng vấn đề chỉ là phải bảo đảm làm sao cho có được

> một sự vận hành tốt hơn những gì trước đây chúng ta đã làm hoặc tin rằng bài học duy nhất cần rút ra đó là phải cải thiện các hệ thống và những quy định hiện hành, thì đích thị đây là một kẻ bịt tai nhắm mắt chối bỏ thực tại (FT 7).

Chính dưới ánh sáng này mà chúng ta thấy được mục đích của thông điệp, đó là "góp phần tái sinh khát vọng phổ quát của tình huynh đệ". Đức Giáo hoàng Phanxicô nói:

Tôi ước mong rằng trong thời đại hiện nay, bằng cách thừa nhận phẩm giá của mỗi con người, chúng ta có thể góp phần làm sống lại khát vọng phổ quát về tình huynh đệ. Tất cả cùng chung tay: "Đây là bí quyết tuyệt hảo để ước mơ và biến đời ta thành một cuộc phiêu lưu kỳ thú. Không ai có thể đơn độc đương đầu với cuộc đời. [...] Chúng ta cần có một cộng đồng để được nâng đỡ và được hỗ trợ, đồng thời trong cộng đồng đó chúng ta giúp nhau nhìn về phía trước. Mơ ước cùng nhau quan trọng biết mấy ! [...] Khi đơn độc, người ta có nguy cơ thấy những ảo ảnh, thấy những gì không có thật ; còn ước mơ là do cùng nhau tạo nên". Vậy chúng ta hãy ước mơ như một nhân loại duy nhất, như những người du hành cùng chia sẻ một thân phận con người, như những đứa con của cùng một đất mẹ, vốn là ngôi nhà chung của chúng ta, mỗi người với sự phong phú của niềm tin và những xác tín của mình, mỗi người với cung giọng riêng của mình, tất cả đều là anh em (FT 8).

Lời kêu gọi đến với tình huynh đệ

Do đó, *Fratelli Tutti* có thể được xem như một lời kêu gọi phục hồi và đào sâu cảm thức về tình huynh đệ nhân loại vốn gắn kết gia đình nhân loại lại với nhau. Trong cuốn sách **"**Hãy Để Chúng Ta Mơ Ước" (Let Us Dream), đề cập đến tiếng kêu xung trận của cuộc cách mạng Pháp ở châu Âu thế kỷ 18 ("Tự do, Bình đẳng, Huynh đệ"), Đức Giáo hoàng Phanxicô nói, "Kỷ nguyên hiện đại, đã phát triển bình đẳng và tự do với quyết tâm như vậy, bây giờ cần tập trung vào tình huynh đệ với cùng một động lực và sự kiên trì để đương đầu với những thách thức phía trước. Tình huynh đệ sẽ cho phép tự do và bình đẳng chiếm vị trí xứng đáng trong bản giao hưởng."[5] Đức Giáo hoàng nói thêm, đây là lúc để khôi phục đạo đức về tình huynh đệ và tình đoàn kết, tái tạo mối quan hệ tin cậy và gắn bó. Vì những gì cứu chúng ta không phải là một ý tưởng mà là một cuộc gặp gỡ. Chỉ có khuôn mặt của người khác mới có khả năng đánh thức những gì tốt nhất của chúng ta. Phục vụ mọi người là tự cứu mình.[6]

Hơn nữa, ngài nói ;

> Bây giờ là lúc …, một chủ nghĩa nhân văn mới có thể khai thác sự bùng nổ tình huynh đệ này, để chấm dứt tình trạng toàn cầu hoá sự thờ ơ và lạm phát quá mức của cá nhân. Một lần nữa chúng ta cần cảm thấy rằng chúng ta cần nhau, rằng chúng ta có trách nhiệm với người khác, kể cả những người chưa được sinh ra và những người chưa được coi là công dân.[7]

Dựa trên truyền thống của dòng tu của mình, Dòng Tên, Đức Giáo hoàng Phanxicô giải thích tình huynh đệ bằng những lời sau:

Để mơ về một tương lai khác, chúng ta cần chọn tình huynh đệ thay vì chủ nghĩa cá nhân làm nguyên tắc tổ chức của chúng ta. Tình huynh đệ, ý thức thuộc về nhau và thuộc về toàn thể nhân loại, là khả năng đến với nhau và cùng nhau làm việc vì một chân trời khả hữu chung. Theo truyền thống của Dòng Tên, chúng tôi gọi đây là hiệp nhất tinh thần (*unión de ánimos*), sự kết hợp của trái tim và khối óc. Đó là một thể thống nhất cho phép mọi người phục vụ như một chỉnh thể bất chấp sự khác biệt về quan điểm, sự tách biệt về thể chất và cái tôi của con người. Một liên minh như vậy bảo tồn và tôn trọng tính đa nguyên, mời tất cả mọi người đóng góp từ sự khác biệt của họ, với tư cách là một cộng đồng anh chị em quan tâm đến nhau.[8]

Hướng tới một thế giới thay thế

Do đó, Thông điệp *Fratelli Tutti* có thể được coi là một đề xuất nhằm xây dựng một thế giới thay thế, tức là một thế giới của tình huynh đệ nhân loại. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói : "Có lẽ bởi vì chúng ta đã tìm lại được một chút tình huynh đệ mà trái tim chúng ta đã đánh mất một cách đau đớn, nhiều người trong chúng ta đã bắt đầu cảm thấy sốt ruột hy vọng rằng có thể thế giới sẽ được tổ chức khác đi, để phản ánh sự thật đó."[9]

Đề xuất này có ba bước. Đầu tiên, Đức Giáo hoàng Phanxicô thực hiện việc đọc ra tình hình hiện tại của thế giới chúng ta, và sau đó, bước thứ hai, ngài suy tư về tình trạng này dưới ánh sáng của Dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu, và sau cùng, ngài đề xuất một thế giới của tình huynh đệ phổ quát được xây dựng trên 4 trụ cột.

***(1)* Bước Một :**

Trước tiên, Đức Giáo hoàng Phanxicô tiến hành đọc về tình hình hiện tại của chúng ta. Đây là Chương 1 của Thông điệp, có tựa đề "Những đám mây đen trên một thế giới khép kín." Chương này tập trung vào những xu hướng bất lợi cho sự phát triển của tình huynh đệ đại đồng. Năm xu hướng, đặc biệt, được đề cập :

(a) Chính trị và "các hình thức thuộc địa mới" :

Đức Giáo hoàng Phanxicô nói : "Ngày nay, những từ ngữ như dân chủ, tự do, công bằng, thống nhất thực sự có ý nghĩa gì ? Chúng đã bị bóp méo và xuyên tạc để sử dụng như công cụ thống trị, như những câu chữ sáo rỗng có thể dùng để biện minh cho bất kỳ hành động nào" (FT 14).

(b) "Văn hoá lãng phí" :

Đức Giáo hoàng nói : "…Con người không còn được xem như có giá trị tối cao phải được tôn trọng và bảo vệ, nhất là những người nghèo hoặc khuyết tật, chưa hữu dụng (như trẻ sắp ra đời), hoặc chẳng còn ích lợi gì (như người già cả). Chúng ta đã trở nên vô cảm với mọi kiểu hoang phí, trước hết là hoang phí thực phẩm" (FT 18).

(c) Các quyền con người không đủ phổ quát :

Xin trích lời Đức Giáo hoàng một lần nữa : "Điều thường trở nên rõ ràng là, trên thực tế, nhân quyền không bình đẳng cho tất cả mọi người…. Trong khi một bộ phận nhân loại sống trong sự xa hoa, thì một bộ phận khác lại thấy phẩm giá của mình bị từ chối, khinh bỉ hoặc chà đạp, và các quyền cơ bản của mình bị loại bỏ hoặc vi phạm" (FT 22).

(d) Di cư và người di cư :

Một lần nữa Đức Giáo hoàng nói : "Trong thực tế, bằng các quyết định của chúng ta và cách chúng ta đối xử với họ [những người di cư], chúng ta có thể cho thấy rằng chúng ta coi họ kém xứng đáng hơn, kém quan trọng hơn, kém nhân bản hơn. Đối với các kitô hữu, lối suy nghĩ và hành động này là không thể chấp nhận được…" (FT 39).

(e) Và cuối cùng, ảo tưởng về truyền thông :

Đức Giáo hoàng Phanxicô nói : "Các mối tương quan ảo của kỹ thuật số, …, thực chất chỉ là những mối tương quan mang dáng vẻ thân thiện bề ngoài mà thôi. Chúng không thực sự xây dựng cái chung, nhưng có xu hướng che giấu và thổi phồng chủ nghĩa cá nhân, thể hiện qua thái độ bài ngoại và khinh miệt những người yếu đuối dễ bị tổn thương. Chỉ có kết nối kỹ thuật số thì không đủ để bắc những nhịp cầu, không đủ để hợp nhất nhân loại" (FT 43).

(2) Bước Hai :

Và sau đó, trong bước thứ hai, Đức Giáo hoàng Phanxicô suy tư về tình trạng này của thế giới

chúng ta dưới ánh sáng của Dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu. Đây là Chương 2 của thông điệp, có tựa đề "Một người lạ trên đường." Ở đây, Đức Giáo hoàng nhấn mạnh rằng, trong một xã hội không lành mạnh, quay lưng lại với người đau khổ, đó là sự "mù lòa" trong việc chăm sóc những người yếu đuối và dễ bị tổn thương (xem FT 64-65), tất cả chúng ta đều được kêu gọi - giống như Người Samari nhân hậu - để trở thành láng giềng của người khác (xem FT 81), vượt qua những định kiến, quyền lợi cá nhân, những rào cản lịch sử và văn hoá. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều đồng trách nhiệm trong việc tạo ra một xã hội có khả năng bao gồm, hội nhập và nâng đỡ những người đã sa ngã hoặc đang đau khổ (x. FT 77). Cho phép tôi trích dẫn hai đoạn quan trọng từ chương này.

Trong số 67, Đức Giáo hoàng Phanxicô nói :

> Dụ ngôn này phác họa một cách hùng hồn sự chọn lựa cơ bản mà chúng ta phải thực hiện để tái thiết thế giới đau thương này. Đối mặt với bao nỗi đau, với những vết thương, con đường duy nhất của chúng ta là làm như người Samari tốt lành. Mọi chọn lựa khác sẽ dẫn ta hoặc về phía bọn cướp, hoặc về phía những người bỏ đi, không xót thương trước nỗi khổ đau của nạn nhân đang quằn quại bên đường. Dụ ngôn chỉ cho chúng ta thấy cách thức xây dựng lại cộng đồng, khởi đi từ những con người biết đồng cảm với các yếu nhược của người khác, không chấp nhận một xã hội loại trừ, nhưng vì thiện ích chung, sẵn sàng đến bên, nâng dậy và phục hồi người quỵ ngã. Đồng thời, dụ ngôn còn cảnh giác chúng ta tránh thái độ của những người chỉ biết lo cho bản thân mà không chịu gánh vác những trách nhiệm không thể thoái thác của cuộc sống mỗi ngày (FT 67).

Trong số 70, Đức Giáo hoàng nói :

> Điều đáng chú ý là các nhân vật khác nhau trong câu chuyện thay đổi như thế nào khi đối mặt với cảnh tượng đau đớn của người đàn ông tội nghiệp bên vệ đường. Sự phân biệt giữa người Giuđêa và người Samari, thầy tư tế và thương gia, trở nên vô nghĩa. Bây giờ chỉ có hai loại người: những người quan tâm đến một người bị tổn thương và những người đi ngang qua; những người cúi xuống để giúp đỡ và những người ngoảnh mặt đi và vội vàng bỏ đi… đó là khoảnh khắc của sự thật. Liệu chúng ta có cúi xuống để chạm vào và chữa lành vết thương của người khác không ? Chúng ta sẽ cúi xuống và giúp người khác đứng dậy chứ ? Đây là thách thức của ngày hôm nay,… Trong những thời điểm khủng hoảng, các quyết định trở nên cấp bách. Có thể nói, ở đây và bây giờ, bất cứ ai không phải là kẻ cướp cũng không phải là người qua đường, hoặc là tự làm mình bị thương hoặc là cõng người bị thương trên vai (FT 70).

(3) Bước Ba :

Và sau đó, trong bước thứ ba, Đức Giáo hoàng Phanxicô đề xuất việc xây dựng một thế giới của tình huynh đệ phổ quát trên cơ sở là tất cả chúng ta đều có liên hệ với nhau và chỉ thông qua các mối tương quan của chúng ta với tư cách là anh chị em với nhau, chúng ta "dần dần hiểu biết chính chúng ta." Chúng ta là những người chia sẻ di sản và số phận chung, và chúng ta khám phá ra bản sắc, mục đích và phẩm giá của mình, chỉ thông qua mối tương quan của chúng ta với nhau.

Thế giới tình huynh đệ nhân loại này được xây dựng trên bốn trụ cột cơ bản :

(a) **Thứ nhất, trụ cột Chính trị,** nghĩa là, một nền chính trị một mặt tránh xa chủ nghĩa cá nhân tự do và mặt khác là chủ nghĩa dân túy, và do đó, một nền chính trị tìm kiếm con đường thứ ba, có thể được gọi là nền chính trị vì lợi ích chung (FT, ch. 5).

(b) **Thứ hai, trụ cột Kinh tế,** nghĩa là, một nền kinh tế công nhận nguyên tắc về đích chung của hàng hoá trên trái đất, trong đó quyền sở hữu tư nhân phải phụ thuộc vào (FT, ch. 1,

3).

(c) Thứ ba, trụ cột Văn hoá, nghĩa là, một "nền văn hoá gặp gỡ và đối thoại", nơi mà những chia rẽ và phân cực được khắc phục, không phải bằng cách loại bỏ những khác biệt và đa dạng mà bằng cách cho phép chúng cùng tồn tại và cuối cùng hội nhập chúng (FT, ch. 6, 7).

(d) **Và thứ tư, trụ cột Tôn giáo,** nghĩa là, các tôn giáo không cho phép mình bị lạm dụng vào bạo lực hơn nữa, mà đúng hơn là khai thác chính mình như một nguồn lực để bảo vệ công lý và thúc đẩy tình huynh đệ (FT, ch. 8).

Tình Huynh Đệ: Sứ vụ truyền giáo trong thế giới hậu

Đại dịch

Tôi tin rằng dưới ánh sáng này, chúng ta cần suy nghĩ lại về cuộc sống và sứ mệnh của mình với tư cách là Giáo hội. Thiết tưởng rằng sứ mệnh trong thế giới hậu Covid-19 nên hướng tới việc khôi phục và đào sâu cảm thức về tình huynh đệ phổ quát. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói : "Tình huynh đệ ngày nay là biên giới mới của chúng ta."[10] Nói cách khác, tình huynh đệ là thách thức truyền giáo ngày nay. Đức Giáo hoàng Phanxicô cho biết thêm,

Chúng ta đã bỏ bê và ngược đãi mối tương quan của mình với Đấng Tạo Hoá, với tạo vật và với đồng loại. Nhưng có Tin Mừng đó là có một chiếc Tàu Noê đang đợi chúng ta để chở chúng ta đến một tương lai mới. Covid-19 là khoảnh khắc Noê của chúng ta, miễn là chúng ta có thể tìm được đường đến Con tàu của những sợi dây gắn kết chúng ta : tình yêu và sự thuộc về nhau.

Câu chuyện về Noê trong Sáng Thế không chỉ nói về cách Thiên Chúa đưa ra một con đường thoát khỏi sự huỷ diệt, mà còn về tất cả những gì xảy ra sau đó. Sự tái tạo của xã hội loài người đồng nghĩa với việc quay trở lại tôn trọng các giới hạn, hạn chế việc theo đuổi sự giàu có và quyền lực một cách liều lĩnh, quan tâm đến người nghèo và những người sống bên lề.[11]

Nói cách khác, truyền giáo ngày nay phải giúp xây dựng thế giới của chúng ta, không phải trên cơ sở quyền lực, cạnh tranh, kiểm soát và tích lũy của cải, nhưng trên sự dịu dàng, trắc ẩn, liên đới và chia sẻ các nguồn lực. Điều này đòi hỏi việc truyền giáo ngày nay cần chú ý nhiều hơn đến việc loan báo một cách dứt khoát và làm chứng một cách chân thực cho Nước Thiên Chúa, vốn là lời hứa của Thiên Chúa về một thế giới được xây dựng trên công lý, hoà bình, hoà giải và yêu thương.

Rõ ràng, điều này đòi hỏi một cách khác để thực hiện sứ mệnh, một cách hài hoà với những đặc điểm cơ bản này của Nước Thiên Chúa - do đó, một cách thực hiện sứ mạng ít hung hăng hơn, ít ép buộc hơn, ít huỷ diệt hơn và tôn trọng hơn, khiêm tốn hơn, nhã nhặn hơn. Có lẽ một từ nắm bắt được tất cả những đặc điểm này của một cách thức thực hiện sứ mệnh khác là "đối thoại". Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói trong *Fratelli Tutti*, "Tiếp cận, nói, nghe, nhìn, biết và hiểu nhau, tìm điểm chung : tất cả những điều này được tóm gọn trong một từ 'đối thoại'. Nếu chúng ta muốn gặp gỡ và giúp đỡ nhau, chúng ta phải đối thoại" (FT 198).

Và như vậy, truyền giáo trong thế giới hậu Covid-19 cần phải được thực hiện trong đối thoại. Tuy nhiên, đối thoại, như con đường hướng tới việc xây dựng một thế giới tình huynh đệ nhân loại, đòi hỏi cả việc tạo ra một "nền văn hoá gặp gỡ" lẫn việc chấp nhận "lựa chọn vì người nghèo".

"Văn hoá gặp gỡ"

Đức Giáo hoàng Phanxicô luôn ủng hộ việc tạo ra một "nền văn hoá gặp gỡ" (xem FT 215). Trên thực tế, điều này đã trở thành một dấu ấn đặc trưng của triều đại giáo hoàng của ngài.

Trong số 30 của FT, Đức Giáo hoàng nói :

Trong thế giới ngày nay, cảm thức thuộc về một gia đình nhân loại duy nhất ngày càng phai nhạt, và giấc mơ cùng chung tay xây dựng công lý và hoà bình dường như là điều không tưởng, lỗi thời. Ngự trị thay vào đó là sự lãnh đạm, thoải mái và lạnh lùng [...] Sự cô lập hoặc khép kín trong những mối bận tâm của chính mình không bao giờ là con đường mang lại hy vọng và dẫn đến đổi mới. Con đường này chỉ được hình thành bởi sự gần gũi, bởi nền văn hoá gặp gỡ. Hãy nói không với sự cô lập và nói có với sự gần gũi. Hãy nói không với văn hoá đối kháng và nói có với văn hoá gặp gỡ" (FT 30).

Và vì vậy, đối với Đức Giáo hoàng Phanxicô, "tiến trình xây dựng tình huynh đệ, dù là địa phương hay phổ quát, chỉ có thể được đảm nhận bởi những tinh thần tự do và cởi mở với những cuộc gặp gỡ đích thực" (FT 50).

Nhưng, ngoài việc là con đường xây dựng tình huynh đệ, văn hoá gặp gỡ thực sự là một đòi hỏi của bản chất con người chúng ta. Đức Giáo hoàng Phanxicô nói,

> Con người được tạo dựng cách nào đó, sao cho họ không thể sống, phát triển và đạt đến mức thành toàn nếu không "chân thành trao ban chính mình". Con người cũng không thể hiểu biết tường tận sự thật về chính mình, nếu không gặp gỡ người khác : "Tôi chỉ thực sự thông hiệp với chính mình trong mức độ tôi thông hiệp với người khác". Điều đó giải thích tại sao không ai có thể cảm nghiệm được giá trị của cuộc sống nếu không có những khuôn mặt cụ thể để yêu thương. Điều này tỏ lộ bí ẩn của kiếp nhân sinh đích thực, vì "sự sống tồn tại nơi nào có mối liên kết, có sự hiệp thông, có tình huynh đệ ; và sự sống mạnh hơn cái chết khi nó được xây dựng trên những mối quan hệ chân thực và sự gắn bó thủy chung. Ngược lại, sự sống không tồn tại nơi nào người ta cho rằng mình chỉ thuộc về mình và sống như những ốc đảo : cái chết đã thắng thế nơi những thái độ này" (FT 87).

Đức Giáo hoàng nói thêm :

> Trong sâu thẳm mỗi trái tim, tình yêu tạo nên những mối liên kết và mở rộng sự tồn tại, vì nó lôi kéo con người ra khỏi chính mình và hướng tới người khác. Vì chúng ta được tạo ra để yêu, nên trong mỗi người chúng ta, "một quy luật xuất thần" dường như đang vận hành : "người đang yêu 'đi ra ngoài' bản thân để tìm thấy sự tồn tại trọn vẹn hơn ở một người khác." Vì lý do này, "con người luôn phải chấp nhận thách thức vượt lên chính mình" (FT 88).

Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ này không thể chỉ giới hạn trong nhóm nhỏ gia đình và bạn bè của chúng ta hoặc những người giống chúng ta và suy nghĩ giống chúng ta (xem FT 134, 147- 148). Đúng hơn, cuộc gặp gỡ này cần bao gồm và đặc biệt hướng đến những người khác với chúng ta, những người suy nghĩ khác với chúng ta. Chỉ khi đó, một nền văn hoá gặp gỡ thực sự mới được tạo ra. Như vậy, đối thoại, trong bối cảnh của một nền văn hoá gặp gỡ như vậy, đòi hỏi phải giao tiếp với nhau. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói, "Đó là lý do tại sao 'chúng ta cần giao tiếp với nhau, khám phá những món quà của mỗi người, thúc đẩy những gì hợp nhất chúng ta và coi những khác biệt của chúng ta là cơ hội để phát triển trong sự tôn trọng lẫn nhau. Sự kiên nhẫn và tin tưởng được kêu gọi trong cuộc đối thoại như vậy, cho phép các cá nhân, gia đình và cộng đồng chuyển giao các giá trị của nền văn hoá của chính họ và chào đón những điều tốt đẹp đến từ kinh nghiệm của người khác'" (FT 134).

Trong bối cảnh này, Đức Giáo hoàng Phanxicô sử dụng hình ảnh "khối đa diện" để mô tả một nền văn hoá gặp gỡ có khả năng vượt qua những khác biệt và chia rẽ. Đức Giáo hoàng diễn tả:

> Hình ảnh khối đa diện có thể đại diện cho một xã hội nơi mà sự khác biệt cùng tồn tại, bổ sung, làm phong phú và soi sáng lẫn nhau, ngay cả giữa những bất đồng và do dự. Mỗi chúng ta đều có thể học được điều gì đó từ người khác. Không ai là vô dụng và không ai là thừa thải. Điều này cũng có nghĩa là tìm cách bao gồm những người ở ngoại vi của cuộc sống. Vì họ có cách nhìn khác về mọi thứ ; họ nhìn thấy những khía cạnh của thực tế mà các trung tâm quyền lực, nơi đưa ra các quyết định quan trọng, lại không nhận ra (FT 215).

"Lựa chọn cho người nghèo"

Câu trích dẫn cuối cùng của Đức Giáo hoàng Phanxicô đưa chúng ta đến một đòi hỏi khác của đối thoại như một cách để xây dựng tình huynh đệ nhân loại, nghĩa là "lựa chọn cho người nghèo".

Một dấu ấn đặc trưng khác về triều đại giáo hoàng của Đức Giáo hoàng Phanxicô là việc ngài nhấn mạnh đến việc đặc biệt chú ý đến những người ở vùng ngoại vi và chấp nhận quan điểm của họ. Ngài nói, nền văn hoá gặp gỡ phải bao gồm một cuộc gặp gỡ được đổi mới với những thành phần nghèo khó và dễ bị tổn thương nhất của xã hội (x. FT 233). Thật vậy, trong việc xây dựng một thế giới thay thế, cần phải chú ý đến những người nghèo và dễ bị tổn thương trong xã hội. Đức Giáo hoàng Phanxicô nói : "Nếu chúng ta phải bắt đầu lại, thì điều đó phải luôn bắt đầu từ những anh chị em bé nhỏ nhất của chúng ta" (FT 235).

Như vậy, việc xây dựng một thế giới mới của tình huynh đệ nhân loại cần phát sinh từ lựa chọn ưu tiên cho người nghèo. Lựa chọn ưu tiên cho người nghèo, Đức Giáo hoàng Phanxicô nói, "có nghĩa là chúng ta cần luôn ghi nhớ rằng bất kỳ quyết định nào chúng ta đưa ra có thể ảnh hưởng đến người nghèo như thế nào. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là chúng ta cần đặt người nghèo làm trung tâm trong suy nghĩ của mình. Bằng phương tiện lựa chọn ưu tiên, Chúa cho chúng ta một quan điểm mới về giá trị để đánh giá các sự kiện."[12] Hơn nữa, Đức Giáo hoàng nói,

> Bạn phải đi đến mọi ngóc ngách của cuộc sống nếu bạn muốn nhìn thế giới như nó vốn có. Tôi luôn nghĩ rằng thế giới trông rõ ràng hơn từ bên ngoài, như trong bảy năm qua với tư cách là Giáo hoàng, điều đó đã thực sự xảy ra với tôi. Bạn phải tạo ra sự chọn lựa từ ngoài lề để tìm một tương lai mới. Khi Thiên Chúa muốn tái sinh tạo vật, Ngài đã chọn đi đến bên lề – đến những nơi tội lỗi và đau khổ, loại trừ và đau khổ, bệnh tật và cô độc – bởi vì đó cũng là những nơi đầy khả năng...[13].

Và như vậy, đối thoại trong một nền văn hoá gặp gỡ sẽ dẫn đến việc xây dựng một thế giới của tình huynh đệ nhân loại chỉ khi nó bắt nguồn từ sự lựa chọn dành cho người nghèo và chấp nhận viễn cảnh của vùng ngoại vi. Đối với Đức Giáo hoàng Phanxicô, lựa chọn dành cho người nghèo không chỉ là một chiến lược chính trị để thay đổi xã hội, mà còn là sự thừa nhận lựa chọn ưu tiên của chính Thiên Chúa. Như ngài đã nói trong Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng - *Evangelii Gaudium* (EG) : "Trái tim của Thiên Chúa dành một vị trí đặc biệt cho người nghèo, đến nỗi chính Ngài 'đã trở nên nghèo khó'" (2 Cr 8,9) (EG 197). Do đó, lựa chọn cho người nghèo là quan điểm của chính Thiên Chúa, cách nhìn của chính Thiên Chúa về thực tại. Như vậy, nó trở thành một chìa khóa chú giải cho việc giải thích thực tại. Trong một cuộc phỏng vấn với tạp chí tiếng Ý của Dòng Tên, *La Civiltà Cattolica*, Đức Giáo hoàng Phanxicô nói : "Tôi tin chắc một điều : những thay đổi vĩ đại trong lịch sử đã được nhận ra khi thực tại không được nhìn từ trung tâm mà từ ngoại vi. Đó là một câu hỏi mang tính thông diễn : thực tại được hiểu chỉ khi nó được nhìn từ ngoại vi, chứ không phải khi quan điểm của chúng ta cách đều mọi thứ."[14]

Vì vậy, lựa chọn dành cho người nghèo phải là trọng tâm sứ mệnh của Giáo hội. Theo Đức Giáo hoàng Phanxicô,

> Nếu Giáo hội từ chối người nghèo, Giáo hội không còn là Giáo hội của Chúa Giêsu nữa ; Giáo hội quay trở lại với sự cám dỗ xưa cũ để trở thành một tầng lớp trí thức hoặc đạo đức. Chỉ có một từ dành cho Giáo hội khi trở nên xa lạ với người nghèo : đó là "tai tiếng"(scandal). Con đường dẫn đến những vùng ngoại biên địa lý và hiện sinh là con đường Nhập Thể : Thiên Chúa đã chọn những vùng ngoại biên làm nơi mạc khải, qua Chúa Giêsu hành động cứu độ của Ngài được thực hiện trong lịch sử.[15]

Tương tự như vậy, người nghèo phải là trung tâm của nỗ lực xây dựng một thế giới của tình huynh đệ nhân loại. Vì không có người nghèo, Đức Giáo hoàng Phanxicô nói, "nền dân chủ sẽ trở nên èo uột, chỉ còn là một cái tên, chỉ là hình thức ; mất đi nét đặc trưng tiêu biểu của nó và trở thành vô hồn, vì đã gạt bỏ con người trong cuộc đấu tranh liên lỉ cho phẩm giá và trong việc xây dựng vận mạng của con người" (FT 169). "Không thể có sự thay đổi đích thực, sâu sắc và lâu dài nếu không bắt đầu từ các nền văn hoá khác nhau, đặc biệt là những nền văn hoá của người nghèo" (FT 220). Đức Giáo hoàng nói thêm :

> Hy vọng về việc khôi phục lại phẩm giá của con người xuất phát từ mọi ngóc ngách của cuộc sống. Điều đó không chỉ đúng với ranh giới của nghèo đói và nhu cầu, mà còn đúng với tất cả các ranh giới do đàn áp tôn giáo hoặc ý thức hệ và các hình thức tàn bạo khác tạo ra. Chúng ta giải phóng sự thay đổi này bằng cách cởi mở với những người bên lề và với các tổ chức của con người.[16]

Kết luận

Để kết luận, tôi muốn đề cập đến "Tuyên bố về tình huynh đệ nhân loại" mà Đức Giáo hoàng Phanxicô và Đại giáo trưởng Imam Ahmad Al-Tayyeb đã cùng nhau ký kết tại Abu Dhabi vào ngày 4 tháng 2 năm 2019. Đức Giáo hoàng Phanxicô trích dẫn toàn bộ bản tuyên bố này ở phần cuối của *Fratelli Tutti*. Một phần, tuyên bố nói :

> "Nhân danh tình huynh đệ nhân loại, bao trùm tất cả mọi người, hiệp nhất mọi người và làm cho họ bình đẳng ; Nhân danh tình huynh đệ này bị chia rẽ bởi các chính sách cực đoan và chia rẽ, bởi các hệ thống lợi nhuận vô độ hoặc bởi các khuynh hướng tư tưởng hận thù thao túng các hành động và tương lai của mọi người ;… Nhân danh Chúa và tất cả những gì đã nêu cho đến nay, [chúng tôi] tuyên bố coi nền văn hoá đối thoại là con đường ; hợp tác lẫn nhau làm quy tắc ứng xử ; sự hiểu biết lẫn nhau như là phương pháp và tiêu chuẩn" (FT 285).

"Một nền văn hoá đối thoại," — tôi tin rằng đây phải là cách thức truyền giáo trong một thế giới hậu Covid-19. Bởi vì chỉ thông qua đối thoại, một thế giới của tình huynh đệ nhân loại mới có thể được xây dựng. Nếu đi theo con đường đối thoại, thì có lẽ vẫn có thể xây dựng một thế giới không dựa trên quyền lực, kiểm soát, cạnh tranh và tích luỹ của cải mà dựa trên sự dịu dàng (trụ cột chính trị), lòng trắc ẩn (trụ cột tôn giáo), đoàn kết (trụ cột văn hoá) và chia sẻ nguồn lực (trụ cột kinh tế). Nếu đúng như vậy, thì cái chết và sự đau khổ của rất nhiều người, cũng như sự hy sinh to lớn của các nhân viên y tế của chúng ta trong đại dịch này, sẽ không phải là vô ích. Sau cùng, còn có nhiều điều tốt đẹp vẫn sẽ xảy ra từ cuộc khủng hoảng toàn cầu này. Vì như Vị Tông Đồ Dân Ngoại quả quyết với chúng ta, "ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội" (xem Rm 5,20).

Tài liệu tham khảo

3 Xem https ://www.americamagazine.org/faith/2020/03/27/read- pope-francis-urbi-et-orbi-address-coronavirus-and-jesus-calming- storm

4 Pope Francis, *Let Us Dream : A Path to a Better Future*, in conversation with Austen Ivereigh (London : Simon & Schuster, 2021), 4.

5 Pope Francis, *Let Us Dream : A Path to a Better Future*, in conversation with Austen Ivereigh (London : Simon & Schuster, 2021), 8.

6 Sđd., 81.

7 Sđd., 38.

8 Sđd., 53.

9 Sđd., 13.

10 Sđd., 82.

11 Sđd., 13.

12 Pope Francis, *Let Us Dream*, 41.

13 Sđd., 11.

14 Pope Francis in "Wake Up the World ! Conversations with Pope Francis about the Religious Life." An interview with Antonio Spadaro, SJ in *La Civiltà Cattolica* 2014 : I3-17.

15 Pope Francis, *Let Us Dream*, 91-92.

16 Pope Francis, *Let Us Dream*, 96.

Các Thánh, "Trình Duyệt", Đọc Các Dấu Chỉ Thời Đại và "Phần Mềm", Đáp Ứng Các Vấn Đề Thời Đại Ấy

The Saints as "Browsers" Reading the Signs of the Times and as "Software" Responding to the Challenges of Their Era

Nt. Maria Têrêsa Minh Thuỳ[1*], OP

[1] Dòng nữ Đa Minh Rosa Lima
[*] Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.25519

® Copyright (c) 2025 Minh Thuỳ

Received: 03/03/2025 Revision: 16/04/2025 Accepted: 19/04/2025 Online: 19/04/2025

ABSTRACT

This paper explores the vital role of consecrated saints throughout Church history as insightful "browsers" of the signs of the times and creative "software" in responding to their challenges. Drawing on theological reflections and spiritual writings, the author highlights how saints—through their transformed lives—discerned God's will and provided contextual responses that inspired renewal in difficult eras. From early hermits to modern apostles of charity, each saint offered a unique path to holiness shaped by the needs of their era. The paper emphasizes the ongoing relevance of their lives to contemporary consecrated persons, calling them to read current signs and boldly continue the mission of transformation. Through contemplation, discernment, and fidelity to their charism, consecrated individuals are encouraged to write new "programs" of holiness that address today's spiritual and societal needs. Saints are not merely past models but living inspirations for creative, faithful discipleship in today's Church.

Keywords: Saints, Signs of the Times, Holiness, Consecrated Life, Spiritual Discernment

TÓM LƯỢC

Bài viết này trình bày vai trò thiết yếu của các vị thánh sống đời thánh hiến trong lịch sử Giáo hội như những "trình duyệt" đọc các dấu chỉ thời đại và là "phần mềm" sáng tạo để đáp ứng các thách đố của thời đại đó. Qua suy tư thần học và các tác phẩm thiêng liêng, tác giả cho thấy các vị thánh – qua đời sống được biến hình – đã phân định thánh ý Chúa và đưa ra những giải pháp thích hợp, góp phần canh tân Giáo hội trong những giai đoạn khó khăn. Từ các ẩn sĩ đầu tiên đến các tông đồ bác ái hiện đại, mỗi vị thánh đã vạch ra con đường nên thánh gắn liền với nhu cầu của thời đại mình. Bài viết mời gọi những người sống đời thánh hiến hôm nay tiếp tục đọc các dấu chỉ mới, can đảm "viết tiếp chương trình" nên thánh cho thời đại mình, sống đời môn đệ trung tín và sáng tạo.

Từ khoá: Các thánh, Dấu chỉ thời đại, Sự thánh thiện, Đời thánh hiến, Phân định thiêng liêng

CITATION | Minh Thuỳ .2025. "Các Thánh, "Trình Duyệt", Đọc Các Dấu Chỉ Thời Đại và "Phần Mềm", Đáp Ứng Các Vấn Đề Thời Đại Ấy". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống,* 5(1): 52–57. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.25519

Dẫn nhập tổng quát

Tông huấn Đời sống Thánh hiến (*Vita consecrata) số 35* đã nhấn mạnh đến sự nên thánh của đời thánh hiến khi nói : *Đòi hỏi hoán cải và nên thánh trước tiên liên hệ đến đời thánh hiến…* Vì đã được kêu gọi chiêm ngưỡng và làm chứng cho dung nhan biến hình của Đức Kitô, những người tận hiến cũng được kêu gọi sống một cuộc đời *"được biến hình"* (Một cuộc đời *"được biến hình"* : lời gọi nên thánh)[2]… *"Suốt dòng lịch sử của Giáo hội, các thánh nam nữ luôn luôn là một nguồn mạch từ đó phát ra bao đổi mới trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Ngày hôm nay, chúng ta rất cần những vị thánh và chúng ta không ngừng cầu xin Thiên Chúa ban những vị thánh."*[3]

Đức Thánh Cha Phanxicô trong *Tông thư gửi những người sống đời thánh hiến nhân Năm Đời sống Thánh hiến*[4] đã viết : "Cha ngỏ lời với *tất cả dân Kitô* để họ luôn ý thức hơn về ơn gọi như là sự hiện diện của biết bao nhiêu *người thánh hiến Nam Nữ*, kẻ thừa kế các vị thánh vĩ đại là những vị đã làm ra lịch sử của Kitô giáo. Giáo hội sẽ là gì nếu không có Thánh Bênêđictô và Thánh Basiliô, nếu không có Thánh Augustinô và Thánh Bênađô, nếu không có Thánh Phanxicô và Thánh Đa Minh, nếu không có Inhaxiô Loyola và Thánh Têrêsa Avila, nếu không có Thánh Angela Merici và Thánh Phaolô de Paoli. Bản liệt kê sẽ như là vô tận, cho tới Thánh Gioan Bosco, Thánh Têrêsa Calcutta ? Thánh Giáo hoàng Phaolô VI xác quyết rằng : "*Không có dấu chỉ cụ thể này, đức ái linh hoạt hoá toàn thể Giáo hội sẽ rơi vào nguy cơ là sẽ lạnh nhạt đi, mối mâu thuẫn cứu chuộc của Phúc âm sẽ cùn-nhụt đi, "muối" của đức tin sẽ loãng tan ra trong một thế giới đang ở giai đoạn bị tục hoá*" (*Evangelica testificatio, 3*).[5]

Như vậy, các vấn đề dành cho người sống đời thánh hiến được nêu bật ở đây :

- Một là, người sống đời thánh hiến được mời gọi biến hình nghĩa là hoán cải và nên thánh.
- Hai là, mọi thành phần trong Giáo hội cần chân nhận các vị thánh sống đời thánh hiến đã đóng góp nhiều những đổi mới cho Giáo hội dọc suốt chiều dài lịch sử.
- Chiêm ngắm mẫu gương các vị thánh qua từng giai đoạn của lịch sử Giáo hội để ta thấy các ngài đã là những "trình duyệt" tuyệt vời đọc ra các dấu chỉ thời đại, đồng thời các ngài cũng tìm ra cách thế như những "phần mềm" hữu dụng đáp ứng lại các dấu chỉ ấy qua linh đạo mà các ngài thực hiện. Chiêm ngắm mẫu gương của các vị thánh qua từng giai đoạn lịch sử để những người sống đời thánh hiến chúng ta cũng bắt đầu cuộc hành trình lên núi Tabo để *"được biến hình"* và rồi cùng theo chân Thầy Giêsu lên tới đỉnh đồi Canvê trong tư cách là người môn đệ, là các vị thánh tiên phong của Giáo hội làm cho "muối đức tin" của Giáo hội "không bị nhạt" đi.

Đến lượt mình, mỗi người sống đời thánh hiến theo cách chung hay cách riêng hãy rèn luyện mình để làm sao luôn đọc ra được các dấu chỉ thời đại ; đồng thời hãy sáng tạo ra cách thức đáp ứng lại các dấu chỉ ấy, chung tay góp phần đánh thức Giáo hội như các vị thánh trong suốt chiều dài lịch sử hai mươi thế kỷ qua.

Các "trình duyệt" đọc dấu chỉ thời đại theo dòng thời gian

Trả lời cho câu hỏi *"Đời sống thánh hiến bắt đầu từ khi nào ?"* Đó là một vấn đề nan giải. Thiết nghĩ, chọn ý kiến cho rằng đời sống thánh hiến Kitô giáo bắt nguồn từ Đức Kitô cho chúng ta một giải pháp tối ưu, dẫn đời sống thánh hiến của chúng ta đến mạch nguồn của sự thánh thiện. Sống đời thánh hiến là bước theo sát Chúa Kitô và nên đồng hình đồng dạng với Ngài. Dọc theo dòng thời gian, những vị ẩn sĩ, những bậc đồng trinh, những tu sĩ khổ hạnh, những vị tử đạo… *nơi những ngày đầu của kỷ nguyên Kitô Giáo* đã làm nên đời sống của những người

theo sát Chúa Kitô. Họ đã cùng lên núi Tabo với Chúa và họ đã can đảm như những nhân chứng sống động ngay từ buổi ban sơ dưới chân thập giá.

Thế kỷ thứ III, thánh Antôn Viện phụ (251-356) một mẫu gương can đảm từ bỏ để chọn lựa để sống cho Chúa trong bậc ẩn tu qua việc bán hết gia tài và đem phân phát cho người nghèo khó, sống giữa sa mạc hoang vu,… *Thế kỷ thứ IV,* rực sáng lên với hình ảnh Thánh Basiliô (329-379), người đã can trường để bảo vệ đức tin chân chính và giao hoà hai Giáo hội Đông Phương và Tây Phương bị chia rẽ vì những cuộc tranh luận về tín lý và vấn đề cá nhân. Thánh Athanaxiô (297-373) đã góp công trong Công đồng chung thứ nhất tại Nicêa với ý tưởng : *"Ngôi lời đồng bản thể với Chúa Cha."*

Thế kỷ thứ V, Thánh Biển Đức (Bênêđictô) (480-547) đã tạo ảnh hưởng rất lớn trong đời sống tu trì của Giáo hội. Theo luật sống này, một ngày của tu sĩ được phân phối cho ba hoạt động chính là cầu nguyện, học hành và lao động, nhưng ngài đã sắp đặt trật tự ưu tiên đúng với bản chất của nó : *"Tuyệt đối không coi gì trọng hơn Đức Kitô."*

Thế kỷ thứ VII, Thánh Bêđa (673-735) đã có những trải nghiệm cuộc sống của người thi hành tác vụ đặc biệt trong lãnh vực tri thức như viết lách, đọc sách hay giảng dạy… Ngài đáp ứng lời Chúa mời gọi thưởng thức thời khắc hiện tại, chứ không chỉ chuẩn bị cho tương lai. Ngài dùng các năng lực của mình vào những điều tốt lành, vun xới tình huynh đệ, học theo Đức Giêsu và tận dụng những niềm vui bé nhỏ của đời sống để phục vụ.

Thế kỷ thứ XI, Thánh Bênađô (1090-1153) không ngại cất bước khắp châu Âu để xây dựng sự hiệp nhất trong Giáo hội. Bênađô chú tâm hướng dẫn các thành viên của đan viện đến tầm quan trọng của tinh thần khổ chế trong việc ăn uống, phục sức; ngài củng cố cơ cấu của đan viện ; ngài đã có công canh tân nếp sống đan tu...

Sang những thế kỷ sau, nếp sống Đan tu dường như không đáp ứng được hoàn toàn mọi chiều kích trong đời sống Giáo hội.

Thế kỷ XII-XIII, Thánh Đa Minh (1170-1221) là thành viên của kinh sĩ hội Ôsma, được ơn soi sáng nhạy bén với các dấu chỉ thời đại. Ngài lãnh nhận cho mình và cho Dòng mình nhiệm vụ giảng Lời Chúa, một nhiệm vụ thời ấy chỉ dành riêng cho các giám mục. Ngài nhận thấy tình trạng nguy biến của Giáo hội khi xuất hiện các người lạc giáo; ngài thấy các phương pháp trình bày giáo lý đức tin lúc ấy ít phù hợp; ngài thấy lối sống phản chứng của các giáo sĩ lúc bấy giờ; … Ngài nhìn nhận các giá trị và sự đóng góp cộng tác cho việc loan báo Tin Mừng của các thành phần khác trong Giáo hội.

Thánh Phanxicô Assisi (1182-1226) khám phá ra ơn gọi sống đời tông đồ nghèo khó Ngài là mẫu gương tuyệt vời cho việc tôn trọng những gì yếu đuối và cho một sinh thái được sống cách trọn vẹn đầy niềm vui đích thực. Ngài cho thấy một sự chú tâm đối với sáng tạo của Thiên Chúa và đối với những kẻ nghèo hèn cô đơn nhát. Ngài liên kết tất cả việc chăm sóc thiên nhiên, sự công bằng với kẻ nghèo, việc dấn thân cho xã hội và bình an nội tâm vào một điểm gắn kết chung với nhau, không thể phân ly.

Thế kỷ XVI, Thánh Inhaxiô Lôyôla (1491-1556) được Thiên Chúa soi sáng, hướng dẫn phác hoạ một linh đạo về *"sự phân định"* và đòi hỏi làm mọi sự để *"vinh danh Chúa hơn."*

Thánh Gioan Thiên Chúa (1494-1550) thấu cảm sâu sắc những nỗi thống khổ của tha nhân. Ngài đã đi bước trước để thành lập *"cộng đoàn Anh em bệnh viện"* và mở một nhà thương chăm sóc bệnh nhân. Lòng nhân ái của ngài tiếp tục tạo ra hấp lực và lan toả tới những tâm hồn khác cho tới ngày nay.

Thánh Têrêsa Avila (1515-1582) đạt tới tột đỉnh cuộc chiến đấu chống lại các yếu đuối của bản thân. Têrêsa Avila cảm thấy hết sức đau buồn vì đã chưa yêu mến Chúa cho đủ, chị đã hoán cải

để bước vào một đời sống sốt mến nồng cháy tràn đầy kinh nghiệm thần bí. Ngài đã vượt qua những thách đố của thời đại hôm nay bằng việc trở lại *lâu đài nội tâm* của mình, gặp gỡ Chúa, hoàn thiện bản thân và xây dựng xã hội cũng như Giáo hội. Cùng thời với ngài, Thánh Gioan Thánh Giá (1542-1591) đã làm cuộc "cách mạng nên thánh." Ngài quan niệm rằng, mỗi người *"theo cách của riêng mình"* diễn tả ân sủng của Thiên Chúa. Vì sự sống của Thiên Chúa được truyền đạt *"cho một số người theo cách này và cho những người khác theo cách khác."* Cuộc đời của ngài như là một cuộc cách mạng trên con đường nên thánh. Ngài không trở nên một bản sao của một vị thánh. Ngài đã hiến dâng cho Thiên Chúa trong niềm vui sáng tạo độc đáo.

Thế kỷ XVII, Thánh Vinh Sơn Phaolô (1581-1660) xuất hiện như là mẫu gương hoàn hảo về việc sống đức bác ái như Chúa Kitô dạy, luôn sẵn sàng cứu giúp những người cùng khốn. Ngài nhận ra khuôn mặt của Chúa Kitô nơi bất cứ ai đang gặp đau khổ.

Thánh Gioan Baotixita Lasan (1651-1719) là người được mời gọi tham gia vào sứ vụ giáo dục thanh thiếu niên bằng việc mở các trường học và thực thi sứ vụ giáo dục. Ngài đổi mới phương pháp giảng dạy, dùng tiếng địa phương thay cho tiếng Latinh để chuyển trao tri thức và rèn luyện đức tin cho các bạn trẻ. Thánh Luy Maria Grignion de Montfort (1673–1716) nổi tiếng nhất với việc sùng kính Mẹ Maria - cổ võ đọc kinh Mân Côi. Ngài đã lập ra Hội Mân Côi kính Đức Mẹ ở rất nhiều nơi. Ngài đã tuyển chọn nhiều thành phần ưu tú trong giáo dân để cộng tác với ngài truyền bá và duy trì các Hội Mân Côi đã thành lập.

Thế kỷ XVIII, Thánh Alphongsô Ligôri (1696-1787) đã chăm lo đào tạo các thừa sai nhằm gởi đi phục vụ các bệnh nhân và giảng dạy về Chúa cho giới bình dân. Ngài thành lập Dòng Chúa Cứu Thế - một hội dòng mục đích truyền giáo cho các dân miền quê, đặc biệt là cho giới bình dân.

Thế kỷ XIX, Thánh Phêrô Julianô Eymard (1811-1868) đã đánh thức thế giới về lý tưởng làm bạn với Chúa Giêsu Thánh Thể. Ngài được trao cho biết danh là *"Đại Tông đồ Thánh Thể."* Cùng thời với ngài, Thánh Gioan Bosco (1815- 1888) đã sống đời tận hiến phục vụ trọn vẹn cho giới trẻ.

Chính tình yêu như một người cha đối với giới trẻ đã thúc đẩy ngài khám phá ra phương pháp giáo dục chúng. Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu (1873-1897), với cuộc đời ngắn ngủi trong bốn bức tường Dòng kín, đã trao tặng cho Giáo hội một con đường tu đức mới lạ, *con đường thơ ấu thiêng liêng.* Con đường ấy dường như đã bỏ qua hết những điều thường có trong việc nên thánh.

Thánh Piô Piêtrelcina (năm dấu) (1887-1968) được một ơn đặc biệt là trở nên giống Đức Chúa Giêsu hơn bằng cách cảm nhận những dấu đinh của Chúa ẩn trong tay - chân và vết thương của lưỡi đòng nơi cạnh sườn một cách vô hình. Thánh nhân đã làm cho thế giới khâm phục bằng một cuộc sống hoàn toàn dành cho việc cầu nguyện và lắng nghe anh chị em... Ai đã đến để tham dự thánh lễ cha Piô dâng, để xin Cha lời khuyên hay để xưng tội, đều nhìn thấy nơi Cha một hình ảnh sống động của Chúa Kitô chịu đau khổ và Phục Sinh.[6]

Thế kỷ XX, một thế kỷ bắt đầu với những tiến bộ khoa học vượt bậc. Thánh Nữ Faustina Kowalska (1905-1938) quay trở lại với nội tâm cõi lòng, đã đánh thức thế giới trở về với lòng Thương Xót của Chúa. Thánh Faustina hiểu rằng sự khốn khổ của con người không thể sánh với Lòng Thương Xót không ngừng tuôn tràn từ trái tim của Chúa Kitô. Do đó, thánh nữ đã trở thành nguồn cảm hứng cho một phong trào loan báo và cầu khẩn Lòng Chúa Thương Xót trên toàn thế giới. Trái lại với bốn bức tường dòng kín, Thánh nữ Têrêsa Calcutta (1910- 1997) đã mở cánh cửa đi ra với thế giới, làm nên một thương hiệu nổi tiếng có gắn *"logo là trái tim yêu thương của Chúa Giêsu."* Thương hiệu ấy mời gọi mọi người sống giữa xã hội và thế giới biết mang Tin Mừng cho khắp mọi nơi, hoạt động vì sự lớn mạnh của hoà bình, hoà hợp, công bằng,

nhân quyền và lòng thương xót,... xây dựng văn hoá của sự gặp gỡ sẻ chia bằng các việc bác ái xã hội, chăm lo cho người nghèo.

Thế kỷ XXI, tiến trình toàn cầu hoá được mở ra, một đàng ta lo sợ Giáo hội không còn các vị thánh, đặc biệt là các thánh sống trong bậc tu trì. Nhưng không, hàng năm, vẫn có những cuộc lễ phong thánh và trong danh sách các vị thánh vẫn nổi bật lên tên tuổi của những người sống đời thánh hiến.

Viết tiếp "chương trình" – làm mới các "trình duyệt"

Lược qua lịch sử để thấy các vị thánh sống đời dâng hiến đã rất nhạy bén trong việc nhận ra các dấu chỉ thời đại. Không những thế các ngài còn sáng tạo tìm ra các phương thức để đáp ứng lại các dấu chỉ ấy.

Sống trong lòng Giáo hội, chúng ta luôn được mời gọi nên thánh ngay cả khi chúng ta mới bước theo Chúa trong ơn gọi làm kitô hữu. Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết : *"Tôi muốn nhấn mạnh cách chủ yếu đến lời mời gọi nên thánh mà Chúa nói với mỗi người trong chúng ta, lời mời gọi mà Người cũng nói, một cách cá nhân, với từng người : 'Hãy nên thánh, vì Ta là thánh' (Lv 11,44 ; 1Pr 1,16). Công đồng Vaticanô II đã nói rõ điều này : 'Được củng cố bởi rất nhiều phương tiện cứu rỗi lớn lao như thế, tất cả mọi tín hữu, bất kể ở điều kiện hay bậc sống nào đều được Chúa mời gọi – mỗi người theo cách của riêng mình - đến sự thánh thiện trọn lành như chính Đức Chúa Cha là Đấng trọn lành'."*[7]

> *"Mỗi người theo cách riêng của mình",* chúng ta không nên nản chí trước các mẫu gương thánh thiện có vẻ như không thể đạt được. Có một số chứng từ có thể hữu ích và gợi hứng cho chúng ta, nhưng không phải là để chúng ta sao chép, vì điều ấy thậm chí có thể dẫn chúng ta đi sai con đường riêng mà Chúa có ý dành cho chúng ta. Điều quan trọng là mỗi tín hữu nhận ra con đường riêng của chính mình, là họ nói lên những điều tốt nhất của chính mình, những hồng ân cá nhân nhất mà Thiên Chúa đã đặt trong lòng họ (x. 1Cr 12,7).[8]

Cách riêng với những người sống đời thánh hiến, *Tông huấn Đời sống Thánh hiến*[9] gợi mở các phương thức để người thánh hiến viết tiếp "chương trình" – làm mới các "trình duyệt" "nhận ra" các dấu chỉ thời đại trên con đường nên thánh:

Trước hết, hãy can đảm tìm lại tinh thần xông xáo dám nghĩ dám làm, óc sáng tạo và sự thánh thiện của các đấng sáng lập, để đáp trả những "thời điểm" đang xuất hiện trong thế giới ngày nay. Lời mời gọi này tiên vàn nhắm đến việc kiên trì trên đường nên thánh, giữa những khó khăn vật chất và tinh thần gặp phải trong cuộc sống hằng ngày (...) Phải xác tín vững chắc rằng việc cố gắng càng ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa là điều kiện cần cho việc trung thành với linh ứng nguyên thuỷ của mỗi hội dòng (...) Càng trân trọng luật dòng, những người tận hiến càng có những tiêu chuẩn chắc chắn để tìm ra những phương thức thích đáng để làm chứng, đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mà không xa rời linh ứng nguyên thuỷ. Nói khác đi là những người sống đời thánh hiến càng giữ luật dòng họ sẽ càng có cơ hội nên thánh.

Tiếp đến, lời gọi nên thánh chỉ có thể nghe được và nuôi dưỡng trong thái độ thinh lặng thờ phượng Thiên Chúa (...) Điều này giả thiết phải hết sức trung thành với việc cầu nguyện Phụng vụ và cầu nguyện cá nhân, trung thành với thời gian dành cho tâm nguyện và chiêm niệm, thờ phượng Thánh Thể, tĩnh tâm hàng tháng và linh thao. *Hơn nữa,* cũng cần phải khám phá lại những phương thế khổ chế điển hình trong truyền thống thiêng liêng của Giáo hội và của mỗi hội dòng. Các phương thế này đã và còn tiếp tục nâng đỡ vững vàng cuộc hành trình chân thực tiến đến sự thánh thiện.

Ngoài ra, cũng cần phải vạch trần và lướt thắng những chước cám dỗ đôi khi xuất hiện, do mưu mô ma quỷ, dưới những dáng vẻ bề ngoài của sự thiện (...) Vì thế, con đường nên thánh bao hàm việc chấp nhận chiến đấu thiêng liêng. Đây là một đòi hỏi mà hiện nay không phải lúc nào người ta cũng quan tâm đúng mức. Bước theo những chỉ dạy của *Tông huấn Đời sống Thánh hiến* để viết tiếp "chương trình" – làm mới các "trình duyệt" "nhận ra" các dấu chỉ thời đại trên con đường nên thánh là điều cần thiết. Nhưng, thiết nghĩ, một phương thế hữu ích không thể bỏ qua đó là cùng chiêm ngắm các thánh, những người đã cất bước đi trước trong hành trình "biến hình" sẽ làm cho chúng ta can đảm và mạnh mẽ hơn khi bước theo.

Việc chiêm ngắm các thánh luôn luôn làm cho cá nhân tôi được nhắc nhở hoán cải, được khích lệ canh tân, được mời gọi sáng tạo, được gia tăng lòng yêu mến, được thôi thúc gắn kết với Đấng mà các thánh luôn quy chiếu suốt cả cuộc đời. Việc chiêm ngắm các thánh làm cho bước chân trong đời dâng hiến nở hoa, vì ở đó trong mỗi môi trường, trong mỗi công việc, mỗi sự kiện, mỗi biến cố, tôi gặp được một vị thánh đã đi bước trước làm gương và mở ra một quan lộ để hướng dẫn tôi. Và ở đó tôi reo vui hát ca trong âm thầm cùng với các bạn thánh rất đáng yêu này. Việc chiêm ngắm các thánh cho tôi niềm vui và ước mơ một ngày nào đó tên mình cũng được xếp vào danh sách các vị thánh, có thể chẳng rộn vang hoặc vinh dự to lớn, nhưng ở trong sự âm thầm sâu thẳm tôi đã được nên thánh, nên giống Đấng tôi tôn thờ là Đấng Thánh.

Mỗi "số" một vị thánh, một dấu chỉ và một đáp án

Suốt dòng lịch sử Giáo hội, hơn hai mươi thế kỷ qua, việc trình bày mẫu gương các thánh bắt đầu từ trước đến sau hay từ sau tới trước, từ gần đến xa hay từ xa lại gần, từ "thánh lớn" đến "thánh nhỏ" hay từ "thánh nhỏ" đến "thánh lớn," đều làm cho các cảm nghiệm dường như mang tính gò ép. Vậy nên, người viết sẽ bắt đầu bằng lời mời gọi từ trái tim mình... từ vị thánh đã và đang giúp mình hoán cải và canh tân nội tâm và cuộc đời của mình, với ước mong có ai đó đang thao thức tìm kiếm "một cuộc biến hình" gặp được người cùng nhịp, cùng con đường và cùng sứ vụ trong hành trình nên thánh. Và như thế là đủ.

Xin mượn lời của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong *Tông huấn Đời sống Thánh hiến* để tạm dừng *:* Ngày nay hơn bao giờ hết, những người tận hiến cần phải cam kết hướng đến sự thánh thiện hơn nữa, hầu trợ giúp và nâng đỡ bất cứ kitô hữu nào đi tìm kiếm sự hoàn thiện. *"Vậy cần phải khơi lên trong lòng các tín hữu một khát vọng chân thành đạt tới sự thánh thiện, một ước muốn mạnh mẽ hoán cải và canh tân bản thân, trong một bầu khí cầu nguyện càng ngày càng sâu đậm hơn, và trong tình liên đới tiếp đón tha nhân, đặc biệt những kẻ túng cực nhất."*[10] Ước mong các vị thánh sống đời thánh hiến đi bước trước sẽ nên nguồn cảm hứng cho những người thánh hiến theo sau... NÊN THÁNH, cần phải NÊN THÁNH.

Tài liệu tham khảo

2 Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II. *Tông huấn Đời sống Thánh hiến*, tiêu

đề mục IV, chương I.

3 Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Tông huấn Đời sống Thánh hiến*, số 35.

4 ĐGH. Phanxicô, *Tông thư gửi những người sống đời thánh hiến nhân Năm Đời sống Thánh hiến.* Vatican. Ngày 21/11/2014, lễ Đức Mẹ dâng mình vào đền thờ.

5 ĐGH. Phanxicô, *Tông thư gửi những người sống đời thánh hiến nhân Năm Đời sống Thánh hiến*. III, 2.

6 X. Trích bài giảng của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong Thánh Lễ phong Chân phước cho Cha Piô năm Dấu Thánh 02/05/1999.

7 ĐGH. Phanxicô. Tông huấn *Gaudete Et Exsultate*, *Về lời kêu gọi nên thánh trong thế giới hôm nay.* Số 10.

8 Sđd. Số 11.

9 X. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II. *Tông huấn Đời sống Thánh hiến*, số 37-38.

10 X. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Tông huấn Đời sống Thánh hiến*, số 39.

The Virtue of Hope in the Hospice Care

Quang Trong Pham[1*]

[1] Department of Religious Studies, Fu Jen Catholic University, Taiwan
[1] Society of the Divine Word
[*] Corresponding author's email: trongquang76@gmail.com
https://orcid.org/0009-0007-5015-7769
https://doi.org/10.54855/csl.255110

® Copyright (c) 2025 Quang Trong Pham

Received: 22/02/2025 Revision: 13/04/2025 Accepted: 19/04/2025 Online: 19/04/2025

ABSTRACT

This study employs a qualitative research design that utilizes a document analysis approach. The document analysis consists of a collection of theories obtained from various sources. The theoretical framework will be developed from a range of books, documents, journals, and articles within the Catholic tradition related to hospice care, moral theology, and bioethics. This paper aims to present the background of the formation process and the objectives of hospice care. Additionally, it will emphasize the psychological transformation stages experienced by terminally ill cancer patients, highlighting the pain, anxiety, and fear of death they confront. Furthermore, the paper will underscore the importance of virtues, particularly the virtue of hope, in their journey.

Keywords: hospice care, stages of dying, terminally ill patients, the virtue of hope, compassionate support

TÓM LƯỢC

Đây là nghiên cứu định tính sử dụng phương pháp phân tích tài liệu. Phân tích tài liệu là một tập hợp các lý thuyết thu được từ nhiều nguồn khác nhau. Cơ sở lý thuyết sẽ được lấy từ nhiều sách, tài liệu, tạp chí và bài báo khác nhau của truyền thống Công giáo liên quan đến chăm sóc cuối đời (hospice care), thần học luân lý và đạo đức sinh học. Bài viết này nhằm giới thiệu nền tảng của quá trình hình thành và mục đích của chăm sóc cuối đời. Nó cũng sẽ nêu bật các giai đoạn chuyển đổi tâm lý mà bệnh nhân ung thư mắc bệnh nan y phải trải qua, nhấn mạnh nỗi đau, lo lắng và sợ hãi cái chết mà họ phải đối mặt. Cuối cùng, bài viết cũng sẽ nhấn mạnh vai trò của các đức hạnh, đặc biệt là đức cậy, là niềm hy vọng mà bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối cần phải trau dồi trong quá trình được chăm sóc. Đức cậy hay niềm hy vọng ở đây, đó là hy vọng được chữa lành, hy vọng được đồng hành, được động viên, và trên hết là hy vọng vào cuộc sống vĩnh cửu.

Từ khoá: Chăm sóc cuối đời, các giai đoạn hấp hối, bệnh nhân giai đoạn cuối, nhân đức hy vọng, sự hỗ trợ đầy lòng trắc ẩn

CITATION | Pham, Trong Quang. 2025. "The Virtue of Hope in the Hospice Care". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống,* 5(1): 58–74. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255110

Introduction

In recent years, my focus has centered on 'end-of-life' studies and the integral role of spirituality in hospice care. This paper represents a synthesis of my experiences in providing spiritual support to cancer patients and their families, as well as my research into how spiritual care can effectively complement the medical and psychological dimensions of hospice services.

Having earned a hospice counselor certificate in 2006, which included 400 hours of training in pastoral ministry, theology, and cancer treatments, I was privileged to spend substantial time with hospice patients and their families. This experience led me to recognize that cancer continues to be one of the leading causes of death worldwide, prompting important discussions about the increasing prevalence of the disease, particularly among younger individuals.

This paper will examine the myriad challenges faced by cancer patients, including physical pain and spiritual suffering while emphasizing the significance of Hope as a theological virtue in navigating these difficulties. It will begin with an overview of hospice care and its objectives before addressing important topics such as attitudes toward death and the "five stages of death" articulated by Elisabeth Kübler-Ross. Moreover, it seeks to highlight the specific issues that terminally ill cancer patients encounter.

This study intends to serve as a valuable resource for those affected by terminal illness—be they patients, medical caregivers, family members, or members of the community—guiding them to appreciate the critical role of Hope in hospice care. Furthermore, it underscores the importance of caregivers embodying Hope themselves, as they accompany patients during their final days, fostering an environment where a dignified and meaningful death can be achieved.

Hospice Care and Its Goals

Hospice as a Whole Care

Hospice care started at Saint Christopher Hospital in London in the 1960s when Dame Cicely Saunders opened a service to provide "not only comfort and pain management central to the daily life of a patient but also emotional and spiritual support."[1] In this program, Cicely Saunders began training nurses, medical social workers, and physicians to care for patients as whole people. Others have emb1`raced the program, and it has rapidly spread worldwide, as Donald Duckow said: "From its early planning, St. Christopher's has been both a medical and a religious institution. Its medical features are widely recognized, but its religious dimension is less familiar."[2] Undeniably, Saunders has become well known in the United States, and she was invited to lecture at Yale University in 1963 with the social workers, chaplains, medical students, and nurses.[3]

Why did Saunders call this service hospice? According to Anthony Fisher, the idea of hospice goes back at least to the 4th Century A.D., when "monks established hospices and welcomed pilgrims and neighbors"[4] who were elderly and seriously ill. In other words, when the travelers had to walk a long distance, they became fatigued, hungry, and sick; the monks prepared a place to rest for a night and get food. Later, hospices were considered places to care for or heal the

[1] Center for Hospice Care: https://www.hospicesect.org/about-us/the-history-of-hospice (December 2, 2024)
[2] Donald F. Duclow. "Dying Well from the Fifteenth Century to Hospice." Lutheran Quarterly, vol. 28, no. 140, 2014: 140.
[3] The first modern hospice in the U.S. was founded in 1974, and the Medicare Hospice Benefit was introduced in the 1980s. (https://www.hospicesect.org/about-us/the-history-of-hospice, December 2, 2024)
[4] Anthony Fisher. *Catholic Bioethics for a New Millennium*. Cambridge: Cambridge University Press, 2012, 280.

elderly or patients who were about to die or seriously ill.

What defines hospice care? What is the difference between traditional care and hospice care? First, the answer is that "all the models of care in medicine, nursing, psychology, and other cares, hospice and palliative care most often recognize the importance of spiritual issues in the care of patients."[5] The tradition of medicine focuses on the treatment of the body, but in the case of hospice care today, people recognize the importance of care for the whole person, which includes physical, psychosocial, and spiritual care. Second, this care is in hospitals or health care institutes and at home. Home care thus has become a focus. Another significance of hospice care is that it allows patients to spend their last days of life at home with their family more than in a hospital.[6] Hospice care has become a broader range of care, not limited to the hospital and professional but includes home care and the family. While discussing this point, Farr Curlin said:

> By locating the social space of dying within the geographical space of the home and by opening the geographical space of the health care institution to accommodate the presence and participation of the patient's neighbors, friends, and family members, the Hospice and Alleviation Movement removes institutional barriers that in the default pathway of technological medicine keep members of patients' communities off balance and at arm's length… By locating its practices within the geographical spaces of the community, the Hospice and Palliative Movement helps to make the patient's family members, friends, neighbors, and clergy feel welcomed and empowered to participate in the tasks of caring for the patient as the patient engages the remaining tasks of dying well.[7]

The goal of hospice care is explicitly to prevent and relieve pain and suffering: to support "the best possible quality of life for patients and their families, regardless of their stage of disease or the need for other therapies."[8] The mission of hospice care is to ensure that nobody is ignored even though their health conditions worsen and there is no benefit in treatment. In another part of the discussion on the goal of hospice, Farr Curlin repeats the ideas of the National Hospice and Palliative Care Organization of America on hospice care, saying: "Hospice affirms the concept of palliative care as an intensive program that enhances comfort and promotes the quality of life for individuals and their families."[9] When treatment is no longer possible, hospice care confirms that physicians, nurses, volunteers, and chaplains should continue to support and assist patients to prepare and receive a peaceful and comfortable death.

Pain management and helping patients live well until they die are vital parts of what Elisabeth Kübler-Ross calls "unfinished business."[10] In other words, dying is a significant period when a terminally ill cancer patient needs to achieve their personal goal—a good death. Dying thus

---

[5] Christina M. Puchalski, and Ferrell Betty. *Making Health Care Whole: Integrating Spirituality into Health Care*. Templeton Press, 2010, 14.

[6] Generally, hospice care emphasizes the importance of family, not only because they might benefit but also because they influence the treatment process and its results. Particularly, home-based hospice care at the end of life is more consistent with Americans' preferences than is terminal care in an institutional setting… It could be that married to have a stronger preference for dying in their own home (in the presence of their healthier spouses) (Nicolas A. Christakis and Theodore J. Iwashyna, "Spousal Illness Burden Is Associated with Delayed Use of Hospice Care in Terminally Ill Patients." *Journal of Palliative Medicine,* vol.1, no. 1 (1998), 4 and 8)

[7] Lydia S. Dugdale. *Dying in the Twenty-First Century - Toward a New Ethical Framework for the Art of Dying Well*. The MIT Press, 2015, 51.

[8] Ibid., 57.

[9] Ibid., 58.

[10] Elisabeth Kübler-Ross. *On Death and Dying.* New York: The Macmillan Company, 1969, 241.

becomes a significant focus in hospice care since it is the "final stage of growth"[11] of a person experiencing this life. Therefore, no matter where the hospice takes place, in hospital units or at home, hospice care "permits the terminally ill to family, and perform their scripts for dying well."[12] In hospice care, dying becomes a personal practice and seeks medical professionals, family, and community participation.

Death and Attitudes Toward Death and Dying

As mentioned above, death is a critical issue in hospice care. Therefore, it is necessary to ask the question: "What is death?" since death is not just a human reality but the reality for all living things. All living creatures and every single person eventually die. Christina Puchalski said in her book that "death is integral to the human mystery."[13] It is evident that no matter if a person is young, old, rich, or poor, they will eventually die. She then states that why people must die and "what happens to them after death are questions that have no empirical answers."[14] People frequently return to religion to find suitable answers to the mystery of death. Religion, through the practice of rituals such as praying for the dead, burying the dead, and commemorating them day by day, may help patients understand that death is not an ending and that there is still a connection between death and the living. Religious beliefs and rituals can also reveal rebirth or hope for life after death.

Death is an essential part of human life, not only for an individual but also for family members and the community. Those patients and their communities who fear death must understand the meaning of death and confront death and grief after death. People have different attitudes toward death. In other words, if we look at how individuals and societies react to death and dying differently, we see that people prefer to ignore or avoid talking about death; people are nervous or feel uncomfortable when someone mentions death. What reasons or what factors make these anxieties of death happen? How can hospice caregivers discover and explain these problems concerning death? This is an essential part of the care that a terminally ill cancer patient needs, too, as Elisabeth Kübler-Ross said: "Is it surprising, then, that man must defend himself more? If his ability to physically defend himself decreases, his psychological defenses must increase manifold. He cannot maintain denial forever. He cannot continuously and successfully pretend that he is safe. If we cannot deny death, we may attempt to master it."[15] Elisabeth Kübler-Ross emphasizes that denying death is impossible; moreover, people should attempt to master death by challenging it. They should see death as a regular topic that needs to be discussed in any study area and life situation. Undoubtedly, in some cultures, death is not a welcomed subject of conversation, but people can begin to talk about it in the realm of religion. Religion plays a vital role in helping people understand the meaning of death. Take the Christian faith, for instance, believers profess that:

> In the old days, more people seemed to believe in God unquestionably; they believed in a hereafter, which was to relieve people of their suffering and pain. There was a reward in heaven, and if we had suffered much here on earth, we would be rewarded after death depending on the courage, grace, patience, and dignity with which we had carried our burden.[16]

[11] Elisabeth Kübler-Ross. *Death: the Final Stage of Growth.* Englewood Cliffs, N.J.: Prentice-Hall, 1975, 148.
[12] Bernard Gert, Charles M. Culver, and K. Danner Clouser. *Bioethics: A Return to Fundamentals.* New York: Oxford University Press, 1997, 7.
[13] Puchalski, ibid., 26.
[14] Ibid., 26.
[15] Elisabeth Kübler-Ross. *On Death and Dying.* New York: The Macmillan Company, 1969, 11.
[16] Ibid., 13.

Death is an actual reality; death can come to any human being at any time and anywhere. Death is frequently surprisingly respected. Death is often accompanied by pain and discomfort, but people can counter these with their courage and patience. Suffering is harsh, but God helps. In the words of Saint Paul to the Corinthians, he writes: "My grace is enough for thee; my strength finds its full scope in thy weakness."[17] Indeed, one purpose of pain and suffering is learning and growing, and the promise of death is the reward of heaven.

No one can escape from death and the anxieties of it. Death can come to us anytime that we do not know, and even we know not when. Therefore, every person should attempt to confront it with a positive and knowledgeable attitude. It is necessary, therefore, to understand what death is for us. Using the studies of Elisabeth Kübler-Ross, this paper will explain how to approach death in hospice care, thus helping the patients to be more confident and peaceful in confronting death.

Five stages of death

After a long year of studying death and dying and extensive work with patients, Elisabeth Kübler-Ross concluded that "patients are our good teachers?"[18] In the following part, Elisabeth Kübler-Ross will help us understand that dying patients may have different reactions to what they are suffering when confronting terminal illness.

First stage of death, Elisabeth Kübler-Ross notes that denial is the first reaction of most dying patients when informed that they have cancer; they say: "No, not me, it cannot be true."[19] This reaction is normal and direct since they understand that cancer is somehow a terrible illness, and it is often fatal. They may have a background of understanding of the danger of cancer illness; they might even have the experience of someone who died because of it, so they do not want this horrible illness to occur in their own body. This initial denial is a natural reaction, for they think that they did not do anything wrong. Therefore, they should not be the ones who must suffer this punishment.

The denial reaction might be stronger when the patient is informed of the cancer in an unready condition. Moreover, the reaction might worsen when the teller does not know the patient well. One woman patient whom I visited several times when I worked at a hospice in Chiayi, Taiwan, was angry for a long time: she did not talk with her doctor, did not cooperate with the nurses, and blamed her family when she was informed that she had a stomach cancer by one of her sister's friends. When her doctor asked her family to tell her the truth, they did not dare to do so because they were afraid that it would be a terrible shock for her when she heard the diagnosis. Unfortunately, the information was leaked to their friend. When she came to see the patient, she mentioned the cancer illness, which made the patient shocked and extremely angry.

Most patients show denial, not only at the time when they hear the sad news but also when the patients confront their illness and dying; they sometimes consider their death but more often consider escaping it. Therefore, for Elisabeth Kübler-Ross, the patients must have "a healthy way of dealing with the uncomfortable and painful situation with which some of these patients have to live for a long time."[20] Denying unexpected, shocking news may provide the patient with an emotional defense. However, they might still be willing to accept the truth. Moreover, it will be helpful if they can "sit and talk with someone about impending death. Such a dialogue

[17] 2 Cor 12:9.
[18] Kübler-Ross, *On Death and Dying.* Ibid., 19.
[19] Ibid., 43.
[20] Ibid., 35.

must occur at the patient's convenience when they are ready to face it."[21] Thus, denial is usually a temporary defense; it gradually will be replaced by partial acceptance. Unfortunately, patients will then often feel isolated. They usually think about the challenges and the long-term treatment plan they must deal with in the future.

The second stage is anger. As mentioned above, the first reaction of the patients to the shocking news of cancer or terminal illness is, often, "No, it is not true; no, it cannot be me." The following reaction is often anger; therefore, they say: "Oh, yes, it is me, it was not a mistake." Elisabeth Kübler-Ross explains that "the first stage of denial cannot be maintained any longer; feelings of anger, rage, envy, and resentment replace. The logical next question becomes: 'Why me?'"[22] They are angry because they think they are unlucky. Unfortunately, this thought may negatively affect the treatment process.

Anger is, therefore, one outward manifestation of patients' internal anxieties and can be expressed in many ways. Feelings of loss and fears of impending death naturally cause those anxieties. Elisabeth Kübler-Ross said that "this stage of anger is very difficult to cope with from the point of view of family and staff. The reason for this is the fact that this anger is displaced in all directions and projected onto the environment at times almost at random."[23] Patients are never satisfied with what they have during this period. They easily complain that the doctors are not good, that doctors do not know how to treat their illnesses, or that doctors keep them too long in the hospital. Similarly, the nurses also become a target of their anger. Whatever the nurses do for them is not right. However, "they then either respond with grief and tears, guilt or shame or avoid future visits, which only increases the patient's discomfort and anger."[24]

Whatever the patients do in this stage is to make other people not forget them and tell them they are still alive. They want to emphasize their existence, and they need to be respected and taken care of. Because "a patient who is respected and understood, who is given attention and a little time, will soon lower his voice and reduce his angry demands."[25] Therefore, we should let them know that they are valuable persons. We promise to care for them and support whatever they need. This way, we can help patients feel more confident and less angry, and we can help them become more willing to cooperate with medical treatment.

The third stage of death is bargaining. Patients are clear that the illness is actual, but anger may lead them to more trouble. Patients realize that it is helpful for them when they are willing to accept the facts and cooperate with physicians and other caregivers. In this period, patients bargain this "often take the form of beseeching God (or some other pertinent deity) to alter the course of disease."[26] They may say, "God, give me one more chance, and I will do whatever you want."[27] Elisabeth Kübler-Ross describes this reaction as children who try to ask their parents for a favor. Of course, they do not want God to say "No" what they asked.[28]

Kübler-Ross told a story of when she served in hospice and accompanied a patient who was an opera singer with a distorting malignancy of her jaw and face. The patient could no longer perform on the stage and asked "to perform just one more time." When she became aware that

[21] Ibid., 35.
[22] Ibid., 44.
[23] Ibid., 45.
[24] Ibid., 45.
[25] Ibid., 46.
[26] George S. Lair. *Counseling the Terminally Ill: Sharing the Journey.* Washington, DC: Taylor & Francis, 1996, 20.
[27] Ibid., 20.
[28] Kubler-Ross, *On Death and Dying.* Ibid., 73.

this was impossible, she gave the most touching performance perhaps of her lifetime. She asked to come to the seminar and to speak in front of the audience in full view of the attendees, not behind a one-way mirror. She unfolded her life story, success, and tragedy before the class until a telephone call summoned her to return to her room. The doctor and dentist were ready to pull all her teeth for the radiation treatment. She asked to sing once more to us before she had to hide her face forever.[29]

Patients not only attempt to beseech God to postpone their dying but also promise to be better if they are given the chance to live longer. A student of mine had bone cancer and died two years ago; during the time of treatment, she asked us to pray for her. Once, she asked, "May God help her to recover as soon as possible." Then she said if God let her live for some years, she would study harder to finish high school. Unfortunately, she was not able to "keep her promise" to study hard because her condition worsened, but she became more devoted to God and consistent in prayer before she died. In this case, her bargaining is helpful. Indeed, caregivers and family members must "offer help in understanding and experiencing higher levels of existence."[30]

The fourth stage of death is depression. Depression comes after patients have undergone a variety of losses. Depression comes when patients have no reason to deny the illness that they are suffering. Depression comes when they have experienced plenty of surgery, which leads them to have more symptoms, and their condition becomes weaker; a feeling of loss replaces anger. Of those losses, Elisabeth Kübler-Ross gives the examples: "A woman with breast cancer may react to the loss of her figure; a woman with cancer of the uterus may feel that she is no longer a woman. Our opera singer responded to the required surgery on her face and the removal of her teeth with shock, dismay, and the most profound depression. However, this is only one of the many losses that such a patient endure."[31]

Indeed, following the bargaining stage, there is a time to recognize the reality of illness and undergo the losses. Patients must confront the losses of health, the suffering of pain, financial burdens, the loss of jobs, independence, and other losses. They also experience isolation from this world. Therefore, they frequently say: "I am no longer the self that I was," and then accept that "I do not need to be my old self because now I can become a better self."[32] Thus Elisabeth Kübler-Ross notes that these physical pains and mental suffering lead to depression "are well known to everybody who deals with patients."[33] It is not difficult to understand the reasons for depression. However, hospice care should actively find a way to alleviate "some of the unrealistic guilt or shame which often accompanies the depression."[34] Moreover, it prepares the patients to understand the losses to accept the impending death.

The patients must be encouraged not to look at the sunny side but the dark side. The caregivers have no right to tell the patients not to be sad because sadness is true when they are going to lose everything and everybody they love. We can never totally understand the suffering that they confront. Yet we are called to be with the patients in this process, and the best thing we can do for them is show our sympathy when they need it.

The last stage that Elisabeth Kübler-Ross describes is acceptance. When the feeling of "let it go" occurs in the patients' minds, the acceptance stage comes to them. This is a time to let any

[29] Ibid, 73.
[30] Lair, ibid, 21.
[31] Kubler-Ross, 75
[32] Lair, 22.
[33] Kubler-Ross, 75.
[34] Ibid., 76.

negative emotions go naturally. This is a moment the patients arrive at after periods of denial, anger, bargaining, and depression. After all those emotions, the patient is now ready for an ending. The treatment and the progress of their illness have made them tired, and their condition has worsened. They feel weaker. Patients often say: "I just cannot fight it any longer," and "I want to end the struggle." As Elisabeth Kübler-Ross said:

> It is as if the pain had gone, the struggle was over, and there came a time for "the final rest before the long journey," as one patient phrased it. This is also the time during which the family usually needs more help, understanding, and support than the patient himself. While the dying patient has found some peace and acceptance, his circle of interest diminishes. He wishes to be left alone or at least not stirred up by news and problems of the outside world.[35]

The acceptance of dying may not be easy for many terminally ill cancer patients because they are no longer able to communicate. When a doctor gives them morphine to relieve the pain, the patients usually become unclear in consciousness. There is no need to wait until the last minute of life to accept dying; the caregiver should help terminally ill cancer patients achieve this stage of acceptance as soon as possible.

The Sufferings of Terminally Ill Patients

While discussing the suffering of terminally ill cancer patients, this paper intends to focus on total pain, which includes physical, psychological, and spiritual pain. On the other hand, the pain or suffering that a terminally ill cancer patient suffers does not suggest that pain is caused by physical treatment but by mental burden and spiritual anxiety.

Goerge Lair describes the pain as something that may come from physical problems. However, "this does not mean that the pain does not affect the emotional outlook of the patient or that it cannot be controlled through psychological rather than physical means."[36] Therefore, for some patients, pain is associated in their minds with dying because pain "gives rise to anxiety and depression, especially in the person who is dying. The pain may remind them that they have a life-threatening illness and that it may very well be getting worse."[37] Indeed, physical pain, mental pain, and spiritual pain become circular: when physical pain increases, mental and spiritual pain increases; in other words, spiritual pain increases, physical and mental pain increases.

The result of this pain is "the risk of suicide or euthanasia." According to the study, "nearly 95 percent of those who kill themselves have been shown to have a diagnosable psychiatric illness in the months preceding suicide."[38] One of the primary motivating forces in the development of hospice programs has been to provide freedom from pain.[39] Therefore, hospice caregivers must attempt to understand the relationship between physical pain, mental pain, and spiritual pain to help the patients relieve their suffering and overcome negative thinking—the desire for hastened death.

To discuss the suffering of terminally ill cancer patients, Stanley Hauerwas said that suffering "is not something you eliminate, but rather something with which you must learn to live."[40]

---

[35] Ibid., 100.
[36] Ibid, 91-92.
[37] Ibid, 92.
[38] Herbert Hendin. "The Case Against Physician-Assisted Suicide: For the Right to End-of-Life Care." *Psychiatric Times* February 1, (2004), 2.
[39] See Lair, ibid, 91.
[40] Stanley Hauerwas. *Suffering Presence: Theological Reflections on Medicine, the Mentally Handicapped, and*

Medical professionals always try to heal patients' illnesses but cannot cure every disease. They also always attempt to relieve patients' pain and suffering; unfortunately, medicine has limitations. No illness can be cured, and no pain and suffering can be stopped. Therefore, Stanley claims that "suffering ought to be accepted because by doing so we will be better people."[41] Suffering is a school that teaches us how to become better people. It allows patients, physicians, nurses, family members, and other caregivers to grow.

As stated above, death can be brutal to confront; people usually try to avoid this unpleasant reality. However, if people dare to "deal with it when it comes into our life—to accept it as an important and valuable part of life—then, whether you are facing your death, that of someone in your care, or that of a loved one, you will grow."[42] What allows us to have this positive attitude? What can help us gain this encouragement? The answer is hope, which opens some new creative possibilities for us while we are in crisis: the crisis of pain, loss, and death.

The Importance of the Virtue of Hope in Hospice Care

Definition of Hope

My personal experience with cancer patients, when I worked in hospice, was that, given the same care, concerns, and treatment, patients who can show happiness live longer than those who cannot show happiness. Moreover, especially at the time of dying, these patients experience a feeling of peace. On the contrary, patients who are always angry and never satisfied with whatever the hospice offers struggle when the moment of dying comes. What makes the difference is that some have Hope and others do not. Hope helps patients to take advantage of any moment of life to live joyfully. Hope leads patients to the stage of acceptance and to die peacefully, but never give up and despair.

Again, what makes terminally ill cancer patients likely to "give up" when their physicians can still provide them treatment? Patients may get discouraged after waiting a long wait and beseeching for a miracle that never comes. They beseech God for some extra time to live and fulfill what they hoped to do, but what they were praying for did not happen. Thus, they conclude that everything is hopeless. To help this type of patient, Elisabeth Kübler-Ross suggests that hospice care should not "give up" on any patient in any situation; she added: "If we give up on such a patient, he may give up himself, and further medical help may be forthcoming too late because he lacks the readiness and Spirit to 'make it once more.' It is far more critical to say, 'To my knowledge, I have done everything I can to help you. I will continue, however, to keep you as comfortable as possible.'"[43] Indeed, this is a positive attitude toward death and dying. Physicians, nurses, and other caregivers should have Hope and provide it to their patients since Hope can help them stick close to their patients. Hope can help their patients not feel isolated and abandoned from the community. Moreover, hope leads physicians and patients to believe in the possibility of being cured.

Hope is important since it is "a gift given from God."[44] Hope is one of three theological virtues that "is enumerated together with faith and charity."[45] In *Summa Theologica*, Thomas Aquinas

the Church. Notre Dame, Ind: University of Notre Dame Press, 1986, 24.

[41] Ibid, 26.

[42] Elisabeth Kübler-Ross. *Death : the Final Stage of Growth,* ibid., 116.

[43] Kubler-Ross. *On Death and Dying*, ibid., 125.

[44] William C. Mattison. *Introducing Moral Theology: True Happiness and the Virtues.* Grand Rapids, MI: Brazos Press, 2008, 258.

[45] 1Cor 13,13.

explained: "Hope has the character of virtue from the fact that it attains the supreme rule of human actions. Hope expects happiness in the enjoyment thereof."[46] Thus, the principle object of Hope is God, and the idea of a theological virtue "promises that by divine agency we can eventually overcome the eudaimonia gap as much as we rightly want and attain full, secure, and lasting happiness."[47] Hope helps people overcome any difficulties and challenges that threaten them in their lives. It gives us "a transcendent meaning and dignity to our lives; it assures us that we are created by love and for love."[48] In the case of terminally ill cancer patients, Hope directs them to God with confidence and peace so they can confront their suffering and imminent death better.

Interestingly, most theologians believe that the virtue of Hope leads believers to the union with God. Furthermore, God is the final destiny—the last goal that believers desire to achieve. As William C. Mattison said, hope "succeeds faith, since it is only by faith that one is even aware of the possibility of such fulfillment in God. It also engenders love, since it is through longing for God, source of fulfillment that we cling in genuine friendship to God and God's creatures."[49] Indeed, faith, love, and Hope are the three theological virtues that directly concern God. Following this argument, this paper will discuss the ways we can achieve God and the obstacles that we need to overcome.

Hope is an Expectation of a Good Future

Hope is defined as the expectation of future good in *Summa Theologica* of Thomas Aquinas.[50] It has become a central topic in the history of Christian theology. A future or a goal that hope aspires to is God. God is the "ultimate end" that we, as humans, need to long for. As Joseph Wawrykow said, "Aquinas thus reinforces the point that the theological virtues are to be viewed in the context of the movement of the human person to God as an end."[51] This is the future good that hope looks for in the light of the promise of God. God and the kingdom of God are the future of human beings, and Hope is the means that leads human beings to this destiny, which Jesus himself encouraged human beings to hope for; he said: "Your Father who sees in secret will repay you."[52] Saint Paul said the exact words when he encouraged his community: "Eye has not seen, ear has not heard, nor has it so much as dawned on man what God has prepared for those who love him."[53] Alternatively, where God says: "I will wipe away every tear from their eyes, and there will be no more death, or mourning, or cries of distress, no more sorrow; those old things have passed away."[54]

With these valuable words, we can boldly encourage terminally ill cancer patients who are suffering, pain, and fear of death that their lives do not end at death but will experience a new beginning when death comes to them. Patients can trust that after death, they will have a life everlasting. The teaching of the Catholic Church affirms this belief: "The Christian who unites his death with that of Jesus views it as a step towards him and an entrance into everlasting life. When the Church for the last time speaks Christ's words of pardon and absolution over the

[46] Thomas Aquinas, *ST*, 17, 1.
[47] David Elliot. *Hope and Christian Ethics.* New York, NY: Cambridge University Press, 2017, 41.
[48] Ibid., 41.
[49] William C. Mattison. *Introducing Moral Theology: True Happiness and the Virtues.* Grand Rapids, MI: Brazos Press, 2008.
[50] Aquinas, *ST* II-II.17.1c.
[51] Joseph P. Wawrykow. *The Westminister Handbook to Christian Theology.* Kentucky: Westminster John Knox, 2005, 69.
[52] Mt 6:4.
[53] 1Cor 2:9.
[54] Rev 21:4.

dying Christian, seals him for the last time with a strengthening anointing and gives him Christ in viaticum as nourishment for the journey."[55] Indeed, "dying is not easy,"[56] but it would be helpful if we talked about it more often because it is an important part of our lives. If we had talked about death more often, "we would not have to ask ourselves if we ought to bring this topic up with patients or if we should wait for the last admission."[57]

In the light of the Christian faith, "death and dying have a peculiar relationship with Hope. On the other hand, they are a kind of spiritual border over which the hopeful must cross to fully attain what they hope for."[58] For a Christian, the purpose of life, or the goal of Hope, is eternal happiness—to remain in the love of God—"reward for faithfulness to our human and Christian vocation."[59] However, to achieve this goal, we have to remain strong in faith and Hope because "the temptation of hope is the cross, failure, suffering,"[60] and death. We must accept all the difficulties and challenges that happen to us every moment of life. Moreover, we must focus our eyes on the glory of God above all those difficulties and challenges. As the Letter of Paul to the Romans says: "I consider the suffering of the present to be as nothing compared to the glory to be revealed to us."[61]

Union with God or eternal life is the fulfillment of all our desires because "what is offered to humanity in union with God is true fulfillment."[62] Furthermore, "God predestines no one to go to hell."[63] Elisabeth Kübler-Ross even describes that she has seen several patients who were depressed and morbidly uncommunicative until she spoke with them about the terminal stage of their illness and the reality that God does not send anyone to hell— "their spirits were lightened."[64] We want to argue that they are happy because they believe God will forgive and accept them into the kingdom of God. They were happy because they would get the reward of heaven that God had promised. With the virtue of Hope, terminally ill cancer patients are no longer angry, depressed, or in fear of death because, after death, they will share the "communion with the Most Holy Trinity, with the Virgin Mary, the angels, and all the saints. Heaven is their reward; heaven is the ultimate end and fulfillment of the deepest human longings, the state of supreme, definitive happiness."[65]

Hope and the *Auxilium* of God

Hope for a promising future or eternal life is not easy, and no one can reach God easily. Therefore, for Thomas Aquinas, humans need God's help to maintain Hope, which Aquinas calls "the grace of *auxilium*."[66] *Auxilium* is the help of God that moves people to act, auxilium "bespeaks a certain dynamism on God's part, as God's prompt, inwardly, the human person to what leads to God as an end."[67] For Thomas Aquinas, Hope is possible in one of two ways: God is the source of final happiness that human beings would like to reach, and he is also an aid in reaching that happiness. In other words, God is the object of Hope and the auxilium to

[55] *Catechism of the Catholic Church,* no.1020.
[56] David Elliot. *Hope and Christian Ethics.* New York, NY: Cambridge University Press, 2017, 155.
[57] Kubler-Ross. *On Death and Dying*. Ibid., 125.
[58] Elliot, ibid., 155.
[59] Segundo Galilea. *Spirituality of Hope*. Maryknoll, N.Y: Orbis Books, 1989, 7.
[60] Ibid., 7.
[61] Rom 8:18.
[62] Mattison, ibid., 262.
[63] *Catechism of the Catholic Church,* no.1037.
[64] Kubler-Ross, ibid., 125.
[65] *Catechism of the Catholic Church,* no.1024.
[66] Aquinas, *ST.,* II-II.1c, 21.1c.
[67] Wawrykow, ibid., 70.

that object. From the conception perspective, the auxilium is considered grace—the grace of God.

Interestingly, in the case of auxilium or grace, Elliot explained, "Grace is fundamentally a gift of God."[68] That grace is "a participation in the divine nature that contributes to happiness."[69] Grace is essential for human beings to reach their final happiness. Grace helps humans overcome "the obstacles that separate people from the transcendent end that is God and renders them fit for their direct encounter with God in the next life."[70] To apply this idea in the situation of hospice care, when terminally ill cancer patients suffer, they often consider this suffering to be too much for them; they cannot take it anymore. Therefore, they become angry and depressed. However, hospice caregivers should counsel patients that God will help them and that Jesus is suffering with them. Indeed, the Church teaches that Jesus endured suffering on the cross and conquered suffering by love. His suffering is for the patients, and his love is for their salvation, as the Bible says: "For God so loved the world that he gave his only Son, that whoever believes in him should not perish but have eternal life."[71] Then, Jesus' mission is to conquer sin and death and invite patients to believe in him so that they might come to share his resurrection.

As human beings, we are called to share Jesus' suffering and redemption. Each one of us can "become a sharer in the redemptive suffering of Christ."[72] As Saint Paul said in his Letter to the Galatians: "I have been crucified with Christ, it is no longer I who live, but Christ who lives in me: and the life I now live in the flesh I live by faith in the Son of God, who loved me and gave himself for me."[73] Sometimes, terminally ill cancer patients who have suffered their illness for a long time will say: "Pain is real. Belief in Jesus is easy, but suffering the pain every day is tough." We cannot deny this negative feeling, instead, we might respond to the patients with the words of Saint Paul in the Second Letter to the Corinthians to encourage our patients, "I will all the more gladly boast of my weaknesses, that the power of Christ may rest upon me."[74] In another place, in the Letter to the Philippians, Saint Paul even says: "I can do all things in him who strengthens me."[75] These are some very encouraging words that terminally ill cancer patients can take hold of while they confront their suffering. Pain and suffering are brutal, and dying is not easy, but God will stretch out his hands to help us; the most important thing we need to do is to maintain Hope.

Hope is essential for everyone, especially for those who are suffering. We cannot live without hope because "without hope, the conviction that some good they desire is possible to attain albeit with difficulty. Medieval philosophers considered Hope an emotion, a passion that focuses on a *bonum arduum,* a good in the future that we desire, but obstacles surround that."[76] Patients have the mission of overcoming the darkness of pain, depression, and death, maintaining Hope, and bringing joy to the world. All of us share this vocation, and we need to be aware of it. If we receive the grace of God to aid in confronting "these kinds of darkness in our life, and to endure them patiently, we can be sure that we have been specially chosen to bear witness to joy."[77] Therefore, thanking God for his *auxilium* and grace, we can profess that

[68] Elliot, ibid., 54.
[69] Ibid., 55.
[70] Wawrykow, ibid., 63.
[71] Jn 3:6.
[72] Ibid., no. 19.
[73] Gal 2:19-20
[74] 2 Cor 2: 9.
[75] Phil 4:13.
[76] Pellegrino, ibid., 56.
[77] Ladislaus Boros. *Living in Hope: Future Perspectives in Christian Thought*. New York: Herder and Herder,

the pain, suffering, and death that we suffer as a part of the mystery of our life—is a chance to grow in Hope and witness joy.

Mary, the Star of Hope

In the Encyclical Letter *Spe Salvi* of the Supreme Pontiff, Pope Benedict XVI writes: "With a hymn composed in the eighth or ninth century, thus for over a thousand years, the Church has greeted Mary, the Mother of God, as 'Star of the Sea' *Ave maris stella*."[78] We say that Mother Mary is a "star of the sea" or a "star of hope," the same expression that she is an excellent exemplar for us to learn. She is the true star of our life because she has lived a good life. She is the light of Hope because she said "yes" to becoming the mother of God, accompanied her Son on the journey of salvation, and became our educator of Hope.

Yes, Mother Mary is the star of Hope, since she is the first creature to achieve the promise of God. She is the first Christian to experience the total salvation program of God. She is the chosen one and blessed among women. Thus, she becomes the educator of our hope through her presence with Jesus and the journey of his passion. To describe the Hope of Mary, Segundo Galilea wrote: "The hope of Mary will be the cause of her privileged sanctity and blessedness, and of her extraordinary mission to share her hope with the human race throughout all times, a mission that she already began at the beginning of Jesus's public life."[79] Elizabeth, her cousin, intuited Mary's Hope's unusual quality at the time of the visitation: "Blessed art thou for thy believing; the message that was brought to thee from the Lord shall have fulfillment."[80] Mary responds with words of the Magnificat and reveals her Hope, through the power of the Holy Spirit, to fulfill the promise of God—the Son of God among us. Mary hopes that God, the Savior, will "look upon the lowly."[81] God wants to "extend his salvation from generation to generation."[82] Moreover, she was the first to believe "the promise which God made to our forefathers, Abraham, and his posterity for evermore."[83]

Up to and including the moment of his death, the Virgin Mary accompanied Jesus; she stood under the cross. Thus, she becomes the brightest star of Hope for the patients to confront death. She also becomes the brightest star for the physicians, nurses, and other patients' companions as she silently stands under the cross and endures suffering with Jesus. Mother Mary's strong Hope encouraged Jesus to accomplish the mission he had received from God, the Father. The patience of Mother Mary encouraged Jesus to overcome the fear of darkness and obey the will of the Father until he fulfills it by his prayer: "Pater, in manus tuas commendo spiritum meum."[84] Mother Mary, indeed, teaches us that when we are called to accompany or to be with terminally ill cancer patients, we need to remember: "When no one listens to me anymore, God still listens to me. When I can no longer talk to anyone or call upon anyone, I can always talk to God."[85] This call is the call for great Hope, the Hope of our Virgin Mary, a model, and a star of Hope.

1971, 74-75.

[78] Benedict XVI, *Spe Salvi*, no. 49.
[79] Galilea, ibid., 8.
[80] Lk 1:45.
[81] Lk 1:46-48.
[82] Lk 1:49-50.
[83] Lk 1:55
[84] Father, into thy hands I commend my Spirit, Lk 23:46.
[85] *Catechism of the Catholic Church,* no. 2657.

Conclusion

This paper contributes valuable lessons regarding the experience of dying and the role of caregivers. It enhances readers' understanding of the "five stages" of the dying process as presented by Kübler-Ross. Recognizing that most dying patients exhibit these stages during treatment emphasizes the importance of training caregivers. They play a critical role in guiding patients through these stages, ensuring they can approach death with hope and peace.

Hospice care is a holistic service that addresses not just the disease but the overall needs of the patient, encompassing physical, psychological, and spiritual dimensions. By prioritizing the patient and their family, hospice care diminishes the dominance of institutions and places emphasis on individualized concern. This approach requires collaboration among physicians, nurses, family members, pastoral ministers, and other caregivers, all of whom are key in providing compassionate support to patients. Upholding quality of life and dignity is fundamental in hospice care. While treating illnesses is essential, when conditions deteriorate, caregivers must assist patients in preparing for a “good death,” one characterized by comfort, peace, joy, and the fulfillment of spiritual and emotional needs. Providing hope is one of the most crucial aspects of hospice care.

Theological perspectives on hope, particularly those of Thomas Aquinas and other theologians, highlight hope as a deep desire for a favorable future—one devoid of pain, suffering, and death—and a longing for divine assistance in times of sorrow. For hope to exist, there must be an example of hope, the individual who harbors hope. The ultimate sources of hope are figures like Jesus Christ, the Virgin Mary, saints, and angels. Additionally, there must be an object of hope; in this instance, God represents that object. We aspire for eternal life in heaven, longing for union with the Trinity, Mother Mary, angels, and saints in Paradise—a realm free from pain and suffering. Lastly, it is essential to engage in the act of hope daily, encouraging others to do the same. This practice nurtures confidence and patience as one approaches life’s final moments, facilitating a union with God—our ultimate destination of hope.

While various authors have explored the virtue of hope as it relates to hospice care, this paper emphasizes the need for a deeper examination of theological virtues within this framework. It seeks to weave hope into the fabric of hospice ministry, aiming for a unique synthesis. The endeavor to explore the theological virtue of hope in the traditions of Thomas Aquinas and other Christian theologians within the context of hospice care serves as a meaningful call to action. We aspire to delve into the essence of hope as a virtue, as Aquinas posits that hope is indeed a theological virtue, noting that fear accompanies the virtue of hope. Our purpose lies in equipping individuals to serve others in need, especially terminally ill cancer patients facing pain and death, along with their families.

Bibliography

Abbey, Jennifer G., Barry Rosenfeld, Hayley Pessin, William Breitbart. "Hopelessness at the End of Life: The Utility of the Hopelessness Scale with Terminally Ill Cancer Patients." *British Journal of Health Psychology* 11, no. 2 (May 2006): 173–183.

Austriaco, Nicanor Pier Giorgio. *Biomedicine and Beatitude: An Introduction to Catholic Bioethics.* Washington, D.C.: Catholic University of America Press, 2011.

Benedict XI, Encyclical Letter *Spe Salvi* of the Supreme Pontiff. http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/encyclicals/documents/hf_ben-xvi_enc_20071130_spe-salvi.html

Boros, Ladislaus. *Living in Hope: Future Perspectives in Christian Thought*. New York: Herder and Herder, 1971.

Capreolus, Jean, Cessario, Romanus., and White, Kevin. *On the Virtues.* Washington, D.C.: Catholic University of America Press, 2001.

Centre for hospice care: https://www.hospicesect.org/about-us/the-history-of-hospice (December 2, 2019)

Cessario, Romanus. *The Virtues, or The Examined Life.* London: Continuum, 2002.

Charles J. Lopez Jr. "Hospice Chaplains: Presence and Listening at the End of Life." *Current in Theology and Mission,* vol. 45, no. 1 (2018): 45–51.

Chochinov, Harvey Max, Linda J Kristjanson, Thomas F Hack, Thomas Hassard, Susan McClement, and Mike Harlos. "Burden to Others and the Terminally Ill." *Journal of Pain and Symptom Management* 34, no. 5 (2007): 463–471.

Christakis, N A, Iwashyna, T J, and Christakis, N A. "Spousal Illness Burden Is Associated with Delayed Use of Hospice Care in Terminally Ill Patients." *Journal of Palliative Medicine* 1, no. 1 (January 1, 1998): 3–10. http://search.proquest.com/docview/69261014/.

DeYong, Rebecca K., "Practicing Hope." *Res Philosophica* 91, no. 3 (July 2014): 387–410.

Duclow, Donald F. "Dying Well from the Fifteenth Century to Hospice." *Lutheran Quarterly.* Vol. 28 (2014): 125–148.

Dugdale, Lydia S. *Dying in the Twenty-First Century - Toward a New Ethical Framework for the Art of Dying Well*. The MIT Press, 2015.

Elliot, David. "Defining the Relationship Between Health and Well-Being in Bioethics." *The New Bioethics,* vol. 22, no. 1 (2016):4–17.

Elliot, David. "The Theological Virtue of Hope and the Art of Dying." *Studies in Christian Ethics,* vol. 29, no. 3 (2016): 301–307.

Elliot, David. *Hope and Christian Ethics.* New York, NY: Cambridge University Press, 2017.

Fisher, Anthony. *Catholic Bioethics for a New Millennium*. Cambridge: Cambridge University Press, 2012.

Franklin, Monica J., and Susie Stiles. "Hospice: Improving the Quality of Life for the Terminally Ill." *Tennessee Bar Journal* 50, no. 6 June 1, 2014.

Galilea, Segundo. *Spirituality of Hope*. Maryknoll, N.Y: Orbis Books, 1989.

Gert, Bernard, Charles M. Culver, and K. Danner Clouser. *Bioethics: a Return to Fundamentals.* New York: Oxford University Press, 1997.

Goerner, E. A., and Walter J. Thompson. "Politics and Coercion." *Political Theory*, vol. 24, no. 4, SAGE Publications, (Nov. 1996), 620–52, doi:10.1177/0090591796024004002.

Greeves, Trish Towle. "Liturgy for Last Days: Pastoral Reflections on Acknowledging and Supporting the End-of-Life Experience." *Journal of Pastoral Care & Counseling,* vol. 70, no. 3 (September 2016): 186–189.

Hauerwas, Stanley. *Suffering Presence: Theological Reflections on Medicine, the Mentally Handicapped, and the Church.* Notre Dame, Ind: University of Notre Dame Press, 1986.

Hendin, Herbert. "The Case Against Physician-Assisted Suicide: For the Right to End-of-Life Care." *Psychiatric Times* (February 1, 2004): 1–10. http://search.proquest.com/docview/204667711/. (December 4, 2019)

John Paul II, Apostolic Letter *Salvifici Doloris* of the Supreme Pontiff. http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/apost_letters/1984/documents/hf_jp-ii_apl_11021984_salvifici-doloris.html

Keown, John. *Euthanasia Examined: Ethical, Clinical, and Legal Perspectives* 1st pbk. Ed., with revisions. Cambridge: Cambridge University Press, 1997.

Keys, Mary M. *Aquinas, Aristotle, and the Promise of the Common Good* Cambridge: Cambridge University Press, 2006.

Kotva, Joseph J. *The Christian Case for Virtue Ethics.* Washington, D.C.: Georgetown University Press, 1996.

Kübler-Ross, Elisabeth. *Death : the Final Stage of Growth.* Englewood Cliffs, N.J.: Prentice-Hall, 1975.

Kübler-Ross, Elisabeth. *On Death and Dying.* New York: The Macmillan Company, 1969.

Lair, George S. *Counseling the Terminally Ill : Sharing the Journey.* Washington, DC: Taylor & Francis, 1996.

Libreria Editrice Vaticana. *Catechism of the Catholic Church.* New York: St. Paul Books & Media, 1994.

Macquarrie, John. *Christian Hope.* New York: Seabury, 1978.

Mattison, William C. *Introducing Moral Theology: True Happiness and the Virtues.* Grand Rapids, MI: Brazos Press, 2008.

Miroslav Volf and William Katerberg (eds). *The Future of Hope: Christian Tradition amid Modernity and Postmodernity.* Grand Rapids: Eerdmans, 2004.

Mun Hong, Ivan Woo, and Ow, Rosaleen. "Hope Among Terminally Ill Patients in Singapore: An Exploratory Study." *Social Work in Health Care* 45, no. 3 (August 16, 2007): 85–106. http://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1300/J010v45n03_05.

Pellegrino, Edmund D., Thomasma, David C., and Miller, David G. *The Christian Virtues in Medical Practice.* Washington, D.C.: Georgetown University Press, 1996.

Phan, Peter C. *Living into Death, Dying into Life: a Christian Theology of Death and Life Eternal.* Hobe Sound, FL: Lectio Publishing, LLC, 2014.

Puchalski, Christina M., and Ferrell, Betty. *Making Health Care Whole: Integrating Spirituality into Health Care.* West Conshohocken, PA: Templeton Press, 2010.

Rausch, Thomas P. *Faith, Hope, and Charity: Benedict XVI on the Theological Virtues.* New York: Paulist Press, 2015.

Reblin, Maija, Shirley Otis-Green, Lee Ellington, and Margaret F. Clayton. "Strategies to Support Spirituality in Health Care Communication: A Home Hospice Cancer Caregiver Case Study." *Journal of Holistic Nursing,* vol. 32, no. 4 (December 2014): 269–277.

Singer, Peter. *Rethinking Life and Death: The Collapse of Our Traditional Ethics*. St. Martin's Griffin, 1996.

Strada, E. Alessandra. *The Helping Professional's Guide to End-of-Life Care: Practical Tools*

for Emotional, Social, and Spiritual Support for the Dying. New Harbinger Publications, 2013.

Taylor, Donald H, Nrupen A Bhavsar, Janet H Bull, Cordt T Kassner, Andrew Olson, and Nathan A. Boucher. "Will Changes to Medicare Payment Rates Alter Hospice's Cost-Saving Ability?" *Journal of Palliative Medicine* 21, no. 5 (May 1, 2018): 645–651.

The Maryland Catholic Conference. *Comfort and Consolation: Care of the Sick and Dying.* Maryland: Bishops of Maryland, 2007.

United States Conference of Catholic Bishops. *Ethical and Religious Directives for Catholic Health Care* fifth ed. Washington D.C.: United States Conference of Catholic Bishops, 2009.

Vatican Congregation for the Doctrine of the Faith. *Declaration on Euthanasia.* Washington, D.C.: Publications Office, United States Catholic Conference, 1980.

Verley, Allen. *The Christian Art of Dying: Learning from Jesus.* London: Cambrige Press, 2011.

Wawrykow, Joseph P. *The Westminister Handbook to Christian Theology.* Kentucky: Westminster John Knox, 2005.

Wentzel, Kenneth B. *To Those Who Need It Most, Hospice Means Hope.* Boston: Charles River Books, 1980.

Biodata

Fr. Pham Trong Quang was born in Vietnam. He professed his first vows in the Society of the Divine Word in 2000. He studied philosophy in Sai Gon, Vietnam, then arrived in Taiwan to continue his studies and was ordained in 2009. Rev. Pham has served as an assistant parish priest at Chiayi Cathedral Church, a Fu Jen Catholic High School teacher, and a youth minister in the Divine Word Youth Apostolate Office. Pham obtained a master's degree in religious studies at Nan-Hua University and an STL degree in Moral Theology and Ethics at the Catholic University of America. He is currently studying in the Religious Department in a Ph.D program. He is also teaching Philosophy of Life at Fu Jen Catholic University.

The Living of the Word of God by the Students of STL K8

Paul Bui Duy Phat[1*], Peter Dao Duc Loc[1], Francis Xavier Truong Duc Hiep[1]

[1] Catholic Institute of Vietnam
[*] Corresponding author's email: phatkhoa6@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.255111

® Copyright (c) 2025 Bui Duy Phat, Dao Duc Loc, Truong Duc Hiep

Received: 30/12/2024 Revision: 17/04/2025 Accepted: 19/04/2025 Online: 19/04/2025

ABSTRACT

This paper explores how the students of the 8th Theology Cohort (STL K8) at the Catholic Institute of Vietnam receive, reflect on, and live out the Word of God. Recognizing Scripture as spiritual nourishment, the students integrate the Word into their daily prayer, study, and mission. The article presents survey findings revealing a deep love and commitment among students to read, meditate on, and proclaim the Word through homilies and community life. Special emphasis is placed on *Lectio Divina* as a method of internalizing Scripture. Moreover, the paper affirms that living the Word is not only academic but a path of witness and missionary discipleship. The students' fidelity to the Word empowers them to share the Gospel effectively in both religious and secular contexts. The study concludes that Scripture shapes their theological formation and strengthens their commitment to evangelization and Christian witness in modern society.

Keywords: Word of God, STL K8, Lectio Divina, Evangelization, Witness

TÓM LƯỢC

Bài viết khảo sát cách các sinh viên khóa Thần học STL K8 tại Học viện Công giáo Việt Nam đón nhận, suy niệm và sống Lời Chúa trong đời sống hàng ngày. Nhận thức rằng Lời Chúa là dưỡng chất thiêng liêng, các sinh viên gắn bó với Lời qua cầu nguyện, học tập và sứ vụ. Dữ liệu khảo sát cho thấy tình yêu và sự cam kết sâu sắc trong việc đọc, suy niệm và rao giảng Lời Chúa qua bài giảng và đời sống cộng đoàn. Bài viết đặc biệt nhấn mạnh phương pháp *Lectio Divina*như một cách thức giúp nội tâm hóa Lời Chúa. Đồng thời, sống Lời không chỉ là lý thuyết học thuật mà còn là hành trình chứng nhân và môn đệ truyền giáo. Lòng trung thành với Lời Chúa giúp sinh viên dấn thân loan báo Tin Mừng trong cả môi trường tôn giáo và xã hội đương đại.

Từ khoá: Lời Chúa, STL K8, Lectio Divina, Rao giảng Tin Mừng, Chứng nhân

Introduction

The Word of God is the living word that guides the life of every believer. Psalm 119:105 expresses this well: "Your word is a lamp to my feet and a light to my path." This is also the

CITATION | Bui, Duy Phat, Duc Loc Dao, và Duc Hiep Truong. 2025. "The Living of the Word of God by the Students of STL K8". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống,* 5(1): 75–82. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255111

firm conviction of St. Peter: "The word of the Lord endures forever. And this word is the good news that was preached to you" (1 Pet 1:25). The Word of God always has a place and value in the life of the human person, especially those who live the faith in relationship with God. Therefore, we can say that the Word of God is the word that God speaks to all of us. God reveals to us what He wants and makes known His will through the Word and actions. This is also one of the two ways the Church receives revelation from God.

For theology students, the Word of God is always an abundant nourishment so that they can delve deeper and reach the level of true knowledge and wisdom. This article will investigate and present the topic: "The living of the Word of God of the STL K8 students of the Vietnamese Catholic Institute." Furthermore, the article does not aspire to exhaust all the answers, questions, and solutions regarding the living and practice of the Word of God in the life of the Christian in general and the graduate theology students in particular. The article mainly seeks to understand the reality of the reception of the Word of God and the living of the Word of God through the daily life of the STL K8 students, most of whom are priests and religious.

The importance of the Word of God for the Christian life

The importance of the Word of God for the Christian life

Christians are those who have Christ. Those who believe in the Lord always reverently receive the Word of God because they believe it is the Living Word. The Word of God helps them nourish their spiritual life and overcome temptation: "The Lord makes us strong against temptation by using the nourishment of the Word of God to revive us."[1] Furthermore, Jesus also said to his disciples: "Whoever loves me will be loved by my Father, and I will love him" (Jn 14:21). Therefore, the Scripture has written: "Sing to the Lord, bless his name; tell of his salvation from day to day. Declare his glory among the nations, his marvelous works among all the peoples!" (Ps 96:2-3).

The experiences of the Saints show that, when we diligently meditate on the Word of God, the Lord will guide us with all His wisdom and understanding, leading us into a new horizon where we can find refuge in its freshness and avoid the stifling heat of the world.[2] Furthermore, the more we study the Sacred Scriptures, the more we extract the hidden virtues within them. The more we grind and ponder the Scriptures in reflection or present commentaries, the more easily they are absorbed.[3]

To better understand the importance of the Word of God in the Christian life, let us examine the perspective of the STL K8 students.

The Importance of the Word of God for the STL K8 Students

The Word of God is very important in the lives of Christians in general, and especially so for the STL K8 students. Therefore, when asked about issues related to reading the Word of God, 100% of the students recognized the natural and supernatural values that the Word of God brings to each person and each community. They unanimously agree that the Word of God is

[1] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, Nguyên tác: *Lire L'Evangeli selon sant Gregorio le Grand*, tr.60.
[2] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, Nguyên tác: *Lire L'Evangeli selon sant Gregorio le Grand*, tr.62.
[3] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, tr.30.

the nourishing sustenance, the guide, and the support for each person in their unique state of life.

The Word of God is often read aloud during the celebration of the Holy Mass, in the performance of Catholic rituals, in the recitation of prayers, and even in personal reading. This is very evident among the STL K8 students, as when asked: "In a day's living, when and where do you usually read or listen to the Word of God?", the results show that 50% of the students read the Word of God in the chapel, and the other 50% in their private rooms. The majority, around 60%, read in the morning, while the rest read in the evening. These can be considered the most suitable times for the students to immerse themselves in the great treasury of the Word of God.

Reading, understanding, and living the Word of God is something that the Church constantly promotes and seeks. However, the question of how to read and what method to use remains a constant inquiry. It is believed that reading is to understand, and from that, to help the reader live and reflect on the Word of God. When reading, the reader breathes life into the text and makes it more vivid.[4]

Furthermore, the excerpts from the Word of God (Verbum Dei) help the individual reader to be imbued with the moral teachings and the call to virtue that come from God. At the same time, with different people and circumstances, the passages of the Word of God have a very specific and individual impact on the soul of each person. This is the depth and vitality of the efficacy of the Word of God, with the power to bathe and renew the soul of the believer.

However, these supernatural effects do not mean that each person understands Sacred Scripture according to their own personal experience and charisms, but rather that they understand and interpret it in communion with the Church. In other words, the interpretation of the Word of God must follow the teaching authority (magisterium) of the Church:

"The task of authentically interpreting the word of God, whether written or handed on, has been entrusted exclusively to the living teaching office of the Church, whose authority is exercised in the name of Jesus Christ. This teaching office is not above the word of God, but is its servant, teaching only what has been handed on, listening to it devoutly, guarding it scrupulously and explaining it faithfully by divine commission and with the help of the Holy Spirit, it draws from this one deposit of faith everything which it presents for belief as divinely revealed."[5]

In summary, the Word of God is very important in the lives of the STL K8 students because the Word of God is the source of life, activity, and helps them to reflect in order to deepen their understanding of Sacred Scripture and theology, and about God, so that they may be imbued with the Word of God in their lives. After exploring the importance of the Word of God for the STL K8 students, let us now examine how the K8 students live out the Word of God.

The Living of the Word of God of the STL K8 Students

The STL K8 Students Love the Word of God

To love the Word of God is another way of expressing a love that is convinced by the Word of God. When we love the Lord, we want to meditate on His Word. St. Gregory says:

[4] Chia sẻ số 49 tháng 3/2006, *Lời Chúa trong cuộc đời* (Tp. HCM: Liên tu sĩ, 2006), tr.33.
[5] Công đồng Vaticanô II, *Dei Verbum,* Bản dịch của ủy ban Giáo lý đức tin, tr. 498 - 499.

"Whoever loves the Word of God is accustomed to frequently encountering the Word of God. He likes to speak to those to whom he writes letters about the joy he feels when he knows they are striving to study the Holy Scriptures."[6]

To love God, to love His Holy Scriptures, and to find joy in that, are all one. "To take delight in the Almighty" (Job 22:26) is to be satisfied with the love of God at the banquet of the Holy Scriptures. And in the Word of God, the more meanings (historyical, parabolic, contemplative...) we discover in our progress, the more fascination we encounter.[7] To love the Word of God, is to truly and regularly encounter the Word of God!

In the same thought:

> "St. Gregory likes to speak to those to whom he writes letters about the joy he feels when he knows they are striving to study the Holy Scriptures. To love the Holy Scriptures is precisely to imitate the man before original sin; to savor the words of the Lord is to nourish the mind, by loving what we understand. Then the Scriptures will bring us life. To love the Scriptures according to the truth, is to love by action, is to long for the Lord and to practice what we have learned."[8]

This is also the reason why the STL students love and cling to the reading of the Word of God. However, to be able to read with a completely loving mindset is not an easy task. It will be an ideal, a dream that everyone needs to strive for. This is also very real for the STL K8 students, 70% do so out of love, while 30% are still implementing it with the mindset of those who are longing to seek, often reading only as a habit.

From the above surveys, we realize that the practice of pious works and the increase of spiritual life among the STL K8 students are very specific and practical. They are aware of the importance of the Word of God for their life and mission. They love the Word of God, have the intention to learn, listen, and practice the Word of God. And the STL K8 students have also realized that: The Word of God has nourished their life, guided and supported them in the different circumstances of life. The Word of God they have received has given them wisdom and intelligence to be instructed in new theological issues. The Word of God has acted to nourish their faith and hope to overcome the challenges and difficulties arising from difficult subjects like Greek, Hebrew, etc.

Indeed, "it is precisely by reading the Sacred Scriptures that we gradually come to understand the Sacred Scriptures, and that discovery never ends. The entire Bible has been written for us, but we can never fully comprehend it all."[9] Reading and meditating is the way to receive the Word of God at the center, reading so that the Word of God permeates their soul. Reading the Word of God according to the method of Lectio Divina is a way of reading that the Church promotes because it easily helps the faithful delve deeper into the Word of God, pray with the Word of God, and put the Word of God into practice by living a life of witness. This is also the way that 60% of the STL K8 students use when reading the Word of God, not reading passively but seeking to apply it to the real life of each person, in various specific circumstances.

---

[6] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, Nguyên tác: *Lire L'Evangeli selon sant Gregorio le Grand*, tr. 66.
[7] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, tr.60.
[8] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả,* tr.72.
[9] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, Nguyên tác: *Lire L'Evangeli selon sant Gregorio le Grand*, tr.25.

Indeed, there are many ways to read the Word of God. Those who love the Lord often read the Sacred Scriptures in silence, secretly and without sound: "They will open their mouths like the poor eating in secret" (Hab 3:14). The Word of God is the way of God entering into our hearts, in a reciprocal way, the Sacred Scriptures are also the way for us to go to God. "Seek to understand the heart of God in the Word of God" (Eph 4:31).[10] Here, the Word of God is the letter God sends to us to live by, to make known to us the heart of God. Reading the Word of God is a task that the doctor of an emperor is invited to do every day. It is a natural thing in the life of a Christian[11].

If we know the Sacred Scriptures correctly, it is the door that leads us to the knowledge of invisible things. "The knowledge of God is a mountain that cannot be expressed. We understand God through the Sacred Scriptures, and so the Sacred Scriptures are like the steps we climb to reach that high peak."[12] When we read the Word of God, we pluck the green leaves of the word; when we reflect, we grind and chew the Word, we pluck the ripe fruits of the Holy Spirit.[13]

In summary, the reading and meditation of the Word of God is always necessary because it strengthens the life of the faithful. The STL K8 students have placed the Word of God in a worthy position and level in their lives. They love the Word of God, are diligent in prayer and reflection. They feel the love through the Word of God to love God. That is why they feel God's love and are ready to commit, to bear witness to the Gospel of God.

The STL K8 students live and practice the Word of God

Listening to, reflecting on, and practicing the Word of God helps the theology students to grow and reach higher in a world where God is the sovereign over all realms and activities. Hearing the Word of God is easy but hearing it with conviction and putting it into practice is indeed a challenging process.

When the STL K8 students were asked: In your opinion, what is the best way to live and effectively practice the Word of God? The responses of the students show that living and bringing the Word of God into practice is also very rich, but with a real challenge. Some use the method of sharing the Word of God in groups so that the Word may resonate with everyone. Some students write down verses of the Word of God to have them visible, so that the Word accompanies them throughout the day. Most of the priests meditate on the Word of God and apply it to their daily homilies. With the spiritual experience that the Word of God has on the life of each priest, it is believed that their homilies will be not just the words of the books, but the language of a witness. Therefore, when reading the Word of God daily, many students extract a theme verse for the passage and also apply it as the theme for the whole day, from dawn to dusk.

Everyone clearly feels and has a personal experience of reading and practicing the Word of God. Whoever is diligent in learning, reflecting, and bringing the Word of God into practice, that person easily nourishes the love of Christ, and this love will help us overcome all difficulties as Saint Paul experienced so profoundly: "In the same way, let us love Christ, seek to be united with him, and we will find that what was difficult becomes easy." (Eph 2:22, 40)[14]

[10] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, tr.20.
[11] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, tr.21.
[12] Ibid., tr.22.
[13] Ibid., tr.29.
[14] Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Huấn quyền và Lời Chúa* (TP.HCM: Đà Nẵng, 2023), 316.

Practicing the Word of God also means applying the teachings of God in the Gospel concretely in one's own life. For example, if the Lord teaches about forgiveness, it helps us in life to have less anger, hatred, and to practice forgiveness towards our brothers and sisters. The process of practicing the Word of God starts from what we have meditated on through reading the Word of God, prayer, and reflection. This process helps us to have a firm conviction about the right truth and the things that God stirs up in our minds to want us to put into practice.

However, one must remember that the fundamental factor is that to practice the Word of God according to God's will, we must pray and contemplate. Therefore, before taking action, we must pray. Action is to do according to God's will, while prayer is to discern God's will and carry it out correctly.

STL K8 Students Proclaim the Word of God

Proclaiming the Word of God is a sacred mission. Those who receive the Word of God freely must also freely share it with others. The Word of God needs to be proclaimed because the need to hear and receive the Word of God is a universal human need. This is because God desires for all people to know and love Him. Furthermore, the one who proclaims the Word of God is the one who speaks the words of the Lord, so that the Word of God may bear fruit in the hearts of those who receive it. In this way, the proclamation of the Word of God is a work that brings spiritual value and pleases the Lord.

Particularly among the STL K8 students, nearly 50% are Priests. The Priest's proclamation of the Word of God is a mission tied to the ministerial priesthood. Thus, the Priest is not only a witness, but also an apostle and evangelizer.[15] "By the preaching of the Gospel of salvation, the whole world is called through hearing to believe and believe to hope and hope to love" (DV 1). Therefore, studying, reflecting on, and living the Word of God is always necessary to help the faithful live out their faith. This is because the Word of God leads people to encounter and abide in God, who is truth and life (Jn 8:31-32). "To discover and recognize the face of God, it is essential to remain faithful and deeply rooted in the Word of God."[16]

At this point, may I be permitted to reiterate once more, the weightiest proclamation is the proclamation through the witness of life and interior life. Certainly, with the proclamation of those who have the Lord within, through a life of virtue, they will attract, convince, and draw people to the Lord who is truth and reality.

The results of the students of the STL K8 program living, preaching, and practicing the Word of God

Going forth to proclaim the Gospel

The call to go forth and proclaim the Gospel is always an urgent imperative from Jesus Christ: "Go into all the world and proclaim the good news to the whole creation" (Mk 16:15). This is also the missionary mandate, the mission of the Church. As such, it is often said: The very nature of the Church is missionary. Missionary work or proclaiming the Gospel are different ways of expressing the task of bringing the joyful news of the Resurrection to all places.

Going forth to proclaim the Gospel is also the invitation given by the celebrant at the conclusion of the holy Mass. The call to go and proclaim the Gospel means bringing the Good News of the Lord into various life contexts, through preaching and bearing witness to the

[15] *Cf. Giáo luật, số 757; 762; 767.*

[16] Bộ giáo sĩ, *Kim Chỉ Nam về tác vụ và đời sống Linh Mục (*Hà Nội*:* Tôn Giáo, 2013), số 62, 100.

Gospel of the Resurrection. Therefore, when asked: How does the Word of God impact the proclamation of the Gospel? All the students recognize that the Word of God is the primary agent that empowers each person to proclaim the Gospel. Most feel that the Word of God enriches their proclamation of the Gospel (70%), while the remainder say that the Word of God guides their proclamation of the Gospel (30%).

In addition, the STL K8 students are always aware of the responsibility of the mission to proclaim the Gospel through the very lives of each person. The proclamation of the Gospel is not limited to priests, deacons, seminarians, or religious, but is an invitation for all people, whether they live in the married and family life or any other state of life. The students are very aware that this responsibility is always accompanied by no simple challenges, both in their own educational environment and in the rapidly changing world today. Next, we come to the aspect of the life of witness in the proclamation of the Gospel.

The Witness of Life of the STL K8 Students

Witness or testimony is the unity between perception and life. Once we have received the Word of God and are convinced of the truthfulness and veracity of the Word, we can easily apply the Word of God to our lives. Indeed, "A single voice encompasses all the attitudes of the reader towards Sacred Scripture: Love, the power of charity. God has said everything to us through Scripture, with the unique purpose of drawing us to the love of God and love of neighbor."[17]

In truth, the understanding of the Word of God and living a life of witness also demands something else, which is to "Attract others to the life" [of Christ]. We must understand the Word of God in a way that is beneficial to us and must convey it to others with a sacred intention, persuading them through our way of life. This is why Scripture says: "Eat this scroll, and go, speak to the people of Israel" (Ez 3:1). Thus, the one who speaks about the Word of God must first examine how he or she is living. "Indeed, to teach, the awareness of God's love influences others more than skillful words."[18]

Pope Paul VI said: "Today, people need witnesses more than teachers, and if they believe the teacher, it is because the teacher is a witness." We trust and hope that with the zeal to live as witnesses to the Word of God, the STL K8 students will bring a distinctive character to the witness of the Gospel at the Catholic Institute of Vietnam.

The Second Vatican Council earnestly and especially exhorts all the faithful of Christ, especially the members of religious communities, to frequently read the Sacred Scriptures in order to learn "the surpassing worth of knowing Christ Jesus" (Phil 3:8), for not to know the Scriptures is not to know Christ. Furthermore, knowing Christ requires living as a witness to what one has believed and known. More than anyone else, the STL K8 students always carry within them the flame of love and charity, that is, love of God and love of neighbor, which will help them perceive the presence of God in their lives, guiding and nourishing them to seek truth and knowledge. In this way, they will feel that they are children of God and that God is the Lord of their lives.

[17] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, Nguyên tác: *Lire L'Evangeli selon sant Gregorio le Grand*, tr.66.
[18] *Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriôcả*, Nữ Biển Đức chuyển ngữ, tr.56.

The life of the Word of God of the STL K8 students, although already being lived out daily, the vocation and mission they have received and are still receiving need to be expressed even more in their love for God and His eternal Word.

Conclusion

In summary, studying and meditating on the Word of God is always necessary for every believer, as the Word of God helps nourish and guide the spiritual life of the believer. The Word of God will truly be beneficial for those who know how to listen and put the Word of God into practice. Therefore, the students of the 8th Theology Cohort are aware that their mission is to be nourished by the Word of God so that they may have the strength and zeal to go forth and proclaim the Gospel and live as witnesses to the Good News. Through this article, we wish to reflect on the students of the School of Theology's own reading and living of the Word of God, to see if the Word of God is truly important and the top priority for them. And we can affirm that, indeed, the Word of God is nourishing and urging them to have the determination to live according to what the Word of God teaches and to commit themselves to the Gospel of the Kingdom of Heaven. We hope this article will be like adding fuel to the fire of love for the Word in each person, especially the students of the 8th Theology Cohort. May the grace of God act to make the soil of each person's heart open and receptive so that the seed, which is the Word of God, may be sown and bear fruit according to God's holy will.

References

Công đồng Vaticanô II. *Dei Verbum.* Bản dịch của ủy ban Giáo lý đức tin, 2010.

Chia sẻ số 49 tháng 3/2006. *Lời Chúa trong cuộc đời*. TP. HCM, Liên tu sĩ, 2006.

Đọc Kinh thánh theo thánh Grêgôriô cả. Nữ Biển Đức chuyển ngữ. Nguyên tác: *Lire L'Evangeli selon sant Gregorio le Grand*.

ĐGH Bênnêđictô XVI. *Verbum Domini*. Bản dịch của ủy ban Giáo lý đức tin, 2010.

Nhóm các giờ kinh Phụng vụ. *Huấn quyền và Lời Chúa*. TP.HCM: Đà Nẵng, 2003.

Lê Phú Hải, OMI. *Hướng dẫn đọc Kinh Thánh*. TP.HCM: Đồng Nai, 2021.

Book Review: Giới thiệu sách

What, Then, Is Liturgy ? *Musings ang Memoir*

Lược Dịch "Phụng Vụ Là Gì?"

của tác giả Anscar J. Chupungco, O.S.B.

Fr. Joseph Thế Lân[1], OP

[1] Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam
[*] Corresponding author's email: baochiase@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.255112

Quyển sách này có nguyên tác **What, Then, Is Liturgy?** ***Musings ang Memoir***, được nhà xuất bản Liturgical Press phát hành năm 2010, tại Collegeville, Minnesota, Hoa Kỳ.

Lời nói đầu của cha Mark R. Francis, CSV. và cha Keith F. Pecklers, SJ., đã đưa ra một nhận định rằng : "Cha Anscar mô tả quyển sách này như một ký ức Phụng vụ, cùng chia sẻ với độc giả 'ký ức của mình về con người và sự kiện' đã hình thành nên một nhà Phụng vụ như công việc của cha bây giờ… Quyển sách này trình bày một cái nhìn về đời sống Phụng vụ của Hội thánh từ Công đồng Vaticanô II."

Là một tu sĩ dòng Biển Đức (OSB.), cha Anscar Chupungco đã đắm chìm trong truyền thống Phụng vụ của Hội thánh. Với ***Lời Tựa*** khiêm tốn, cha đã đưa ra cho độc giả cái nhìn tổng quát về mục đích và nội dung của quyển sách, và phần nào về nền tảng giáo dục Phụng vụ của cha.

"Tôi xem quyển sách này là sản phẩm từ những suy tư của tôi về phụng tự sau hơn ba mươi năm nghiên cứu và giảng dạy về đề tài này. Đây cũng là một quyển sách tham luận về Phụng vụ. Trong quyển sách này, tôi chia sẻ với quý độc giả hồi ức của tôi về con người và những sự kiện đã thành hình hay ảnh hưởng đến sự nghiệp của tôi, một nhà nghiên cứu Phụng vụ… Quyển sách này không phải là một quyển sách giáo khoa, nhưng nội dung của nó có thể hữu ích cho những ai muốn biết thêm về thần học Phụng vụ mà không cần thêm những quyển sách tham khảo thông thường, hay vốn từ vựng chuyên môn cao."

"Tôi được định hình trong nền Phụng vụ của Công đồng Vaticanô II, vào lúc mà Công đồng kết thúc và công việc cải cách hậu Công đồng đang tiến hành. Các giáo sư của tôi ở Học viện Giáo hoàng về Phụng vụ đều rất tích cực trong các ủy ban khác nhau của Vaticanô hay trong Hội đồng cố vấn soạn thảo Hiến chế Phụng vụ."

Từ những mục đích và bối cảnh như vậy, chúng ta nhận ra được phần nào nội dung của quyển sách này. Cha Anscar muốn nói đến những thay đổi Phụng vụ, cả tích cực lẫn tiêu cực, hậu Công đồng Vaticanô II.

Quyển sách gồm năm chương và phần kết luận được sắp xếp giống như giáo trình về Phụng vụ.

Chương Một với tựa đề ***"Mang cả bản tính con người và thần linh"***. Chương này bàn về những tiền đề căn bản của những canh tân Phụng vụ hậu Công đồng. Tựa đề và nội dung của chương dẫn nhập này được gợi hứng từ những dòng mở đầu của *Hiến chế Phụng vụ* (Sacrosanctum Concilium) : "Chính là bản tính đích thực của Hội thánh, một Hội thánh có đặc tính vừa nhân loại vừa thần linh, vừa hữu hình vừa chứa đựng những thực tại vô hình, vừa nhiệt thành hoạt động vừa sốt sắng chiêm niệm, hiện diện nơi trần gian nhưng chỉ như người lữ hành ; và trong Hội thánh, yếu tố nhân loại phải quy hướng và lệ thuộc vào yếu tố thần linh, những thực

CITATION | Fr. Joseph Thế Lân. 2025. "Book Review: "What, Then, Is Liturgy ? Musings ang Memoir" Lược Dịch "Phụng Vụ Là Gì?" của tác giả Anscar J. Chupungco, O.S.B. ". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống,* 5(1): 83–85. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255112

tại hữu hình phải quy hướng về những thực tại vô hình, những hoạt động phải hướng về chiêm niệm, và những gì hiện tại phải hướng về thành đô tương lai mà chúng ta đang tìm kiếm" (số 2).

Trước hết, cha nói đến những căng thẳng do cuộc cải cách Phụng vụ tạo ra : "Tại sao năm mươi năm sau cải cách Công đồng, vẫn còn đó những bất mãn với nền Phụng vụ "mới" diễn ra trong một vài khu vực của Hội thánh ? Phải chăng có một nhu cầu cần cải cách những cải cách của Công đồng Vaticanô II ?"

Sau đó, cha nói đến những thách đố của công cuộc canh tân Phụng vụ mà Hội thánh lúc bấy giờ và ngày nay phải đối mặt : (1) vị trí của công nghệ trong cử hành Phụng vụ, (2) việc giữ ngày Chúa nhật, (3) tính trang trọng tiệm tiến của nghi thức thánh lễ ngày thường, (4) vai trò của phụ nữ, (5) vấn đề hội nhập văn hoá, (6) Phụng vụ các giờ kinh, (7) sự tham dự trọn vẹn và tích cực trong Phụng vụ qua hình ảnh một Hội thánh mải mê chiêm niệm và thinh lặng, (8) chức năng của thế giới tự nhiên, vũ trụ trong Phụng vụ. Chương Một kết thúc với một khảo luận về thân xác con người như là một cấu tố thiết yếu của việc thờ phượng Phụng vụ : "Phụng vụ thánh hoá, cử hành và tôn kính thân xác con người, bởi vì nó "được dự phần vào phẩm giá là hình ảnh của Thiên Chúa" (GLHTCG, số 364).

Chương Hai mang tựa đề ***"Vậy, Phụng vụ là gì ?"***

Cha Anscar cố gắng đi tìm một định nghĩa về Phụng vụ. Tuy nhiên, "Phụng vụ có thể được định nghĩa bằng nhiều cách khác nhau tuỳ vào khía cạnh mà ta muốn nhấn mạnh. Mỗi định nghĩa có một sắc thái đại diện cho một chủ đề, chẳng hạn như tham dự tích cực, hội nhập văn hoá, trung thành với luật chữ đỏ… Phụng vụ là một phức hợp phong phú về thần học, lịch sử, cái nhìn tâm linh, và chăm sóc mục vụ. Điều này giải thích vì sao không một định nghĩa riêng lẻ nào có thể ôm trọn bản chất và mục đích của Phụng vụ. Mỗi định nghĩa có một điều gì đó đóng góp cho ý niệm tổng thể về Phụng vụ."

Cha Anscar đã đưa ra những chiều kích khác nhau để định nghĩa Phụng vụ : (1) Phụng vụ là phục vụ, với việc khởi đi từ tầm nguyên của từ "leitourgia" đến chỗ những người được trao ban sứ vụ để phục vụ, "linh mục được truyền chức để phục vụ cộng đoàn được quy tụ". (2) Phụng vụ là việc phụng thờ chính thức của Hội thánh : "Phụng vụ là một hành động được thực hiện do các thừa tác viên được chỉ định cho Hội thánh và nhân danh Hội thánh". (3) Mối tương quan giữa kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa và Phụng vụ. Mối tương quan này được khai triển qua ba ý tưởng : lịch sử cứu độ, mầu nhiệm Vượt Qua và hy vọng, Anamnesis (hành động nghi thức về tưởng nhớ mầu nhiệm Vượt Qua) và Epiclesis (lời cầu nguyện cho sự trao ban và hồng ân của Thánh Thần). (4) Các Á bí tích và Phép lành. (5) Các cấu tố của Phụng vụ : Lời và bí tích, các thành phần khác gồm năm nguyên tắc căn bản của canh tân Phụng vụ cùng với âm nhạc, nghệ thuật, và việc trang hoàng.

Chính cha Anscar, sau khi cố gắng đi tìm định nghĩa cho Phụng vụ cũng nhận thấy rằng: "Tôi luôn xem xét việc phụng tự như một điều gì đó đa diện đến nỗi đâm ra coi nhẹ bất kỳ một định nghĩa thỏa đáng nào. Khi điều gì đó vừa mang tính con người vừa mang tính thần linh, như Lời Nhập thể chẳng hạn, chúng ta chỉ có thể kinh hãi đứng nhìn và chìm đắm trong những điều huyền diệu."

Chương Ba và Chương Bốn trình bày theo một chuyên luận gồm những yếu tố phụng tự mang chiều kích Tam Vị và Hội thánh học. Sách *Truyền Thống Các Tông Đồ* thế kỷ III (chương 7, 8, 9 và 21) đã có vinh tụng ca như thế này : "Nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, nhờ Người mà mọi vinh quang và danh dự đều quy về Chúa, là Cha và Con và Thánh Thần, trong Hội thánh thánh thiện, bây giờ và mãi mãi. Amen."

Chương Ba với tựa đề ***"Đến Chúa Cha, Nhờ Chúa Con, Trong Thánh Thần"*** trình bày Phụng

vụ như cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa và cộng đoàn phụng thờ. Đó là cuộc gặp gỡ "mang tính cá nhân bởi vì chúng ta gặp gỡ với các ngôi vị trong Ba Ngôi Thần Linh. Khi các kitô hữu cầu nguyện, họ không nói với một Hữu Thể Siêu Việt hay một Thực Thể Thần Linh : họ cầu nguyện với Thiên Chúa, Đấng mặc khải chính mình như Ba Ngôi Một Chúa." Một cuộc gặp gỡ cá vị nhằm làm sáng danh Đức Chúa Cha, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng ta, là bí tích, là Đấng Trung Gian, nhờ Người với Người và trong Người, trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần, Đấng luôn hiện diện trong Ngôi Lời Nhập Thể, trong cuộc đời, sứ vụ và cuộc vượt qua của Đức Kitô, để rồi Thánh Thần ấy cũng hiện diện trong Phụng vụ của Hội thánh.

Chương Bốn mang tựa đề ngắn gọn ***"Trong Hội thánh"***. Theo đó, gọi là Hội thánh hay "cộng đồng những kẻ được triệu tập" thì rất thích hợp, vì Hội thánh kêu gọi và tập hợp mọi người nên một. Do vậy, cha Anscar khai triển chương này đang khi coi Hội thánh là một cộng đoàn phụng thờ, nơi đó chính Thiên Chúa đã gọi và quy tụ dân mới của Thiên Chúa : dân được tuyển chọn (Is 43,20), hàng tư tế vương giả, cộng đoàn các tư tế (Xh 19,16), và một dân thánh, dân dành riêng cho Thiên Chúa (Xh 19,6). Trong cộng đoàn phụng thờ ấy, Đức Kitô là vị Thượng Tế của dân tư tế. Người là đối tượng và cũng là chủ thể cho việc phụng thờ của Hội thánh. Điểm nhấn của chương này là so sánh Phụng vụ như cuộc hiển linh của Hội thánh, nơi đó "Hội thánh được tỏ bày cách đặc biệt khi toàn thể đoàn Dân Thánh của Thiên Chúa tham dự trọn vẹn và tích cực vào những cử hành Phụng vụ, nhất là trong cùng một Hiến lễ Tạ ơn, cùng một lời cầu nguyện, nơi một bàn thờ duy nhất, ở đó giám mục chủ toạ giữa linh mục đoàn và các thừa tác viên đang quy tụ quanh ngài" (Hiến chế Phụng vụ, số 41).

Chương Năm mang tựa đề ***"Per Ritus et Preces – Nhờ Nghi Lễ và Kinh Nguyện"***, được lấy cảm hứng từ *Hiến chế Phụng vụ* : "Nhờ thấu hiểu các nghi lễ và kinh nguyện, các tín hữu tham dự vào công việc thánh thiêng với sự nhận thức đầy đủ điều mình đang làm, một cách thành kính và dấn thân trọn vẹn" (số 48). Cha Anscar muốn nói đến vẻ ngoài của Phụng vụ được thể hiện qua các nghi thức, biểu tượng, luật chữ đỏ, việc sử dụng ngôn ngữ địa phương, ngôn ngữ nghi lễ, nguyên tắc chuyển ngữ trong Phụng vụ, âm nhạc, đồ thánh, phẩm phục, ảnh tượng thánh, và truyền thông trong Phụng vụ.

Phần kết luận với tựa đề ***"Phụng vụ và Linh đạo"*** hoàn tất quyển sách này qua việc giải thích ý nghĩa sâu xa hơn của Phụng vụ. Đó chính là tính thiêng liêng. Cha tóm kết những yếu tố nền tảng của linh đạo Kitô giáo nói chung và linh đạo Phụng vụ nói riêng. Khởi đi từ linh đạo chung là lời mời gọi nên thánh được dành cho tất cả mọi người, bất kể bậc sống nào, dù là mục tử hay thành viên của đoàn chiên. Linh đạo này bao gồm việc thực hiện cách trọn vẹn và trung tín các trách nhiệm được đòi hỏi theo bậc sống của mình, như một cá thể và như một kitô hữu, đặc biệt khi điều này liên quan đến hy tế. Tính tổng thể chính là nét đặc trưng của linh đạo Kitô giáo nói chung. Tiếp đến, cha nêu ra năm thành tố chính của linh đạo Phụng vụ : (1) hoà hợp tâm trí với lời mình đọc, (2) Lời Chúa, (3) các bí tích, (4) Thánh vịnh, và (5) nhận thức thuộc về Hội thánh.

Với quyển sách này, cha Anscar như muốn đưa độc giả vào trong những ký ức Phụng vụ của ngài từ thời hậu Công đồng Vatican II, vào một thế giới Phụng vụ đang bị ảnh hưởng và có những thay đổi đáng kể từ công cuộc canh tân Phụng vụ. Công cuộc canh tân này vẫn đang tiếp diễn và mời gọi con người ngày hôm nay không ngừng bước vào "khu rừng của đạo lý, của ký hiệu, của ẩn dụ, và của thơ ca". Qua đó, con người được mời gọi khám phá ra hình ảnh, khuôn mặt, tình yêu và sự hiện diện của Thiên Chúa trong Phụng vụ.

Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt

Địa chỉ: 2/2 Lê Lai, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM

Tel : (028) 38 426 307

Email : mtgtanviet@gmail.com

Thành lập

Hội dòng Mến Thánh Giá Tân Việt khởi đầu từ Nhà Phước Cổ Việt, do cha Gioan Baotixita Phạm Hưng Thi, chánh xứ Cổ Việt thành lập năm 1943, thời Đức Giám Mục Sanctus-Ubernard Ninh coi sóc giáo phận Thái Bình.

Năm 1954, sau hiệp định Genève, đất nước chia đôi, chị em Nhà Phước Cổ Việt di cư vào miền Nam và định cư tại giáo xứ Tân Việt – TP. HCM.

Với sự giúp đỡ của Hội dòng Mến Thánh giá Phát Diệm (MTG Gò Vấp hiện nay), Hội dòng MTG Tân Việt có lời khấn năm 1964.

Ngày 16.06.1976, Đức Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình đã ký nghị định xác nhận Hội dòng Mến Thánh Giá Thái Bình Tân Việt trở thành một Hội dòng độc lập chính thức theo Giáo luật.

Ngày 29.06.1995, Đức Hồng y Martini Tổng trưởng Bộ Các Hội dòng thánh hiến và Tu đoàn Tông đồ, qua tuyên ngôn số **Prot. Nº D. 2374-1/95** đổi tên Hội dòng Mến Thánh Giá Thái Bình Tân Việt thành ***Hội Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt,*** trực thuộc Tổng Giáo phận TP. HCM.

Là Hội dòng non trẻ nhất trong 7 Hội dòng Mến Thánh Giá trực thuộc Tổng Giáo phận TP. HCM.

Linh đạo

Hướng trọn lòng trí và cuộc sống vào *Đức Giêsu-Kitô Chịu- Đóng- Đinh là đối tượng duy nhất,* được thể hiện qua ba chiều kích : Chiêm niệm, Khổ chế, tông đồ.

Đặc sủng

Sống sứ vụ tông đồ thừa sai để loan báo Phúc Âm cho các dân tộc và góp phần xây dựng Giáo hội địa phương.

Mục đích

Đạt tới sự hiểu biết, yêu mến và hiến thân trọn vẹn cho Đức Giêsu Kitô, bằng việc chuyên chú suy niệm, tưởng nhớ và noi theo cuộc đời lữ thứ hy sinh của Người.

Sứ mạng

- Thông dự vào tinh thần trung gian của Đức Giêsu Kitô và tiếp nối sứ mạng cứu độ của Người, bằng việc chuyển cầu nơi nguyện đường và trong cuộc sống:
- Tha thiết cầu xin ơn hoán cải cho lương dân và những tín hữu sống xa lìa Thiên

Chúa, cùng xin Người tuôn đổ phúc lành trên xã hội, Giáo hội địa phương cũng như toàn cầu.

- Dấn thân phục vụ ưu tiên giới nữ, giới trẻ trong lãnh vực văn hoá, xã hội, y tế, luân lý và đức tin.

Nhân sự

Năm 2023, Hội Dòng có 197 thành viên.

Các hoạt động tông đồ cụ thể

Với sự nhỏ bé và giới hạn của mình, Hội Dòng đã nỗ lực, nhiệt tâm cộng tác để xây dựng Giáo hội địa phương trong vai trò trung gian chuyển cầu cũng như tham gia các hoạt động mục vụ tại các giáo xứ, tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non, các lớp xóa mù chữ ; thăm viếng người nghèo, người bệnh tật, neo đơn ; mở nhà thuốc phục vụ cho bà con nghèo, và mở lưu xá giúp cho các sinh viên nữ từ miền quê lên Thành phố. Hội dòng còn quan tâm đặc biệt đến các anh chị em dân tộc thiểu số tại các vùng cao nguyên, đồng hành và giúp họ thăng tiến đời sống.

Kết

Gần 50 năm hiện diện trong ân sủng của Thiên Chúa và trong sự bao bọc của Giáo hội, Hội dòng vẫn luôn hết mình để sống đặc sủng và linh đạo Mến Thánh Giá, tận tình chu toàn sứ mạng. Dù vẫn còn đó nhiều yếu đuối và bất toàn nhưng ơn Chúa vẫn luôn tràn đầy, Hội dòng vẫn vững vàng bước đi và tín thác trong bàn tay quan phòng của Thiên Chúa.

Cơ sở

Hiện tại Hội dòng có 21 cộng đoàn phục vụ trong 8 giáo phận

Tổng giáo phận Sài Gòn : 4 cộng đoàn

Giáo phận Xuân lộc : 5 cộng đoàn

Giáo phận Phú Cường : 3 cộng đoàn

Giáo phận Ban Mê Thuật : 1 cộng đoàn

Giáo phận Kontum : 2 cộng đoàn

Giáo phận Đà Lạt : 1 cộng đoàn

Giáo phận Long Xuyên : 4 cộng đoàn

Giáo phận Thái Bình : 1 cộng đoàn

Địa chỉ Nhà Mẹ : 2/2 Lê Lai, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM

Tel : (028) 38 426 307

Email : mtgtanviet@gmail.com

Dòng Chúa Thánh Thần

Congrégation du Saint-Esprit

Cha Frédéric Rossignol (Trần Sỹ Hoà) và anh em Dòng Chúa Thánh Thần

Đôi dòng lịch sử

Dòng Chúa Thánh Thần là một dòng quốc tế thuộc quyền Giáo Hoàng, được thành lập tại Pháp vào năm 1703 bởi cha Poullart des Places, khi Ngài còn là một chủng sinh 24 tuổi. Hiện tại nhà dòng có gần 3.000 thành viên và 1.000 thầy đang được đào tạo. Nhà dòng hoạt động tại hơn 60 quốc gia trên khắp thế giới. Nhà dòng được thành lập để đào tạo các linh mục làm việc tại các giáo xứ nghèo tại Pháp. Cha Poullart des Places, người sáng lập dòng Chúa Thánh Thần đòi hỏi các thầy phải học 7 năm, sống đạo đức và thánh thiện mới được thụ phong linh mục. Dòng Chúa Thánh Thần nhanh chóng phát triển và được biết đến rộng rãi ở châu Âu. Tu sĩ dòng Chúa Thánh Thần cũng được mời làm giáo sư tại các chủng viện trong nhiều giáo phận tại nước Pháp. Trong thế kỷ XIX, Dòng Chúa Thánh Thần có một sứ mạng mới là làm việc truyền giáo tại nước ngoài, đặc biệt là rao giảng Tin Mừng tại châu Phi.

Đặc sủng sứ vụ của hội Dòng

Đặc sủng của nhà dòng là đào tạo linh mục làm việc truyền giáo cho người nghèo, những người bị bỏ rơi bên lề xã hội, giáo dục thanh thiếu niên và phục vụ Giáo hội địa phương.

Hiện diện và đào tạo

Với sự đồng ý của Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, ba linh mục của dòng Chúa Thánh Thần nhận được bài sai từ cha bề trên tổng quyền, đến Việt Nam vào năm 2007 để thành lập một cộng đoàn ở tại Việt Nam. Sau 16 năm, cộng đoàn ở Việt Nam có khoảng 50 thành viên, trong đó có 13 linh mục. Việc đào tạo đời sống truyền giáo kéo dài 11 năm, bao gồm 5 năm đầu ở Việt Nam và 6 năm sau ở nước ngoài. Khi được vào cộng đoàn dự tu, anh em học tiếng Anh hai năm. Sau đó, họ học triết học tại học viện Đa Minh. Khi hoàn thành 2 năm triết học, anh em vào nhà tập tại Củ Chi. Sau đó, các thầy đi thực tập mục vụ ở nước ngoài trong hai năm tại một trong 60 quốc gia nơi nhà dòng hoạt động. Tiếp theo các thầy học Thần học 4 năm tại Manila (Philippines). Sau khi được thụ phong phó tế, các thầy thực tập mục vụ từ sáu tháng đến một năm tại một giáo phận. Khi được thụ phong linh mục, họ nhận nhiệm vụ làm việc truyền giáo do bề trên tổng quyền ở Rôma quyết định.

Tham gia sứ vụ tông đồ

Về việc tông đồ mục vụ, Dòng Chúa Thánh Thần tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau : giúp mục vụ giáo xứ, giáo dục tại các trường trung học hoặc đại học, mục vụ di dân, đối thoại liên tôn và bác ái xã hội. Dòng Chúa Thánh Thần đáp ứng nhu cầu của Giáo hội địa phương, cộng tác với các Giám Mục để làm việc tông đồ.

Bạn đến cùng chúng tôi?

Tại Việt Nam, chúng tôi vui mừng chào đón những người trẻ gia nhập vào dòng hàng năm. Điều kiện tìm hiểu : từ 20 - 28 tuổi (ngoại trừ một vài trường hợp đặc biệt), trình độ văn hoá : tốt nghiệp trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng hoặc đại học. Chúng tôi có trang web www.spiritans.vn được cập nhật thường xuyên bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các bạn trẻ có thể tìm thấy nhiều thông tin và hoạt động của Dòng Chúa Thánh Thần tại Việt Nam và nước ngoài trên trang web của hội dòng. Cha Frédéric Rossignol (Trần Sỹ Hoà), bề trên tỉnh Dòng Việt Nam - Ấn Độ.

Đôi dòng tạm kết

Các Nhà Thừa Sai đã đến Việt Nam loan báo Tin Mừng cách đây hơn 500 năm. Hiện tại, ơn gọi tu sĩ và linh mục ở Việt Nam rất phong phú, khoảng 25.000 tu sĩ nam nữ. Tuy nhiên, số lượng linh mục, tu sĩ nam nữ đi truyền giáo ở nước ngoài còn rất hạn chế. Một số cha và sơ đi du học ở nước ngoài vài năm và trở lại để phục vụ trong nước. Ít người ra nước ngoài làm việc tông đồ lâu dài ; đã đến lúc Giáo hội Việt Nam cần gửi các 'Thừa Sai' đi các nước khác để truyền giáo hoặc Tân Phúc âm Hoá các Giáo hội tại Châu Âu, Châu Mỹ và một số nơi đang cần linh mục hoặc tu sĩ.

Người truyền giáo hiện tại coi mình như là tôi tớ khiêm tốn của Giáo hội địa phương nơi họ gia nhập. Họ trải nghiệm một 'kenosis', một từ Hy Lạp có nghĩa là 'tự huỷ chính mình', bằng cách chấp nhận quên mình để làm quen với ngôn ngữ, thức ăn hoặc văn hoá địa phương nơi họ được sai đến. Khi làm như vậy, họ mở rộng tầm nhìn của mình và cũng thể hiện tình liên đới với tất cả mọi người.

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 5, số 1 (2025): Phụng vụ và Loan Báo Tin Mừng
Vol. 5 No. 1 (2025): Liturgy and Evangelization

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2551
https://orcid.org/0000-0003-1876-8299

Học Viện Liên Dòng – Phaolô Nguyễn Văn Bình

Paul Nguyen Van Binh Inter-Religions Congregations Theological Institute